

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

(Thực hiện theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Quảng Ninh, tháng 04 năm 2019

Tel: (084) 02033 668 355 - Fax (084) 02033 668 354

Email: hkongqnc@gmail.com

Website: www.qncc.vn

Địa chỉ: Khu Hợp Thành – Phường Phương Nam – Thành phố Uông Bí - Tỉnh Quảng Ninh

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH
Năm báo cáo: 2018**

(Thực hiện theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch Tiếng Việt: Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.
- Tên giao dịch Tiếng Anh: Quang Ninh Contruction and Cement Joint Stock Company.
- Tên giao dịch viết tắt: QNCC.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Ngày 28/03/2005 được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 22.03.000388, đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 04/07/2018;
- **Vốn điều lệ: 371.811.090.000 đồng.**
- Địa chỉ: Khu Hợp Thành, Phường Phương Nam, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.
- Số điện thoại: 02033.668355/02033.668388; Số fax: 02033.668354
- Website: www.qncc.vn
- Mã cổ phiếu: QNC, Ngày 10/01/2008, Cổ phiếu của Công ty chính thức niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Ngày giao dịch đầu tiên: 17/01/2008.

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Tiền thân thành lập là Xí nghiệp Than Uông Bí từ năm 1985.
- Ngày 22/01/1997 tại Quyết định số 262/QĐ-UB của UBND Tỉnh Quảng Ninh sáp nhập Xí nghiệp Xây dựng Uông Bí vào Xí nghiệp Than Uông Bí thành lập Công ty Xi măng và Xây dựng Uông Bí.
- Ngày 11/04/1998 tại Quyết định số 1125/QĐ-UB của UBND Tỉnh Quảng Ninh sáp nhập Công ty Xi măng Quảng Ninh vào Công ty Xi măng và Xây dựng Uông Bí thành lập Công ty Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.
- Ngày 04/02/2005 tại Quyết định số 497/QĐ-UB của UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt cổ phần hoá. Tên công ty được thay đổi thành: Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

☞ *Ngành nghề kinh doanh:*

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
2	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510
3	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
4	Chuẩn bị mặt bằng	4312
5	Khai thác và thu gom than non	0520
6	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
7	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
9	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
10	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
11	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
12	Xây dựng công trình công ích	4220
13	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
14	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
15	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
16	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
17	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
18	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
19	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
20	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
21	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
22	Bốc xếp hàng hóa	5224
23	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
24	Sửa chữa thiết bị điện	3314
25	Khai thác và thu gom than bùn	0892
26	Lắp đặt hệ thống điện	4321
27	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
28	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
29	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
30	Xây dựng nhà các loại	4100
31	Phá dỡ	4311
32	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
33	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
34	Khai thác và thu gom than cứng	0510
35	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
36	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
37	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
38	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
39	Dịch vụ ăn uống khác	5629

40	Sửa chữa thiết bị khác	3319
41	Sản xuất giấy nhẵn, bì nhẵn, bao bì từ giấy và bì	1702
42	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
43	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
44	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
45	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
46	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
47	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
48	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
49	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
50	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
51	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
52	Cung ứng lao động tạm thời	7820
53	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
54	Cho thuê xe có động cơ	7710
55	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
56	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740

☞ *Ngành nghề kinh doanh:* (các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất):

Những mảng kinh doanh chủ yếu chiếm tỷ trọng doanh thu cao năm 2018 như:

Ngành sản xuất	ĐVT	Năm 2017		Năm 2018	
		Giá trị	Tỷ trọng/tổng doanh thu	Giá trị	Tỷ trọng/tổng doanh thu
1. Sản xuất xi măng	Đồng	851,669,041,626	89%	726,712,648,452	61%
2. Doanh thu hoạt động thương mại				210,140,224,353	18%
2. Các hoạt động khác	Đồng	123,792,250,813	11%	250,925,909,267	21%
Cộng		975,461,292,439	100%	1,187,778,782,072	100%

☞ *Địa bàn kinh doanh chính:*

Ban Tổng giám đốc Công ty xác định rằng việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp cho các đại lý không dựa trên khu vực địa lý.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a) Mô hình quản trị:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra HĐQT của Công ty, HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất giữa hai kỳ đại hội cổ đông, có trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện các nghị quyết của đại hội cổ đông cùng kỳ, có toàn quyền nhân danh công ty, thay mặt cổ đông để quyết

định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được quy định trong Điều lệ của Công ty.

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và chịu trách nhiệm trước các cổ đông và pháp luật về những kết quả công việc của Ban kiểm soát với Công ty.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý:

Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty bao gồm: Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc điều hành, các Phó Tổng giám đốc và một Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm, là cơ quan tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, định hướng chiến lược và kế hoạch mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

+ Mô hình quản trị Công ty được thực hiện theo các quy định:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Nghị định 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Điều lệ Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2015 và sửa đổi bổ sung được thông qua tại Đại hội cổ đông ngày 29/06/2018;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.
- Quy chế quản trị nội bộ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/06/2018;
- Các quy định pháp luật của Nhà nước.

c) Các công ty con, công ty liên kết tính tại thời điểm ngày 31/12/2018:

1. Công ty Cổ phần Thương Mại Sông Sinh.

+ Địa chỉ: Số 513, Phường Quang Trung, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.

+ Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; hoạt động vui chơi giải trí khác; Nhà hàng và dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động...

+ Vốn điều lệ: 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn)

+ Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con: 57%

5. Định hướng phát triển:

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Công ty xác định mục tiêu chiến lược sản xuất kinh doanh là:

+ Tập trung mọi nguồn lực để nâng cao năng lực sản xuất sản phẩm, giữ vững sự tăng trưởng ổn định sản xuất, đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả, mở rộng thị trường và đa dạng các kênh tiêu thụ sản phẩm.

+ Đầu tư phát triển các lĩnh vực có lợi thế đủ sức cạnh tranh trên thị trường mang lại kinh tế cao.

+ Xây dựng Công ty trở thành một doanh nghiệp phát triển và hoạt động hiệu quả.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Căn cứ Nghị quyết số: 39/NQ-ĐHCD ngày 26/04/2015 của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2015 - 2020 cụ thể:

- Tốc độ tăng trưởng hàng năm đạt từ 5 - 15%.

- Doanh thu từ năm 2015 đến năm 2020 tăng bình quân từ 5 - 10%/năm.

- Lợi nhuận hàng năm đạt từ: 5%/năm trở lên.

- Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sản xuất an toàn, bền vững.

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu toàn diện về nguồn vốn, tổ chức, nguồn nhân lực trong toàn Công ty đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.

- Tập trung toàn bộ nguồn lực cho ba lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất Xi măng; Sản xuất than; Sản xuất đá xây dựng.

- Đối với lĩnh vực sản xuất Xi măng: Tiếp tục đầu tư chiều sâu, đa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng công suất lên 3000 tấn Clinke/ngày đêm.

- Đối với lĩnh vực sản xuất khai thác than:

+ Tập trung thực hiện thầu khai thác than tại Công ty Cổ phần than Vàng Danh với sản lượng 300.000 tấn/năm.

+ Tập trung đầu tư khai thác mỏ than khối Nam Đông Tràng Bạch với sản lượng 100.000 tấn/năm đạt tiêu chuẩn cấp cho Nhà máy Xi măng Lam Thạch II, nhằm giảm giá thành sản xuất xi măng.

- Đối với lĩnh vực khai thác đá: Tập trung sản xuất khai thác, cung cấp 800.000 M3 đá/năm nhằm phục vụ sản xuất Xi măng tại Nhà máy Xi măng Lam Thạch II và 400.000 M3 đá/năm để xuất bán thương phẩm.

- Tiếp tục triển khai dự án khu đô thị Đông Yên Thanh để thu hồi vốn đã đầu tư.

- Mở thêm ngành nghề sản xuất vôi công nghiệp, nhằm nâng cao giá trị gia tăng cho sản xuất đá, giao Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào nhu cầu thị trường quyết định lộ trình, quy mô đầu tư sản xuất vôi công nghiệp.

c) Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của QNCC thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ từ thiện, giáo dục... khẳng định trách nhiệm với cộng đồng góp phần hướng tới sự phát triển bền vững của xã hội.

6. Các rủi ro:

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái: Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi

của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất: Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng: Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác)

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh

* Chỉ tiêu số lượng:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾT QUẢ NĂM 2018
I	SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT		
1	Xi măng các loại	Tấn	539.498
2	Clinker	Tấn	797.818
3	Than giao thầu Vàng Danh	Tấn	104.278
4	Đá sản xuất xi măng	m ³	683.953
II	SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ		
1	Xi măng các loại xuất bán nội địa	Tấn	245.359
2	Xi măng các loại xuất bán xuất khẩu	Tấn	175.909
3	Xi măng các loại xuất bán gia công	Tấn	125.404
*	Vicem Hải Phòng	Tấn	52.571
*	Vicem Hoàng Thạch	Tấn	72.832
4	Clinker xuất bán nội địa	Tấn	96.382
5	Clinker xuất bán xuất khẩu	Tấn	371.069
6	Than giao thầu Vàng Danh	Tấn	104.278
7	Đá sản xuất xi măng	m ³	683.953
III	DOANH THU, LỢI NHUẬN, NỢP NGÂN SÁCH, THU NHẬP		
1	Kết quả kinh doanh hợp nhất		
+	Tổng doanh thu	Đồng	1.180.262.366.557
+	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	4.114.094.196
+	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Đồng	1.108.546.439
2	Kết quả kinh doanh công ty mẹ	Đồng	
+	Tổng doanh thu	Đồng	1.181.598.808.570
+	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	3.995.029.928
+	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Đồng	1.058.960.316
3	Nộp ngân sách	Đồng	52.030.161.124
4	Thu nhập bình quân	Đồng	8.000.000

** Chỉ tiêu doanh thu tổng quát:*

STT	NỘI DUNG	ĐVT	NĂM 2018
1	2	3	4
1	Doanh thu Xi măng, clinker	đ	726,712,648,452
2	Doanh thu Than giao thầu VD	đ	102,234,716,008
3	Doanh thu hoạt động thương mại	đ	210,140,224,353
4	Doanh thu thuê đất KCN và thuê HT TS khác	đ	39,711,231,872
5	Doanh thu từ hoạt động bán hàng khác (than, DA, HT, DV...)	đ	53,007,403,139
6	Doanh thu khác	đ	55,368,197,156
7	Doanh thu HĐTC	đ	604,361,092
A	Cộng thực hiện		1,187,778,782,072
B	Kế hoạch năm 2018		950,000,000,000
	So với KH năm (%)		125.03
C	Nộp ngân sách		52,030,161,124

*** Đánh giá chung:**

i) Lĩnh vực sản xuất xi măng:

- Dây chuyền thiết bị sản xuất xi măng đã hoạt động hơn 10 năm, thiết bị bắt đầu xuống cấp đã ảnh hưởng làm giảm năng suất, tăng chi phí sửa chữa;
- Một số công đoạn sản xuất trong dây chuyền đến kỳ trả vốn vay cho ngân hàng theo kế hoạch trả nợ đã làm tăng chi phí tài chính trong giá thành sản phẩm;
- Giá các nguyên nhiên liệu đầu vào đều tăng, đặc biệt là than, điện.
- Về sản xuất có sự tăng trưởng số lượng so với các năm trước đây; Sản xuất tăng 3,68% so với kế hoạch và tăng 8,64% so với năm 2017.
- Về tiêu thụ tăng tỷ trọng tiêu thụ sản phẩm, Giữ vững thị trường tiêu thụ trong nước; Mở rộng thị trường xuất khẩu (So với năm 2017, tiêu thụ Xi măng nội địa tăng 29%, Tiêu thụ Clinker tăng 78%).

ii) Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản:

Thực hiện rà soát việc sử dụng và hoàn thiện các thủ tục về đất đai, quản lý đất đai đúng mục đích (đóng cửa mỏ, trả thừa đất mỏ đá Hà Phong; chuyển đổi các thửa đất của Công ty CP XN TUB; Gia hạn thửa đất 288 Quang Trung Ưng Bí ...).

Về lĩnh vực khoáng sản: Thực hiện quản lý khai thác mỏ đá vôi Phương Nam 1, mỏ đá Núi Rùa, mỏ than Đông Tràng Bạch và các mỏ khoáng sản khác, hoàn thiện việc cấp mỏ sét Núi Na đang tiếp tục triển khai để đưa mỏ vào khai thác.

Tuy nhiên trong năm 2018, một số việc đã triển khai nhưng có các vướng mắc nên chưa đạt được kết quả. Đó là gia hạn thuê đất khu vực mỏ đá Phương Nam do không có các hồ sơ quy hoạch, hồ sơ giải phóng mặt bằng nên các thủ tục không tháo gỡ được; Việc khai thác các mỏ đá vôi cũng còn nhiều điểm cần khắc phục như khai thác chưa đúng với thiết kế mỏ của khu vực Núi Rùa. Các mỏ khoáng sản khác đã hết thời hạn khai thác nhưng chưa đóng cửa mỏ, trả lại đất do vướng các thủ tục cũng như hồ sơ trong suốt quá trình khai thác.

- Đối với khai thác than: Do các quy định của Nhà nước ngày càng nghiêm ngặt và chặt chẽ trong công tác quản lý ranh giới mỏ và bảo vệ môi trường, mỏ than Khối Bắc đã bước vào giai đoạn kết thúc, tài nguyên không ổn định, chất lượng than xấu;

mỏ than Khối Nam nằm gần khu vực dân cư, gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện dự án... khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm. Từ các yếu tố đó ảnh hưởng đến năng suất lao động, doanh thu lượng khai thác than thấp.

- Đối với khai thác đá gặp khó khăn do công tác đền bù tạo mặt bằng khai thác; công tác tiêu thụ đối với các loại sản phẩm phi nguyên liệu chưa được tháo gỡ giải quyết.

- Đối với lĩnh vực dự án hạ tầng: Đa số các dự án đều tồn đọng nhiều vướng mắc, đang tập trung giải quyết tháo gỡ.

*** Một số nguyên nhân ảnh hưởng hoạt động SXKD năm 2018:**

1) Dây chuyền sản xuất chính xi măng và clinker đến nay đã đưa vào sử dụng hơn chục năm, thiết bị đã xuống cấp, chi phí sửa chữa nhiều, năng suất sản phẩm không cao, hoạt động dưới công suất thiết kế, dẫn đến doanh thu và hiệu quả kinh tế thấp. Cụ thể:

2) Do lượng cung trên thị trường xi măng Việt Nam hiện nay đang dư thừa nhiều, hơn nữa sản phẩm Xi măng Lam Thạch của Công ty thuộc dòng xi măng địa phương nên việc cạnh tranh về thương hiệu và chất lượng kém hơn nhiều so với các loại sản phẩm khác thuộc Tổng Vicem.

3) Công ty hiện mất cân đối về nguồn vốn do trong quá trình đầu tư trước đây, việc sử dụng vốn giữa ngắn hạn và dài hạn chưa đúng quy định, sử dụng ngắn hạn để đầu tư cho dài hạn nên việc thanh khoản và trả nợ gặp rất nhiều khó khăn. Công ty cũng đang từng bước cơ cấu lại nguồn vốn với từng ngân hàng để cân bằng và đảm bảo việc thanh khoản trong hoạt động tài chính.

4) Một số nguyên nhân khác như: Chi phí nguyên nhiên liệu đầu vào tăng, chi phí sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn tăng so với cùng kỳ; Chi phí quản lý và chi phí bán hàng tăng cao so với cùng kỳ.

5) Với kết quả kinh doanh năm 2018:

**** BCTC Riêng:**

- Theo kết quả kiểm toán năm 2017 lỗ 253.412.949.910 đồng.

- Theo kết quả kiểm toán năm 2018 lãi 3.738.735.880 đồng.

**** BCTC Hợp nhất:**

- Theo kết quả kiểm toán năm 2017 lỗ 253.845.369.588 đồng.

- Theo kết quả kiểm toán năm 2018 lãi 611.698.667 đồng.

Nguyên nhân chính dẫn đến lợi nhuận năm 2018 cao hơn năm trước:

+ Đơn giá bán sản phẩm năm 2018 tăng nhiều so với cùng kỳ, đặc biệt là giá bán Clinker, tăng trên trên 20% so với 2017

+ Sản lượng sản xuất và tiêu thụ tăng so với cùng kỳ.

+ Công ty đã tiết giảm nhiều chi phí trong các khâu sản xuất, sản lượng đảm bảo theo công suất thiết kế.

+ Công ty đã rà soát và thanh lý, chuyển nhượng các tài sản, dự án kém hiệu quả trong kỳ như: Dự án Khu Trung tâm TM Cầu Sến, TS NM xi măng Lam Thạch I, TS tại NM xi măng Hà Tu...

2. Một số kết quả khác:

+ Thực hiện cơ cấu lại nguồn vốn, sắp xếp lại nhân lực, từng bước ổn định quản lý điều hành hoạt động theo mô hình tư nhân).

+ Tổ chức thành công Hội nghị người lao động năm 2018, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 vào ngày 29/06/2018.

3. Tổ chức và nhân sự:

3.1 Ban Điều hành Công ty:

a) Danh sách Ban điều hành Công ty (Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty tại thời điểm 31/12/2018):

1. Ông. Đỗ Hoàng Phúc: Chủ tịch HĐQT Công ty.
2. Ông. Tô Ngọc Hoàng: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty.
3. Bà: Đào Thị Đàm: Phó Chủ tịch HĐQT, Phó TGĐ Công ty.
4. Ông. Nguyễn Đình Tâm: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty.
5. Ông Nguyễn Xuân Quế: Thành viên HĐQT Công ty.
6. Ông: Nguyễn Văn Kiên: Thành viên HĐQT, Phó TGĐ Công ty.
7. Ông: Nguyễn Trường Giang: Thành viên HĐQT; Phó TGĐ Công ty.
8. Ông. Vandara Din: Thành viên HĐQT.
9. Ông Phạm Quốc Hùng: Phó Tổng giám đốc Công ty.
10. Ông. Vũ Trọng Hiệt: Phó Tổng giám đốc Công ty .
11. Ông: Nguyễn Ngọc Anh: Kế toán trưởng Công ty.

b) Danh sách Ban điều hành Công ty (Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty tại thời điểm 16/04/2019):

1. Ông. Đỗ Hoàng Phúc: Chủ tịch HĐQT Công ty.
2. Ông. Tô Ngọc Hoàng: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty.
3. Bà: Đào Thị Đàm: Phó Chủ tịch HĐQT, Phó TGĐ Công ty.
4. Ông. Nguyễn Đình Tâm: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty.
5. Ông Nguyễn Xuân Quế: Thành viên HĐQT Công ty.
6. Ông: Nguyễn Văn Kiên: Thành viên HĐQT, Phó TGĐ Công ty.
7. Ông: Nguyễn Trường Giang: Thành viên HĐQT; Phó TGĐ Công ty.
8. Ông. Vandara Din: Thành viên HĐQT.
9. Ông Phạm Quốc Hùng: Phó Tổng giám đốc Công ty.
10. Ông. Vũ Trọng Hiệt: Phó Tổng giám đốc Công ty .
11. Ông: Nguyễn Ngọc Anh: Kế toán trưởng Công ty.

c) Tóm tắt lý lịch Ban điều hành Công ty (Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty tại thời điểm 16/0/2019):

1. Ông: Đỗ Hoàng Phúc: Chủ tịch HĐQT Công ty.

- Quốc tịch: Việt Nam; Sinh ngày 03/07/1957
- Số CMND: 164262855 - Cấp ngày: 04/01/2008 - Tại: Ninh Bình
- Nguyên quán: Yên Mô, Yên Nhân, Ninh Bình.
- Địa chỉ thường trú: Số 12, Đường Trịnh Tú, Phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
- Trình độ chuyên môn: Đại học cảnh sát nhân dân, cử nhân Luật, cử nhân Chính trị.

Quá trình công tác:

Từ năm 18 tuổi đến nay	Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua
1975-2008	Chiến sỹ- Hạ sỹ- Đại tá - Trưởng phòng Nghiệp vụ tại Công an tỉnh Ninh Bình
2009-2011	Công tác tại Tỉnh ủy Ninh Bình - Phó chánh văn phòng
2011-2017	Công tác tại Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình- Phó giám đốc
2018 đến nay	Công tác tại Công ty TNHH Đầu tư và Thương Mại Nam Phương

** Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh: Chủ tịch HĐQT Công ty (ngày 28/03/2018)

** Chức vụ công tác tại các Công ty khác:

+ Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập Khẩu Nam Phương IMEX.

+ Chủ tịch Hội Đồng Quản trị Công ty Xuất Nhập khẩu Thực phẩm Toàn Cầu.

2. Ông: Tô Ngọc Hoàng: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty

- Quốc tịch: Việt Nam - Sinh ngày 23/11/1986

- Số CMND: 151517216 - Cấp ngày: 30/06/2005 - Tại: Thái Bình

- Nguyên quán: Tiền Hải – Thái Bình

- Địa chỉ thường trú: 91A Nguyễn Chí Thanh – Đống Đa – Hà Nội.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh.

• Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2008 đến 12/2011	Công ty CP Xi măng Thăng Long	Trưởng phòng Vận tải, Xuất khẩu
1/2012 đến nay	Công ty TNHH Siamvina	Giám đốc điều hành
Từ ngày 24/2/2016 đến ngày 15/3/2016	Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty
Từ ngày 15/3/2016 đến ngày 17/8/2016	Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
Từ ngày 18/8/2016 đến ngày 12/12/2017	Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty
Từ ngày 12/12/2017	Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh	Thành viên HĐQT Công ty
Từ ngày 24/05/2018	Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh	Thành viên HĐQT Công ty Tổng giám đốc điều hành

3. Bà: Đào Thị Đầm: Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc phụ trách Kinh doanh Công ty:

+ Ngày tháng năm sinh: 04/03/1964; Quốc tịch: Việt Nam.

+ Số CMND: 141504175; Cấp ngày: 01/08/2006, Tại : Công an Hải Dương

+ Địa chỉ thường trú: Thị trấn Minh Tân, Kinh Môn , Hải Dương

+ Điện thoại: 0913266895, Email:truongthanh.gd@gmail.com

+ Trình độ văn hóa: 12/12

+ Trình độ chuyên môn: Kế toán doanh nghiệp.

+ Quá trình công tác:

- Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và vận tải Trường Thành.

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

- Từ ngày 15/03/2016: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

- Từ ngày 05/01/2018: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc phụ trách Kinh doanh Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

4. Ông Nguyễn Đình Tâm: Phó chủ tịch HĐQT Công ty:

+ Sinh ngày 21/09/1966; Quốc tịch: Việt Nam.

+ Số CMND: 100437447 - Cấp ngày: 05/07/2007 - Tại: CA Quảng Ninh

+ Địa chỉ thường trú: Tổ 1 - Vĩnh Trung - Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh

+ Điện thoại: 0903458676 ; Email: XNthandongtrieu@yahoo.com.vn

+ Trình độ văn hoá: Đại học Kinh tế quản lý doanh nghiệp mở

Quá trình công tác.

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/1987	Lữ đoàn 214 - Quân khu 3	Bộ đội (Tài vụ)
01/1991 12/1996	Tư nhân	Lái xe
01/1997 09/2007	Xí nghiệp than Uông Bí - Cty CP Xi măng và Xây dựng QNinh	Quản đốc (Khai thác mỏ hầm lò)
10/2007 - nay	Xí nghiệp KT và KD than Đông Triều	Giám đốc - Bí thư chi bộ
26/4/2015 đến ngày 18/8/2016	Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh	Thành viên HĐQT Công ty
Từ 18/8/2016 đến ngày 14/2/2017	Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh	Chủ tịch HĐQT Công ty
Từ 15/2/2017	Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty

5. Ông: Nguyễn Trường Giang: Thành viên HĐQT, Phó TGD Công ty.

- Ngày tháng năm sinh: 02/01/1970; Giới tính: Nam – Quốc tịch: Việt Nam

- Quê quán: Xã Mỹ Thọ, Huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam

- Nơi ở hiện nay: Phường Yên Thanh - Thành phố Uông Bí - Tỉnh Quảng Ninh.

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế Công nghiệp.

- Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp lý luận Hành chính.

Quá trình công tác:

T11/ 1993 - T10/1994	Giáo viên trường CNKT cơ giới và Xây dựng Uông Bí tham gia Ủy viên BCH đoàn trường.
T11/1994 - T6/1995	Thống kê phân xưởng khai thác hầm lò Vàng Danh - Xí nghiệp than Uông Bí
T7/1995 - T12/1996	Phó quản đốc phân xưởng đá san nền Xí nghiệp than Uông Bí. Bí thư chi đoàn Xí nghiệp
T1/1997 - T3/1997	Phó quản đốc phân xưởng lộ thiên Vàng Danh - Công ty Xi măng và Xây dựng Uông bí - Bí thư đoàn Thanh niên Công ty.
T4/1997 - T9/1997	Nhân viên Phòng kỹ thuật Công ty Xi măng và Xây dựng Uông Bí. Bí thư đoàn thanh niên công ty - Ủy viên BCH Thị đoàn Uông Bí.
T10/1997 - T3/1999	Đội trưởng đội cơ giới số II Công ty Xi măng và Xây dựng Uông Bí. Bí thư đoàn thanh niên Công ty - Ủy viên BCH Thị đoàn Uông Bí - Ủy viên BCH Đảng uỷ Ủy Công ty - Ủy viên BCH Công đoàn Công ty.
T4/1999 - T3/2000	Đội trưởng Đội cơ giới Công ty Xi măng và Xây dựng Uông Bí. Bí thư đoàn thanh niên Công ty - Ủy viên BCH Thị đoàn Uông Bí - Ủy viên BCH Đảng uỷ Công ty - Ủy viên BCH Công đoàn Công ty.
T4/2000 - T11/2006	Đội trưởng Đội cơ giới Cái Lân - Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh - Bí thư Chi bộ

T12/2006 - T3/2010	Bí thư Đảng bộ bộ phận - Giám Đốc Xí nghiệp than Uông Bí.
T4/2010 - nay	Ủy viên BCH Đảng bộ, TV HĐQT Công ty CP xi măng và xây dựng Quảng Ninh - Bí thư Đảng bộ bộ phận, Giám Đốc Xí nghiệp than Uông Bí.
T2/2015 đến ngày 31/3/2016	- Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Xi măng và XD Quảng Ninh.
Từ ngày 01/4/2016 đến ngày 18/8/2016	- Thành viên HĐQT; Tổng giám đốc Công ty CP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.
Từ ngày 18/8/2016 đến nay	- Thành viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc Công ty CP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

6. Ông: Nguyễn Xuân Quế: Thành viên HĐQT,

Sinh ngày 15/03/1970; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam

Quê quán: Xã Kim Đính, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

CMTND: 141331979, do Công an Hải Dương cấp ngày 04/06/2002.

Quá trình công tác:

+ Từ 2001- 2006: Giám đốc Công ty Cổ phần Triệu Vương – Khai thác Khoáng sản tại Hải Phòng, Quảng Ninh.

+ Giám đốc Công ty TNHH MTV Triệu Vương- Khai thác khoáng sản tại Hải Dương, Quảng Ninh.

+ Từ năm 2015 đến 11/12/2017 Giám đốc Công ty Cổ phần Núi Rùa.

+ Từ ngày 19/06/2017: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

+ Từ ngày 15/08/2017: Là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

+ Từ ngày 12/12/2017 đến 27/03/2018: Là Chủ tịch HĐQT Công ty và là người được HĐQT tạm giao thực hiện các quyền hạn, trách nhiệm của Tổng giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

+ Từ ngày 28/03/2018 đến ngày 24/05/2018: Là Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

+ Từ ngày 24/05/2018: Là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

7. Ông: Nguyễn Văn Kiên: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty:

+ Số thẻ căn cước: 036065000491- Cấp ngày: 13/10/2015- Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQLLT&DLQG về dân cư

+ Ngày tháng năm sinh: 19/05/1965; Quốc tịch: Việt Nam

+ Nguyên quán: Liên Bảo, Vụ Bản, Nam Định

+ Địa chỉ thường trú: SN32, BT5, KĐT Văn Quán, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

+ Điện thoại: 0943868688

Email: kienxm18@gmail.com

+ Trình độ văn hoá: Đại học.

+ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa kỹ thuật (chuyên ngành silicat), Cử nhân Kinh tế; Chuyên ngành: Hóa học, Kinh tế.

+ Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
T10-1988	Trợ lý kỹ thuật, Phòng KCS Nhà máy Xi măng X18, Tổng Cục kỹ thuật
T6/1990-T7/1990	Phó trưởng Phòng KCS Nhà máy Xi măng X18, Tổng

	Cục CNQP- Kỹ thuật
T8/1990-T3/1993	Quyền trưởng Phòng KCS Nhà máy Xi măng X18, Tổng Cục CNQP- Kỹ thuật
T4/1993-T10/1996	Quyền trưởng Phòng Kỹ thuật Nhà máy Xi măng X18, Tổng Cục CNQP- Kỹ thuật
T11/1996-T11/1997	Trưởng Phòng Kỹ thuật Nhà máy Xi măng X18, Tổng Cục CNQP- Kỹ thuật
T12/1997-T11/2003	Phó Giám đốc Nhà máy Xi măng X18, Tổng Cục CNQP
T12/2003-T6/2004	Phó Giám đốc Nhà máy Xi măng X18, Công ty Tây Hồ, Tổng Cục CNQP
T7/2004-T12/2006	Phó Giám đốc Công ty Tây Hồ kiêm Giám đốc Nhà máy Xi măng X18, Công ty Tây Hồ, Tổng Cục CNQP
T1/2007-T3/2017	Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Xi măng X18, Tổng Cục CNQP
Từ ngày 29/06/2018	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh
Từ ngày 01/11/2018	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh

8. Ông: Van Dara Din: Thành viên HĐQT Công ty.

Sinh ngày 26/06/1959; Quốc tịch: Thụy Sĩ; Giới tính: Nam

Nơi ở: Chemin Jaques Attenville 14A, 1218 Geneva, Thụy Sĩ

Số hộ chiếu: X1130426, do Thụy Sĩ cấp ngày 19/09/2016.

Số điện thoại liên lạc: +4179434 7882

Quá trình công tác:

* Từ 1993-1995: Làm tại FJ Elsner Trading Pte Ltd, Singapore.

* Từ 1995 – 1997: Làm tại Inglewood Gestion SA Geneva, Thụy Sĩ.

* Từ 1997 – 2009: Làm tại Ascot commodities SA Geneva, Thụy Sĩ.

* Từ 2009 – 2017: Tư vấn xuất nhập khẩu gạo và các hàng hóa khác.

* Từ ngày 19/06/2017: Thành viên HĐQT Công ty CP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

9. Ông: Phạm Quốc Hùng: Phó Tổng giám đốc Công ty.

- Ngày sinh: 05/8/1965; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Xã Đông Vinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;

- Địa chỉ thường trú hiện nay: Tổ 6 khu 11, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh; Số CMND: 100619103 cấp ngày 23/9/2010 tại CA Quảng Ninh;

- Chức vụ chuyên môn hiện nay: Phó tổng giám đốc Công ty.

- Trình độ văn hóa: 12/12; Trình độ chính trị: Trung cấp.

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Khai thác mỏ; KS khai thác mỏ hầm lò.

Quá trình công tác:

TT	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ / công việc đảm nhiệm
1	10/1988 ÷ 12/1990	Xí nghiệp XL mỏ Vàng Danh	Công nhân
2	01/1991 ÷ 05/1994	Xí nghiệp than Uông Bí	P.Quản đốc PX
3	06/1994 ÷ 01/1997	XN Than Uông Bí - PX.Yên Tử	Đội trưởng
4	02/1997 ÷ 12/2001	Xí nghiệp than Uông Bí	P.Giám đốc
5	01/2002 ÷ 05/2006	C.Ty Cp xi măng và XD QN	TP.Kỹ thuật
6	06/2006 ÷ 03/2009	NMXM Lam Thạch II	Phó Giám đốc

7	04/2009 ÷ 02/2010	C.Ty Cp xi măng và XD QN	PGĐ Ban QLDA
8	03/2010 ÷ 12/2015	Xí nghiệp đá Ông Bí	Giám đốc Xí nghiệp
9	08/2015 ÷ 5/2016	NMXM Lam Thạch II	Phó Giám đốc Nhà máy
10	02/2015 ÷ Nay	Công ty CP Xi măng và Xây dựng QN	Phó Tổng giám đốc

10. Ông Vũ Trọng Hiệt: Phó tổng giám đốc Công ty:

- + Số CMND: 100582579 - Cấp ngày: 13/5/2005 - Tại: Quảng Ninh; Giới tính: Nam
- + Ngày tháng năm sinh: 11/09/1966; Quốc tịch: Việt Nam.
- + Địa chỉ thường trú: Tổ 29a, khu 8, phường Quang Trung, TP Ông Bí, Quảng Ninh.
- + Điện thoại: 0912048702, Email: vutronghiet@yahoo.com
- + Trình độ văn hoá: 10/10 ; Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kỹ thuật khai thác mỏ.
- + Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
4/1994 đến 12/1994	Xí nghiệp than Ông Bí, nay là Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.	Công nhân
1/1995 đến 10/1997	Xí nghiệp than Ông Bí, nay là Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.	Nhân viên
11/1997 đến 10/2000	Xí nghiệp khai thác chế biến than Ông Bí, thuộc Công ty Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh;	Phó phòng
11/2000 đến 2/2003	Xí nghiệp khai thác chế biến than Ông Bí, thuộc Công ty XM và Xây dựng Quảng Ninh;	Trưởng phòng
3/2003 đến 5/2005	Xí nghiệp KT chế biến than Ông Bí, thuộc Công ty Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh;	Phó giám đốc
5/2005 đến 11/2006	Công ty CP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh	Phó phòng Kỹ thuật Công ty
12/2006 đến 4/2016	Công ty CP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh	TP Kỹ thuật Công ty
4/2016 đến nay	Công ty CP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh	Phó TGD

11. Ông: Nguyễn Ngọc Anh: Kế toán Trưởng Công ty:

- + Số CMND: 101 306 092 - Cấp ngày: 21/06/2013 - Tại: Quảng Ninh
- + Giới tính: Nam; Ngày tháng năm sinh: 10/09/1979; Quốc tịch: Việt Nam
- + Địa chỉ thường trú: Tổ 3 khu 2, Phường Quang Hanh, TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0904.309 350; Email: ngocanhqnc@gmail.com
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- + Quá trình công tác:

Thời gian	Cơ quan công tác	Chức vụ
từ 1997 đến 2001	Trường Đại học Tài chính - Kế toán Hà Nội	Sinh viên
Từ 2002 đến tháng 4/2011	Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh	Cán bộ văn phòng
Từ tháng 4/2011 đến tháng 5/2016	Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh	Phó Phòng Kế toán Công ty
Từ tháng 5/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh	TP.Tài chính Kế toán, Kế toán trưởng Công ty

* Tỷ lệ sở hữu cổ phần QNC có quyền biểu quyết do công ty phát hành tính tại thời điểm ngày 11/04/2019. (Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty)

TT	TÊN TỒ CHỨC CÁ NHÂN	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	SỐ CMT			SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Địa chỉ
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Đỗ Hoàng Phúc		+ Được bầu làm thành viên HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty từ ngày 28/03/2018	164262855.	cấp ngày 04/01/2008.	Ninh Bình	1.729.647	4,65%	Phường Ninh Khánh, TP Ninh Bình tỉnh Ninh Bình
2	Tô Ngọc Hoàng		+ TV. HĐQT, Phó TGD Công ty đến ngày 15/3/2016 + Từ ngày 15/3/2016 là Chủ tịch HĐQT Công ty. + Từ ngày 18/8/2016 đến 12/12/2017 là Thành viên HĐQT, TGD Công ty. + Từ ngày 12/12/2017 là Thành viên HĐQT Công ty + Từ ngày 24/5/2018 là Thành viên HĐQT. Tổng giám đốc điều hành Công ty	151517216	30/06/2005	CA Thái Bình	0	0	91A Nguyễn Chí Thanh – Đống Đa – Hà Nội
3	Nguyễn Xuân Quế		+ Từ ngày 19/06/2017 là thành viên HĐQT; + Từ ngày 15/08/2017 là Chủ tịch HĐQT + Từ ngày 12/12/2017 là Chủ tịch HĐQT, và là người được HĐQT tạm giao thực hiện các quyền hạn, trách nhiệm của Tổng giám đốc Công ty. + Từ ngày 28/3/2018 là thành viên HĐQT, TGD Công ty. + Từ ngày 24/05/2018 là thành viên HĐQT Công ty	141331979	cấp ngày 04/6/2002	Công an Hải Dương	0	0	Khu I Hạ Châu, TT Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
4	Nguyễn Đình Tâm		+ TV HĐQT từ ngày 26/4/2015 đến ngày 18/8/2016. + Từ ngày 18/8/2016 đến 14/2/2017 là Chủ tịch HĐQT Công ty. + Từ ngày 14/2/2017 là Phó Chủ tịch HĐQT Công ty	100437447	05/07/2007	CA Quảng Ninh	559.851	1,51%	Khu Vĩnh Trung, TT Mạo Khê, Đông Triều Quảng Ninh
5	Đào Thị Đàm	058C023888	- TV HĐQT Công ty đến ngày 15/3/2016 - Từ ngày 15/3/2016 là Phó Chủ tịch HĐQT - Từ ngày 05/01/2018 là Phó Chủ tịch HĐQT, PTGD Công ty	141504175	1/8/2006	CA Hải Dương			Minh Tân-Kinh Môn-Hải Dương

6	Nguyễn Văn Kiên		- TV HĐQT Công ty từ ngày 29/06/2018. - Từ ngày 01/11/2018 là TV HĐQT, Phó TGD phụ trách SX	036065000491	13/10/2015	Cục Cảnh sát ĐKQLLT&D LQG về dân cư			SN32, BT5, KĐT Văn Quán, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
7	Nguyễn Trường Giang	058C001435	- TV HĐQT Công ty, PTGD Công ty đến 31/3/2016. - Từ ngày 01/4/2016 đến ngày 18/8/2016 TV HĐQT Công ty, TGD Công ty + Từ ngày 18/8/2016, thành viên HĐQT, PTGD Công ty	031070002801		Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về Dân cư.	1.300.326	3,50%	Số nhà 21, Lý Thường Kiệt, Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh
8	Vandara Din		- TV HĐQT Công ty từ ngày 19/06/2017	X1130426	ngày cấp :19/9/2016.	Thụy Sĩ	0	0	Chemin Jaques Attenville 14A.1218 Geneva, Thụy Sĩ
9	Phạm Quốc Hùng	058C258115	Phó Tổng Giám đốc Công ty	100619103	23/09/2010	CA Quảng Ninh	490	0,001%	T6,K11, Phường Thanh Sơn, Uông Bí, QN
10	Vũ Trọng Hiệt		Phó Tổng giám đốc Công ty	100582579	13/5/2005	CA Quảng Ninh	6.118	0,02%	Tổ 29a, khu 8, phường Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh
11	Trần Quang Tịnh	058C225568	Trưởng Ban kiểm soát Công ty	100014416	3/3/2009	CA Quảng Ninh	14.791	0,04%	Quang Trung-Uông Bí-Quảng Ninh
12	Hoàng Nam Long		Thành viên BKS Công ty từ ngày 19/06/2017	011827365	ngày cấp 3/10/2009	Hà Nội	0	0	Phòng 304-B5-Làng quốc tế Thăng Long, Cầu Giấy, Hà Nội
13	Nguyễn Ngọc Anh	058C001504	Kế toán trưởng Công ty	141970183	9/6/1997	CA Quảng Ninh	15.240	0,04%	Số nhà 16, Khu liên kết 28, Sơn Hồ, Hùng Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh

*** Những thay đổi Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty từ ngày 01/01/2018 đến ngày 16/04/2019:**

1. Ông Đỗ Hoàng Phúc:

+ Từ 28/03/2018: Được HĐQT Công ty bầu làm thành viên HĐQT Công ty và bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật Công ty.

+ Từ ngày 29/06/2018 là Chủ tịch HĐQT Công ty.

+ Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty.

2. Ông Nguyễn Xuân Quế:

+ Từ ngày 19/06/2017 đến ngày 15/08/2017: Là Thành viên HĐQT Công ty.

+ Từ ngày 15/08/2017 đến ngày 12/12/2017: Là Chủ tịch HĐQT Công ty.

+ Từ ngày 12/12/2017 đến ngày 28/03/2018: Là Chủ tịch HĐQT Công ty và được HĐQT Công ty tạm giao thực hiện các quyền hạn, trách nhiệm của Tổng giám đốc điều hành Công ty.

+ Từ ngày 28/3/2018 đến ngày 24/05/2018: Là Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành Công ty.

+ Từ ngày 24/5/2018: Là thành viên HĐQT Công ty.

+ Chức vụ hiện nay: Là thành viên HĐQT Công ty.

3. Ông Tô Ngọc Hoàng:

+ Từ ngày 24/2/2016 đến ngày 15/3/2016 là Thành viên HĐQT, Phó TGD Công ty Công ty;

+ Từ ngày 13/3/2016 đến ngày 18/8/2016 là Chủ tịch HĐQT Công ty;

+ Từ ngày 18/8/2016 đến ngày 12/12/2017 là Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty;

+ Từ ngày 12/12/2017 là Thành viên HĐQT Công ty.

+ Từ ngày 24/5/2018 là Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành Công ty.

+ Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành Công ty.

5. Ông Đinh Đức Hiền:

+ Từ 26/4/2015 là Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty.

+ Từ ngày 23/3/2016 thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc điều hành Công ty.

+ Từ ngày 23/3/2016 đến ngày 14/2/2017: Là Thành viên TT HĐQT Công ty;

+ Từ ngày 14/2/2017 đến ngày 15/08/2017: Là Chủ tịch HĐQT Công ty.

+ Từ ngày 15/08/2017 đến ngày 27/03/2018: Là thành viên HĐQT Công ty.

+ Từ ngày 27/03/2018 Thôi giữ chức vụ TV. HĐQT Công ty.

+ Chức vụ hiện nay: Không.

6. Bà Đào Thị Đằm:

+ Từ 26/4/2015 là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

+ Từ ngày 15/3/2016: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty;

+ Từ ngày 05/01/2018: Phó Chủ tịch HĐQT, Phó TGD phụ trách KD Công ty.

+ Chức vụ hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT, Phó TGD phụ trách KD Công ty.

7. Ông Nguyễn Đình Tâm:

+ Từ 26/4/2015 là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

+ Từ ngày 18/8/2016 đến ngày 14/3/2017 giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty.

+ Từ ngày 15/2/2017: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty.

+ Chức vụ hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty.

8. Ông Nguyễn Trường Giang:

+ Từ 26/4/2015 Là thành viên HĐQT Công ty.

- + Từ 03/02/2015 Là Thành viên HĐQT, Phó TGD Công ty.
- + Từ ngày 23/03/2016 đến ngày 18/8/2016: TV. HĐQT, TGD Công ty.
- + Từ ngày 18/8/2016: Là Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty.
- + Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty, Phó Tổng giám đốc Công ty.

9. Ông Phạm Văn Điện:

- + Từ 26/04/2015 đến ngày 19/06/2017: TV. HĐQT, Phó TGD Công ty.
- + Từ ngày 19/06/2017: Thôi chức vụ Thành viên HĐQT Công ty.
- + Từ ngày 01/11/2018: Thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty.
- + Chức vụ hiện nay: Không.

10. Ông Vandara Din:

- + Từ ngày 19/06/2017: Là Thành viên HĐQT Công ty.
- + Chức vụ hiện nay: Là Thành viên HĐQT Công ty.

11. Bà Phạm Thị Thế:

- + Từ ngày 18/12/2017: Là Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính Công ty.
- + Từ ngày 28/03/2018 đến ngày 24/5/2018: Là TV.HĐQT, Phó TGD Công ty.
- + Từ ngày 24/5/2018: Thôi chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty;
- + Từ ngày 29/6/2018: Thôi Thành viên HĐQT Công ty.
- + Chức vụ hiện nay: Không

2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

a) Cơ cấu lao động tính tại thời điểm ngày 01/04/2019:

Diễn giải	Số lượng	Nam	Nữ	Tỷ lệ (%)
Tổng lao động	488	343	142	
Số tham gia BHXH	470			96,31
Số không tham gia BHXH	18			3,69
Phân loại trình độ				
Thạc sỹ	6	5	1	1,23
Đại học	143	104	39	29,30
Cao đẳng, trung cấp	81	54	27	16,60
Công nhân Kỹ thuật	177	134	43	36,27
Lao động phổ thông	79	50	29	16,19
Phân loại lao động				
Lao động gián tiếp	66	40	26	13,52
Lao động trực tiếp	422	302	120	86,48
Hợp đồng lao động				
Không xác định thời hạn	409	289	120	83,81
Xác định thời hạn	75	59	16	15,37
Thử việc	4	2		0,8

b) Chính sách đối với người lao động:

Công ty xác định nguồn nhân lực là nền tảng cho sự phát triển, do vậy các cán bộ công nhân viên của Công ty đều được đào tạo đầy đủ, Công ty thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho công nhân, thợ vận hành, hàng năm tổ chức hội thi tay nghề, nghiệp vụ nhằm khuyến khích động viên tinh thần

học tập, nâng cao trình độ tay nghề của công nhân lao động. Đối với cán bộ quản lý công ty tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý cho cán bộ và mời các chuyên gia có kinh nghiệm và giảng viên của các trường đại học lên lớp.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

+ Tập trung giải quyết những tồn tại, vướng mắc, hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan các dự án hạ tầng khu vực Cẩm Phả và Uông Bí:

+ Dự án Khu dân cư Đông Yên Thanh: Đã hoàn tất thi công hạ tầng kỹ thuật và kinh doanh giai đoạn I, hiện Công ty đang triển khai giai đoạn II.

+ Đối với dự án khu công nghiệp Cái Lân: Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thứ cấp trong KCN thực hiện (thu tiền thuê đất, phí dịch vụ hạ tầng...) công tác quản lý, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự... được đảm bảo. Ngày 12/4/2018 UBND Tỉnh Quảng Ninh ra Quyết định phê duyệt đề án đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật và đổi mới quản lý KCN Cái Lân (giao QNC làm Chủ đầu tư), giá trị 369 tỷ đồng. Để thực hiện dự án mở rộng KCN và dự án Bãi đỗ xe công ty đang hoàn thiện hồ sơ pháp lý để chuyển giao góp vốn cho Công ty con quản lý vận hành và đầu tư nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả kinh tế và đảm bảo tiến độ của dự án.

+ Mỏ đá Phương Nam 1 hiện công ty đang trình cấp có thẩm quyền xin giấy phép khai thác và bán đá phi nguyên liệu.

+ Dự án khai thác đất sét Núi Na (Sông Khoai, Yên Hưng, QN), công ty đã được cấp giấy phép, hiện công ty đang triển khai công tác GPMB và thuê đất để khai thác phục vụ nhu cầu SX xi măng. Giá trị đầu tư dự kiến 20 tỷ đồng.

+ Đối với dự án mở rộng Cảng Lam Thạch: Công ty đang triển khai san lấp và xây dựng các hạng mục công trình chính và phụ trợ, giá trị 80 tỷ đồng..

+ Đối với dự án Nhà máy Sản xuất bao bì: hiện đang trong giai đoạn tư vấn thiết kế và lựa chọn nhà thầu thi công, cung cấp thiết bị, công suất 60 tr vò/năm, giá trị đầu tư 180 tỷ đồng.

+ Đối với dự án lắp đặt bổ sung nâng công suất dây truyền đồng nhất than tại NMXM Lam Thạch hiện đã ký hợp đồng lựa chọn nhà thầu thi công và thi công, dự kiến hoàn thành trước 31/05/2019, giá trị đầu tư 59 tỷ đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

☞ Công ty con:

1. Công ty Cổ phần Thương Mại Sông Sinh.

+ Địa chỉ: Số 513, Phường Quang Trung, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.

+ Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; hoạt động vui chơi giải trí khác; Nhà hàng và dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động...

+ Vốn điều lệ: 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn)

+ Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con: 57%

☞ Công ty liên kết:

Hiện công ty không có công ty liên kết do đã thoái vốn giảm tỷ lệ sở hữu tại các công ty này.

☞ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

1. Đầu tư vào Công ty Cổ phần XNT Uông Bí.

+ Địa chỉ: Phường Phương Đông, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.

+ Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh: Khai thác và chế biến than...

+ Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng

+ Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty này: 6%

2. Đầu tư vào Công ty Cổ phần Núi Rùa:.

+ Địa chỉ: Phường Phương Nam, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.

+ Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh: Khai thác và chế biến Đá...

+ Vốn điều lệ: 21.000.000.000 đồng.

+ Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty này: 16,14%

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh năm 2017 và 2018. (nguồn báo cáo tài chính riêng):

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	% tăng giảm/ %
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	1,493,919,121,853	1,629,629,642,066	91.67
Doanh thu thuần	1,136,017,393,144	965,105,518,041	117.71
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-30,162,419,123	-218,284,031,893	13.82
Lợi nhuận khác	36,623,644,969	-35,128,918,017	(104.25)
Lợi nhuận trước thuế	6,461,225,846	253,412,949,910	2.55
Lợi nhuận sau thuế	3,738,735,880	253,412,949,910	1.48
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0.38	0.42	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	0.31	0.31	

Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.96	0.96	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	23.34	27.27	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	11.77	8.48	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.76	0.59	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.0033	-0.2626	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.0609	-4.3963	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.0025	-0.1555	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0.0266	-1.161	

c) Tình hình tài chính công ty con:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	NĂM 2018
1	2	3	4
1	Tổng giá trị tài sản	đ	3,247,176,706
2	Doanh thu thuần	đ	1,024,008,915
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	đ	112,936,703
4	Lợi nhuận khác	đ	6,127,565
5	Lợi nhuận trước thuế	đ	119,064,268
6	Lợi nhuận sau thuế	đ	87,054,289

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (số liệu tính tại thời điểm ngày 11/04/2019)

a) Vốn điều lệ/cơ cấu cổ đông tại thời điểm 11/04/2019:

+ Vốn điều lệ: 371.811.090.000 đồng; Tổng số: 37.181.109 cổ phần.

+ Cổ phiếu quỹ: 68.000 cổ phần.

+ Cơ cấu cổ đông:

TT	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CP SỞ HỮU	TỶ LỆ (%)
1	Cổ đông cá nhân trong nước	1.606	15.808.119	42,52%
2	Cổ đông cá nhân nước ngoài	10	21.506	0,06%
3	Cổ đông là tổ chức trong nước	29	12.079.786	32,49%
4	Cổ đông là tổ chức nước ngoài	2	9.271.698	24,94%
	Tổng cộng	1.647	37.181.109	100,00%

b) Cơ cấu cổ phần lưu ký:

TT	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	ĐÃ LƯU KÝ		CHƯA LƯU KÝ	
		SỐ CP	TỶ LỆ (%)	SỐ CP	TỶ LỆ (%)
1	Cá nhân trong nước	13.835.940	37,21%	1.972.179	10,76%
2	Cá nhân nước ngoài	24.206	0,07%	0	0
3	Tổ chức trong nước	79.762	0,21%	12.000.000	40,07%
4	Tổ chức nước ngoài	9.271.698	24,94%	0	0
	Tổng cộng	23.211.606	62,43%	13.972.179	37,58%

c) Tỷ lệ sở hữu cổ phần QNC của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát/Ban Tổng giám đốc/Kế toán trưởng Công ty tại thời điểm ngày 11/04/2019:

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN SỞ HỮU	Tỷ lệ (%)
1	Đỗ Hoàng Phúc	Chủ tịch HĐQT	1.729.647	4,65%
2	Tô Ngọc Hoàng	TV.HĐQT, TGĐ Công ty		
3	Nguyễn Xuân Quế	TV. HĐQT Công ty		
4	Nguyễn Đình Tâm	Phó Chủ tịch HĐQT	559.851	1,51%
5	Đào Thị Đàm	Phó Chủ tịch HĐQT, PTGD		
6	Nguyễn Trường Giang	TV. HĐQT, PTGD Công ty	1.300.326	3,50%
7	Nguyễn Văn Kiên	TV. HĐQT, PTGD Công ty		
8	Phạm Quốc Hùng	Phó Tổng Giám đốc Công ty	490	0,001%
9	VanDara Din	TV HĐQT Công ty		
10	Vũ Trọng Hiệt	Phó Tổng giám đốc Công ty	6.118	0,01%
11	Trần Quang Tịnh	Trưởng Ban kiểm soát Công ty	14.791	0,03%
12	Hoàng Nam Long	Thành viên BKS Công ty		
13	Nguyễn Ngọc Anh	Kế toán trưởng Công ty	15.240	0,04%

d) Danh sách cổ đông sở hữu từ 5%/VĐL trở lên, tính tại thời điểm ngày 11/04/2019:

TT	HỌ TÊN	SỐ ĐKSH	NGÀY CẤP	ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	CP SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
1	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Hoàng Anh	0801193138	12/10/2016	Trụ sở chính Công ty tại Số nhà 08, Ngõ 12, Phố Phạm Thế Hiển, Tổ 28, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Thái Bình	2.000.000	5,38%
2	Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Trường Thành	0800289260	13/09/2013	Khu đô thị mới, thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	2.000.000	5,38%
3	CÔNG TY TNHH TÔ TÂY	1001059456	10/03/2015	Số 08, Ngõ 12, phố Phạm Thế Hiển, tổ 28, Phường Trần Hưng đạo, TP. Thái Bình, Thái Bình	2.900.000	7,80%
4	Công ty TNHH 1 Thành viên Thương mại và Dịch vụ Minh Phúc.	0800451266	23/03/2010	Châu Xá, xã Duy Tân, Huyện Kinh Môn,tỉnh Hải Dương	3.000.000	8,07%
5	Công ty Cổ phần Núi Rùa	5701670717	11/12/2017	Hợp Thành, Phường Phương Nam, Ưông Bí, Quảng Ninh	5.000.000	13,45%
6	KONEX LIMITED	CA9271	31/05/2016	FLAT/RM 1405, 14/F EASTERN COMMERCIAL CENTRE, 393-407 HENNESSY ROAD, WANCHAI, HONG KONG	9.256.998	24,90%
	TỔNG CỘNG				24.156.998	64,97%

e) Danh sách cổ đông nắm giữ từ 100.000 cổ phiếu QNC trở lên, tính tại thời điểm ngày 11/04/2019:

TT	HỌ TÊN	SỐ ĐKSH	NGÀY CẤP	ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	CP SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
1	Linh Thế Quang	100730609	10/08/1997	11 Hoàng Hoa Thám, Mạo Khê, Đông Triều Quảng Ninh	110.090	0,30%
2	Phạm Thị Thuý Hà	182125879	13/05/2005	Nhà K Ngõ Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội	120.010	0,32%
3	Phạm Thị Thêu	013552724	31/05/2012	Số 5, ngách 33, ngõ 164 Hồng Mai, Quỳnh Lôi, Hai Bà Trưng, HN	124.500	0,33%
4	Tạ Đức Thịnh	012754191	24/12/2004	20,203/22 Kim Ngưu Hà Nội	161.317	0,43%
5	Phạm Minh Tuấn	011360722	26/08/2011	A7+8, Lô Số 4, Khu Đô Thị Mới Định Công, Quận Hoàng Mai Hà Nội	161.423	0,43%
6	Nguyễn Văn Ngọc	011714059	29/02/2008	Số 15A, ngõ 49, đường Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội	343.631	0,92%
7	Đình Đức Hiến	100003873	30/07/1998	Tổ 1 Khu 1 Trưng Vương, Uông Bí Quảng Ninh	430.586	1,16%
8	Phạm Vũ Hà	100799103	28/07/2008	PHONG TO CHUC CTY CPNG VA XAY DUNG QUANG NINH XI MA	441.364	1,19%
9	ĐẶNG XUÂN THƯỜNG	022079000040	18/07/2014	Số 16 Ngách 102 Phố Thịnh Liệt, Hoàng Mai Hà Nội	471.200	1,27%
10	Nguyễn Thị Thuý Chung	100968737	21/03/2005	Hạ Long Quảng Ninh	480.119	1,29%
11	Nguyễn Thị Nhàn	011 830 727	03/10/2007	Số 14 N5 Khu đô thị Sài Đồng, Quận Long Biên, Hà Nội.	500.000	1,34%
12	ĐÌNH PHẠM BẢO HOÀNG	100968577	02/01/2009	Khu 2, Trưng Vương, Uông Bí Quảng Ninh	500.000	1,34%
14	Nguyễn Đình Tâm	100437447	05/07/2007	Khu Vĩnh Trung, Tt Mạo Khê, Đông Triều Quảng Ninh	559.851	1,51%
15	NGUYỄN THÁI DŨNG	183141191	16/03/2012	Số 5 Ngõ 126 Hoàng Văn Thái, Hà Nội	731.724	1,97%
16	Nguyễn Thị Thu Trang	030191002744	18/12/2017	Số 91 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội	954.620	2,57%
17	Nguyễn Trường Giang	100529623	21/10/2003	Số 21 Lý Thường Kiệt, Thanh Sơn, Uông Bí Quảng Ninh	1.300.326	3,50%
18	ĐỖ HOÀNG PHÚC	164262855	04/01/2008	Số 12, đường Trịnh Tú, Phường Ninh Khánh	1.729.647	4,65%
19	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Hoàng Anh	0801193138	12/10/2016	Trụ sở chính Công ty tại Số nhà 08, Ngõ 12, Phố Phạm Thế Hiển, Tổ 28, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Thái Bình	2.000.000	5,38%
20	Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Trường Thành	0800289260	13/09/2013	Khu đô thị mới, thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	2.000.000	5,38%
21	CÔNG TY TNHH TÔ TÂY	1001059456	10/03/2015	Số 08, Ngõ 12, phố Phạm Thế Hiển, tổ 28, Phường Trần Hưng đạo, TP. Thái Bình, Thái Bình	2.900.000	7,80%
22	Công ty TNHH 1 Thành viên Thương mại và Dịch vụ Minh Phúc.	0800451266	23/03/2010	Châu Xá, xã Duy Tân, Huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	3.000.000	8,07%
23	Công ty Cổ phần Núi Rùa	5701670717	11/12/2017	Hợp Thành, Phường Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	5.000.000	13,45%
24	KONEX LIMITED	CA9271	31/05/2016	FLAT/RM 1405, 14/F EASTERN COMMERCIAL CENTRE, 393-407 HENNESSY ROAD, WANCHAI, HONG KONG	9.256.998	24,90%
	TỔNG CỘNG				33.277.406	89,50%

f) Tình hình thay đổi vốn điều lệ trong năm: Không.

g) Giao dịch cổ phiếu quỹ: tổng số cổ phiếu quỹ là 68.000 cổ phần; trong năm 2017, trong năm Công ty không thực hiện giao dịch nào liên quan đến cổ phiếu quỹ.

h) Các chứng khoán khác: không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

a) Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Sản phẩm chính của Công ty là Xi măng, trong năm qua lượng tiêu hao nguyên vật liệu được dùng để sản xuất Xi măng cụ thể như sau:

TT	Tên vật tư	ĐVT	Cộng		
			SL	TT	Đơn giá BQ
1	Đá vôi	tấn	964.142	24.829.548.288	25.753,00
2	Đá mặt+05	tấn	55.856	2.282.772.296	40.869,09
3	Đất sét	tấn	150.095	10.989.538.311	73.217,32
4	Đá nhiễm	tấn	39.049	6.233.109.780	159.624,00
5	Than	tấn	129.208	250.236.960.676	1.936.693,72
6	Than chất lượng thấp	tấn			
7	Thạch cao	tấn	20.942	13.438.625.522	641.719,75
8	Đá silic	tấn	64.273	6.634.898.467	103.229,32
9	Đá xanh đen	tấn	39.179	4.072.495.402	103.944,87
10	Đá sun way				
11	Xi lò cao		164	103.395.600	630.000,00
12	Tro bay	tấn	68.485	5.586.054.969	81.565,97
13	Tro đáy	tấn	517	60.104.226	116.235,52
14	Vỏ bao	Cái	4.147.016	20.468.261.373	4.935,66
	+ PC 30	Cái	2.756.304	13.385.174.673	4.856,20
	+ PC 40	Cái	1.390.712	7.083.086.700	5.093,14
	Cộng			344.935.764.910	3.917.788,21

a) Tiêu thụ năng lượng:

TT	KL SX	ĐVT	Tổng sử dụng		
			SL	DGBQ	TT
1	SX Clinker	KW	61.114.433	1.465	89.519.324.745
2	Nghiền XM	KW	20.568.972	1.465	30.129.061.597
3	Đóng bao	KW	487.327	1.465	713.827.360
	TỔNG CỘNG		82.170.732	4.394	120.362.213.703

c) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Thực hiện Kế hoạch An toàn lao động, vệ sinh lao động năm 2018, Kế hoạch tổ chức Tuần lễ quốc gia An toàn, Vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, Kế hoạch phòng chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn, ứng phó các sự cố ... ngay từ đầu năm, Ban lãnh đạo Công ty quan tâm, chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện.

Công tác AT- VSLĐ, PCCN, bảo vệ môi trường luôn được chú trọng; nhận thức của các đơn vị, người sử dụng lao động và người lao động được nâng cao; Điều kiện

lao động được quan tâm đầu tư cải thiện, quyền và nghĩa vụ người lao động, người sử dụng lao động về công tác AT- VSLĐ cơ bản được bảo đảm.

- Phong trào Xanh – Sạch - Đẹp, đảm bảo an toàn lao động trong năm 2018 đã được các đơn vị tập trung quan tâm và chú trọng, mạng lưới An toàn vệ sinh viên được duy trì củng cố và kiện toàn, điều kiện làm việc của người lao động từng bước được cải thiện. Đặc biệt là việc hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia về AT-VSLĐ-PCCN lần thứ 20 năm 2018.

+ Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, trách nhiệm về bảo vệ môi trường:

+ Thường xuyên tổ chức các cuộc hội đàm riêng và lồng ghép trong các cuộc họp sản xuất để tuyên truyền công tác môi trường đến tất cả CBCNV Công ty.

+ Lắp đặt bổ sung mới tại khối sản xuất xi măng Công ty 10 bảng khẩu hiệu, 20 tranh cổ động tuyên truyền về công tác môi trường, Tổ chức nạo vét hệ thống mương thoát nước toàn công ty, Sửa chữa nâng cấp, làm mới các đoạn đường hệ thống thoát nước xuống cấp gây mất vệ sinh môi trường.

+ Trồng bổ sung cây xanh, xây dựng các bể lắng tại khai trường sản xuất.

+ Chính trang khuôn viên vườn hoa cây xanh các tuyến đường nội bộ.

+ Lắp đặt hệ thống trạm quan trắc tự động cho dây truyền Lò nung số 2 và bổ sung cho dây truyền Lò nung số 1.

+ Xây dựng, ban hành áp dụng hệ Hệ thống quản lý ISO môi trường 14001-2015 trong khối sản xuất Xi măng của Công ty.

+ Định kỳ thành lập các đoàn kiểm tra theo tháng, quý để kiểm tra đôn đốc các đơn vị trong công ty nghiêm túc thực hiện công tác môi trường.

- Ban hành các quy chế xử lý nội bộ về vi phạm công tác môi trường.

- Trồng mới 500 cây phi lao, 1000 cây hoa giấy; xây dựng mới 500 m² vườn hoa cây cảnh, Nạo vét 1500 mét mương thoát nước; Đầu tư trang cấp 14 thùng đựng rác cho khối sản xuất; Xây mới 110 m³ bể lắng cho khai trường khai thác đá.

- Lắp đặt Hệ thống quan trắc giám sát môi trường khí thải tự động.

- Lắp đặt bổ sung 10 bảng khẩu hiệu tuyên truyền về công tác môi trường.

Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên. Quan tâm đến việc cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động để bảo vệ sức khỏe cho người lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp, số lao động làm việc tại các đơn vị có nhiều yếu tố nặng nhọc, độc hại được ưu tiên bồi dưỡng hiện vật ngay cả khi môi trường làm việc không có yếu tố vệ sinh vượt tiêu chuẩn cho phép.

Thực hiện đo kiểm môi trường lao động tại các đơn vị đầy đủ và thực hiện các giải pháp hữu ích nhằm cải thiện môi trường làm việc cho người lao động.

Người lao động bị tai nạn lao động đều được Công ty và đơn vị kịp thời quan tâm chữa trị, thăm hỏi động viên ... giảm thiểu rủi ro do tai nạn lao động cho người lao động.

Hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác An toàn - vệ sinh lao động; Công tác kiểm tra được tập trung chỉ đạo thống nhất như: kiểm tra toàn diện, kiểm tra đột xuất. Công ty thành lập đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra chi tiết các đơn vị trực thuộc

Năm 2018, môi trường khu vực Lam Thạch đó được cải thiện rõ rệt, thủ trưởng đơn vị cũng như người lao động ý thức được trách nhiệm bảo vệ môi trường. Các hệ thống lọc bụi được chạy liên tục trong suốt thời gian hoạt động của dây chuyền và thường xuyên duy tu bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời. đặc biệt quan tâm đến việc chống

bụi và xử lý bụi trong quá trình sản xuất, đảm bảo không để lượng khói bụi thải ra môi trường.

Các biện pháp hỗ trợ khác cũng được sử dụng như: Che chắn kín các kho nguyên liệu; tổ chức dọn vệ sinh công nghiệp thường xuyên nơi làm việc, nhà xưởng, kho tàng bến bãi, vệ sinh công nghiệp sau mỗi ca sản xuất; duy trì phun nước trên các tuyến đường đi lại; trồng và chăm sóc cây xanh...Chất thải nguy hại được thu gom lưu giữ và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý theo quy định...

d) Chính sách liên quan đến người lao động:

+ Thu nhập bình quân toàn Công ty đạt 8 triệu đồng/người/tháng, đạt 102,31% số với năm 2017. Trong đó khối sản xuất đạt bình quân: 8,4 triệu đồng, Khối phòng ban nghiệp vụ đạt 7,3 triệu; (Thu nhập bình quân cao nhất là 24,8 triệu đồng/người/tháng, thu nhập bình quân thấp nhất là 4,4 triệu đồng/người/tháng).

+ Phân bổ kinh phí thăm quan nghỉ mát hè năm 2018 cho các Phòng ban, đơn vị đảm bảo tỷ lệ 40% tổng số lao động có mặt tại thời điểm theo thỏa ước lao động tập thể với tổng số tiền 210 triệu đồng.

+ Chi chế độ cho CNVCLĐ Công ty nhân ngày Tết dương lịch, Ngày 30/4 & 1/5 và ngày Quốc khách 2/9, (500.000 đồng/người/dịp Lễ), với tổng số tiền năm 2018 gần 800 triệu đồng.

+ Hỗ trợ bổ lương tháng (tiền Tết năm 2018) cho CBCNV, bình quân mức: 3.850.000đ/người, CNLĐ phải làm việc trong dịp tết được Công ty chi trả 200-300% tiền lương và vật chất để đón xuân.

+ Kết quả thi đua, năm 2018: Có 8 Phòng ban đạt tiên tiến, 6 phòng ban đạt xuất sắc, 450/510 CBCNV đạt lao động tiên tiến, trong đó 15 cá nhân đạt xuất sắc, tổng số tiền chi cho các tập thể đạt tiên tiến, xuất sắc và cá nhân đạt xuất sắc là: 130 triệu đồng.

+ Thực hiện xây dựng hệ thống thang bảng lương theo quy định của Luật lao động 2012 và Nghị định 49/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ.

- Thường xuyên duy trì mức ăn ca công nghiệp, đảm bảo chất lượng, định lượng cho người lao động (Công ty thực hiện chi 100% tiền ăn ca, ăn công nghiệp cho CBCNV-LĐ, với mức ăn 15.000 đồng/bữa/người, người lao động không phải đóng góp tiền ăn ca, đối với cán bộ quản lý và CBCNV-LĐ nhà xa được bố trí ăn sáng miễn phí tại Bếp ăn Công ty với mức ăn 15.000đ/người/bữa).

e) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Công tác từ thiện, ủng hộ được quan tâm, trong đó ủng hộ hỗ trợ sản phẩm xi măng Lam Thạch cho xã thôn nghèo của Tỉnh với tổng giá trị: 395 triệu đồng.

f) Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường xanh:

Công ty luôn ý thức việc bảo vệ môi trường là trách nhiệm hàng đầu. Công tác giảm thiểu ô nhiễm môi trường được quan tâm. Căn cứ vào tình hình thực tế, đặc thù công việc của các đơn vị trong Công ty. Bên cạnh giải pháp công nghệ và trang bị xử lý khí thải, bụi...Công ty đã có các biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc và môi trường xung quanh.

Đẩy mạnh việc sử dụng công nghệ sạch và trang bị các phương tiện sử lý, ngăn ngừa ô nhiễm cho phù hợp. Khuyến khích các quá trình cải tiến công nghệ liên tục.

Căn cứ vào yêu cầu pháp luật để thực thi nhiệm vụ bảo vệ môi trường: Xây dựng các quy định về bảo vệ môi trường riêng, thiết lập và xây dựng năng lực bộ phận quản lý môi trường.

Trang cấp đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân, phương tiện làm việc cho người lao động đang làm việc tại những vị trí ô nhiễm có bảo hộ đặc thù: Khẩu trang, găng tay, ủng cao su, mặt nạ phòng độc...

Tuyên truyền thường xuyên công tác bảo vệ môi trường. Phối hợp với nhân dân địa phương, cơ quan đơn vị trên địa bàn cùng thực hiện bảo vệ môi trường bằng các biện pháp: Giám sát môi trường, trồng cây xanh, nạo vét, xúc dọn các hệ thống rãnh thoát nước... Phòng chống tai nạn rủi ro môi trường: áp dụng các biện pháp quản lý, thực tập các giải pháp xử lý sự cố...

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2018):

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua, Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện mục tiêu phương hướng, cùng với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể CBCNV, năm 2018 hoạt động sản xuất kinh doanh của QNC cơ bản ổn định và giữ vững, tuy nhiên nhiều chỉ tiêu chưa đạt so với kế hoạch năm và thấp so với cùng kỳ.

- Tập trung vào các sản phẩm chính như: sản xuất xi măng, mangan, đá; hoàn thiện hạ tầng dự án Yên Thanh.

- Giá nguyên liệu đầu vào cho sản xuất tăng cao, dây chuyền thiết bị vào kỳ sửa chữa lớn, chi phí tài chính nhiều, nguyên liệu chính cho sản xuất xi măng như than, đá chưa đảm bảo chất lượng, trong năm Công ty có sự thay đổi lớn về nhân sự quản lý cấp cao, bên cạnh cơ cấu lại bộ máy tổ chức quản lý.

2. Tình hình tài chính:

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán năm 2018:

Theo Báo cáo kiểm toán độc lập Số 110419.002/BCTC.KT5 và Số: 110418.0/BCTC.KT5 của Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC gửi Công ty chúng tôi được lập ngày 11/04/2019, gồm có Báo cáo tài chính Riêng và Báo cáo tài chính Hợp nhất.

- Cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Trên Báo cáo kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2017 đã phát hành số 310518.001/BCTC.QN ngày 31/05/2018, kiểm toán viên đã đưa ý kiến ngoại trừ do một số vấn đề. Trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính 31/12/2018, các vấn đề này tiếp tục tồn tại và ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính năm nay, cụ thể như sau:

- Dự án nâng công suất dây chuyền nghiền Nhà máy Xi măng Lam Thạch II đã đưa vào sử dụng từ trước năm 2015, tuy nhiên một phần nguyên giá tài sản cố định của dự án này được ghi tăng tài sản cố định và bắt đầu trích khấu hao vào cuối năm 2017 dẫn đến việc trích thiếu chi phí khấu hao với số tiền là 26,3 tỷ đồng. Do ảnh hưởng của vấn đề này, trên Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31/12/2018 và ngày 01/01/2018, chỉ tiêu "Giá trị hao mòn lũy kế" (mã số 223) đang phản ánh thiếu, chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước" (mã số 421a) đang phản ánh thừa số tiền tương ứng.

- Công ty trình bày chi phí sửa chữa Nhà máy Xi măng Lam Thạch II là chi phí trả trước ngắn hạn (mã số 151) trên Bảng cân đối kế toán riêng nhưng lựa chọn tiêu thức phân bổ từ 18 đến 41 tháng là chưa phù hợp với quy định của Chế độ kế toán hiện hành. Phần lớn các chi phí kể trên là chi phí sửa chữa thường xuyên phát sinh hàng năm, do đó việc lựa chọn tiêu thức phân bổ chi phí trên 12 tháng là chưa phù hợp

với mức độ tiêu hao chi phí thực tế. Nếu phân bổ lại theo tiêu thức 12 tháng thì giá trị cần phân bổ thêm vào chi phí trong năm 2017 ước tính là 28,2 tỷ đồng và giảm phân bổ vào chi phí năm 2018 là 10,8 tỷ đồng. Điều này dẫn đến trên Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31/12/2018, chỉ tiêu "Chi phí trả trước ngắn hạn" (mã số 151) và chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" (mã số 421) đang cùng phản ánh thừa cùng số tiền 17,4 tỷ đồng. Trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, chỉ tiêu "Giá vốn hàng bán" (mã số 11) năm 2018 đang phản ánh thừa số tiền là 10,8 tỷ đồng và năm 2017 đang phản ánh thiếu số tiền là 28,2 tỷ đồng.

- Công ty trích lập thiếu số dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của Thông tư số 228/2009/TT-BTC đối với các khoản phải thu của khách hàng, phải thu khác và công nợ tạm ứng đã quá thời hạn thanh toán. Số tiền trích thiếu vào chi phí từ năm 2017 trở về trước và thừa vào chi phí năm 2018 lần lượt là 20,01 tỷ đồng và 1,09 tỷ đồng. Do ảnh hưởng của vấn đề này, trên Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 01/01/2018 và ngày 31/12/2018, chỉ tiêu "Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi" (mã số 137) đang bị phản ánh thiếu lần lượt là 20,01 tỷ đồng và 18,92 tỷ đồng và tại ngày 31/12/2018, chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước" (mã số 421a) đang bị phản ánh thừa số tiền 20,01 tỷ đồng. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả kinh doanh riêng năm 2018, chỉ tiêu "Chi phí quản lý doanh nghiệp" (mã số 26) đang phản ánh thừa số tiền 1,09 tỷ đồng.

- Trong năm 2017, clinke xuất khẩu là mặt hàng không chịu thuế GTGT và do đó không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào tương ứng. Tuy nhiên, Công ty chưa thực hiện giảm thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và tăng giá vốn tương ứng của hoạt động này với số ước tính là 11,39 tỷ đồng. Do ảnh hưởng của vấn đề này, trên Bảng cân đối kế toán riêng, chỉ tiêu "Thuế GTGT được khấu trừ" (mã số 152) và chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" (mã số 421) tại ngày 01/01/2018 và 31/12/2018 đang cùng phản ánh thừa số tiền tương ứng.

Ngoài ra, tại thời điểm 31/12/2018, Công ty đang phản ánh Phí cấp quyền khai thác mỏ Than Nguyễn Huệ và Mỏ đá Hà Phong trên chỉ tiêu "Chi phí trả trước ngắn hạn" số tiền lần lượt là 9.552.777.535 VND và 5.816.612.889 VND (Thuyết minh số 9). Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty đang đề nghị các cơ quan thẩm quyền xin miễn khoản phí cấp quyền này vì mỏ đá Hà Phong đã đóng cửa và trả lại cho địa phương, mỏ than Nguyễn Huệ đang trong quá trình làm thủ tục trả lại địa phương. Với các tài liệu hiện có, Chúng tôi không đánh giá được liệu Công ty có được miễn các khoản phí cấp quyền khai thác này không.

- Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính hợp riêng đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Về điểm ngoại trừ này Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh có ý kiến giải trình như sau:

- Như báo cáo giải trình kiểm toán năm 2017 Công ty đã giải trình, Dự án nâng công suất dây chuyền nghiền Nhà máy xi măng Lam Thạch II của Công ty đã nhập tài sản đầy đủ theo quy định từ năm 2017 và trích khấu hao theo quy định hiện hành.

- Về nội dung Chi phí chờ phân bổ Công ty: hiện Công ty lựa chọn tiêu thức phân bổ chi phí sửa chữa lớn từ 18 đến 36 tháng. Theo quy định hiện nay việc phân bổ như vậy vẫn nằm trong khung quy định. Hiện Công ty đã rà soát và điều chỉnh thời hạn phân bổ cho phù hợp với Dây truyền sản xuất.

- Về việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi: Công ty đã trích lập dự phòng, việc kiểm toán cho ý kiến là trích thiếu. Công ty cho rằng việc trích lập của Công ty đã phù hợp vì Công ty đã rà soát và đánh giá tất cả các khoản công nợ này. Về cơ bản sẽ thu hồi được trên 60% nên trích lập trên cơ sở là khả năng thu hồi được.

- Đối với clinke xuất khẩu là mặt hàng không chịu thuế GTGT, hiện Công ty đang trong kỳ thanh tra thuế và chưa có kết luận thanh tra nên Công ty chưa điều chỉnh khoản thuế đầu vào chờ kết luận thanh tra sẽ điều chỉnh theo đúng quy định.

- Đối với khoản phí cấp quyền khai thác mỏ, Công ty đang phản ánh Phí cấp quyền khai thác mỏ Than Nguyễn Huệ và Mỏ đá Hà Phong trên chỉ tiêu “Chi phí trả trước ngắn hạn” số tiền lần lượt là 9.552.777.535 VND và 5.816.612.889 VND (Thuyết minh số 9). Công ty đang chờ Quyết định của UBND tỉnh v/v miễn giảm tiền phí cấp quyền của hai Mỏ trên đề hạch toán giảm chi phí đã hạch toán vì Mỏ đã đóng cửa và trả lại mặt bằng cho địa phương, phục vụ mục đích an sinh xã hội và kinh tế của tỉnh.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Thực hiện tái cơ cấu nguồn vốn chuyển đổi tại các Công ty cổ phần thành viên, sắp xếp lại nhân lực quản lý, chuyển đổi mô hình hoạt động đối với nhà máy Xi măng. Hiện nay Công ty đang quản lý điều hành SXKD theo mô hình tư nhân.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Với mục tiêu đổi mới mô hình quản trị, chủ động khắc phục khó khăn, linh hoạt, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành và tổ chức sản xuất, tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ của các cấp chính quyền và sở ban ngành, đồng sức đồng lòng của tập thể CBCNV-LĐ trong toàn Công ty, tập trung phấn đấu thực hiện tốt kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2019 cũng như chiến lược phát triển Công ty theo hướng bền vững.

☞ Về chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH
I.	Các chỉ tiêu SL XSKD		
1	Nung Clinker	Tấn	872.040
2	Nghiền xi măng các loại	Tấn	875.900
3	Tiêu thụ sản phẩm Clinker + Xi măng các loại	Tấn	1.143.900
*	Tiêu thụ xi măng các loại		735.900
+	Tiêu thụ xi măng PC40 xuất khẩu	Tấn	30.000
+	Tiêu thụ xi măng PCB40 xuất khẩu	Tấn	258.000
+	Tiêu thụ xi măng PCB30 xuất khẩu	Tấn	108.000
+	Tiêu thụ xi măng PCB40 nội địa	Tấn	164.500
+	Tiêu thụ xi măng PCB30 nội địa	Tấn	175.400

*	Tiêu thụ Clinker	Tấn	268.000
*	Gia công xi măng rời	Tấn	140.000
+	<i>Tiêu thụ xi măng PCB30 Gia công</i>	<i>Tấn</i>	<i>98.750</i>
+	<i>Tiêu thụ xi măng PCB40 Gia công</i>	<i>Tấn</i>	<i>41.250</i>
4	Sản xuất đá các loại cấp vào Nhà máy	Tấn	1.268.557
5	Khai thác than (thầu khai thác Vàng Danh)	Tấn	205.000
II.	Các chỉ tiêu giá trị năm 2019		
A	Tổng doanh thu toàn công ty		1.511.437.000.000
1	Doanh thu hoạt động SX XM và Clinker	đ	906.187.000.000
1.1	Doanh thu bán Clinker	đ	192.424.000.000
1.2	Doanh thu bán xi măng các loại	đ	613.250.000.000
+	Xi măng PC40	đ	25.732.000.000
+	Xi măng PCB40 xuất khẩu	đ	200.185.000.000
+	Xi măng PCB30 xuất khẩu	đ	76.925.000.000
+	Xi măng PCB40 nội địa	đ	157.172.000.000
+	Xi măng PCB30 nội địa	đ	153.236.000.000
1.3	Doanh thu gia công xi măng	đ	100.513.000.000
-	Xi măng PCB30 Gia công	đ	70.607.000.000
-	Xi măng PCB40 Gia công	đ	29.906.000.000
2	Doanh thu hoạt động thương mại	đ	350.000.000.000
-	Mua bán xi măng và Clinker	đ	200.000.000.000
-	Mua bán nguyên vật liệu, dịch vụ các loại loại	đ	150.000.000.000
3	Doanh thu thầu khai thác than	đ	215.250.000.000
4	Doanh thu Kinh doanh hạ tầng	đ	10.000.000.000
5	Doanh thu hoạt động khác	đ	30.000.000.000
B	Nộp ngân sách	đ	50.000.000.000
C	Lương bình quân	đ	8.000.000
D	Lợi nhuận SXKD trước thuế	đ	2.650.000.000

☞ **Một số nhiệm vụ khác:**

1. Tiếp tục tập trung đổi mới mô hình quản trị Công ty;
2. Triển khai phát hành cổ phiếu nâng vốn điều lệ
3. Tập trung mọi nguồn lực, triển khai nhiều giải pháp quyết liệt, đồng bộ đối với hoạt động sản xuất Xi măng, tăng sản lượng, ổn định chất lượng, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.
5. Rà soát bố trí sắp xếp lại bộ máy tổ chức cho phù hợp với yêu cầu SXKD.
6. Đẩy mạnh công tác tiêu thụ, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nội địa, chú trọng thị trường xi măng xuất khẩu, nâng tỷ lệ tiêu thụ xi măng đạt trên 80%.
7. Giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc của các dự án hạ tầng (tại Cẩm Phả, Hạ Long và khu vực Uông Bí).

8. Tập trung triển khai công tác đầu tư, quản lý, vận hành, khai thác đối với Khu công nghiệp Cái Lân (bao gồm giai đoạn 1 và giai đoạn mở rộng) đảm bảo tiến độ, hiệu quả theo Quyết định của UBND tỉnh.

9. Đối với lĩnh vực sản xuất khai thác đá: Hoàn thiện thủ tục pháp lý, tập trung sản xuất khai thác đá cung ứng cho sản xuất xi măng, bên cạnh tuân thủ tốt các quy định bảo vệ môi trường và an toàn trong sản xuất.

6. Nhiệm vụ khác:

1. Triển khai các giải pháp tiết kiệm chi phí, hạ giá thành, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, chú trọng công tác phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tiến công nghệ nhằm tăng năng suất, ổn định chất lượng sản phẩm.

2. Tập trung đồng bộ, linh hoạt trong công tác chỉ đạo điều hành quản lý, rà soát bố trí sắp xếp, cơ cấu tổ chức, phân công phân nhiệm phù hợp với trình độ chuyên môn và tính chất công việc, chú trọng công tác đào tạo và đạo tạo lại nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

3. Xây dựng và triển khai các biện pháp quản lý và sử dụng thiết bị máy móc, dây chuyền sản xuất, kỹ thuật công nghệ phù hợp. Rà soát, điều chỉnh áp dụng các định mức chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật phù hợp và kịp thời, sát với tình hình thực tế, đảm bảo hiệu quả kinh tế cao nhất.

4. Tìm kiếm lựa chọn, cung ứng và quản lý tốt nguyên nhiên liệu, vật tư đầu vào đưa tiêu chí tiết kiệm vật tư nguyên nhiên liệu, năng lượng trong sản xuất lên hàng đầu, nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả, giảm chi phí trên từng công đoạn từ cung ứng, sản xuất, lưu thông đến tiêu thụ. Bảo đảm chất lượng sản phẩm, chú trọng công tác tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là xuất khẩu xi măng và clinke.

5. Nâng cao hiệu quả ở các lĩnh vực trọng tâm như: Xi măng, Than; Đá, các dự án hạ tầng ...

6. Tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ và tạo điều kiện của các cấp chính quyền và các Sở ban ngành, tăng cường công tác phối kết hợp giữa chuyên môn với các tổ chức đoàn thể và các phòng ban đơn vị trong Công ty.

7. Chú trọng công tác an toàn vệ sinh lao động, công tác môi trường, công tác quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn hệ thống ISO. Thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng và bảo vệ tài nguyên, than, đá, sét... một cách có hiệu quả.

8. Cập nhật và vận dụng kịp thời các cơ chế chính sách, chế độ của Nhà nước trên các mặt công tác, từ đó có những giải pháp phù hợp, đem lại hiệu quả cao nhất.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2018:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Tình hình kinh tế chung của cả nước trong năm 2018 tiếp tục có những khó khăn, dẫn đến ảnh hưởng đến hoạt động và kết quả SXKD của Công ty. Nhiều chỉ tiêu SXKD của Công ty đạt thấp so với kế hoạch, Nhưng nhờ sự nỗ lực, chủ động, quyết liệt của Ban điều hành và toàn thể CBCNV, tất cả các khoản thu chi đều minh bạch, lành mạnh, hợp pháp và ghi chép đầy đủ, rõ ràng trong sổ sách kế toán, ngoài ra Công ty còn tham gia các hoạt động xã hội, vì cộng đồng và công tác giáo dục tư tưởng cho CBCNV-LĐ thực hiện tốt, bên cạnh đó công tác bảo vệ về môi trường, vệ sinh an toàn lao động, các chính sách chăm lo đến quyền lợi cho người lao động được quan tâm và chấp hành đúng quy định, qua các đợt kiểm tra các mặt hoạt động tại Công ty của các cơ quan chức năng đều được đánh giá cao.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

Năm 2018, Ban Tổng giám đốc Công ty đã có sự chỉ đạo, điều hành sát sao các mặt hoạt động của Công ty, đảm bảo mục tiêu mà HĐQT đưa ra, Ban Tổng giám đốc đã có những báo cáo kịp thời lên HĐQT Công ty để đưa ra các điều chỉnh về chiến lược khi tình hình thị trường có sự chuyển biến mới.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Danh sách Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh gồm tính tại thời điểm ngày 31/12/2018:

1. Ông: Đỗ Hoàng Phúc: Chủ tịch HĐQT Công ty;
2. Ông: Tô Ngọc Hoàng: Thành viên HĐQT, TGD Công ty;
3. Ông: Nguyễn Xuân Quế: TV. HĐQT Công ty.
4. Bà: Đào Thị Đàm: Phó chủ tịch HĐQT, Phó TGD Công ty;
4. Ông: Nguyễn Đình Tâm: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty;
5. Ông: Nguyễn Văn Kiên: TV. HĐQT, Phó TGD Công ty;
7. Ông: Nguyễn Trường Giang: Thành viên HĐQT, Phó TGD Công ty.
8. Ông: VanDara Din: Thành viên HĐQT Công ty.

Danh sách Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh gồm tính tại thời điểm ngày 16/04/2019:

1. Ông: Đỗ Hoàng Phúc: Chủ tịch HĐQT Công ty;
2. Ông: Tô Ngọc Hoàng: Thành viên HĐQT, TGD Công ty;
3. Ông: Nguyễn Xuân Quế: TV. HĐQT Công ty.
4. Bà: Đào Thị Đàm: Phó chủ tịch HĐQT, Phó TGD Công ty;
5. Ông: Nguyễn Đình Tâm: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty;
6. Ông: Nguyễn Văn Kiên: TV. HĐQT, Phó TGD Công ty;
7. Ông: Nguyễn Trường Giang: Thành viên HĐQT, Phó TGD Công ty.
8. Ông: VanDara Din: Thành viên HĐQT Công ty.

* Số lượng và tỷ lệ nắm giữ cổ phần QNC của thành viên Hội đồng quản trị Công ty:

☞ Tính tại thời điểm ngày 11/04/2019:

Họ và tên	Số CP nắm giữ		Tổng cộng số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
	Nhà nước	Cá nhân		
1.Đỗ Hoàng Phúc		1.729.647	1.729.647	4,65
2.Nguyễn Xuân Quế	0	0	0	0
3.Tô Ngọc Hoàng	0	0	0	0
4. Đào Thị Đàm	0	0	0	0
5. Nguyễn Văn Kiên	0	0	0	0
6. Nguyễn Đình Tâm	0	559.851	559.851	1,51
7. Nguyễn Trường Giang	0	1.300.326	1.300.326	3,50
8. Vandara Din	0	0	0	0
TỔNG CỘNG			3.589.824	9,65%

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc: Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban Tổng giám đốc về việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết và quyết định của HĐQT, xây dựng các đề án, dự án kinh doanh... Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban Tổng giám đốc, theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản....

Năm 2018, HĐQT Công ty đã luôn chủ động phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành trong quá trình chỉ đạo của Ban Tổng giám đốc, luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban Tổng giám đốc hoàn thành nhiệm vụ.

- Giám sát công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, đồng thời Chủ tịch HĐQT tham gia các cuộc họp giao ban sản xuất Quý, năm với Ban Tổng giám đốc và các phòng ban, đơn vị để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tháng, quý, năm và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp.

- Toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh được kiểm tra, giám sát nhằm hạn chế rủi ro một cách tốt nhất.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được tổ chức vào ngày 29/06/2018 theo quy định.

- Ban hành kịp thời các Nghị quyết, quyết định, văn bản thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT.

- Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung theo Nghị quyết HĐQT, đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch, nhiệm vụ đã được HĐQT thông qua.

*Các nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2018:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	SỐ:07/NQ-HĐQT	03/01/2018	1. Thống nhất bán lô than cục trung gian của Công ty (than bã sàng không có nhu cầu sử dụng) cụ thể: + Số lượng tạm tính: 10.000 M ³ (mười ngàn M ³). + Giá bán: 420.000 đồng/M ³ , chưa bao gồm thuế VAT. + Hình thức nghiệm thu: Đo khối trên phương tiện vận chuyển của Bên mua. 2. Thống nhất Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT Công ty quyết định lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị mua lô than cục trung gian nói trên theo quy định.
2	SỐ:15/NQ-HĐQT	31/1/2018	1. Thống nhất giao Ban điều hành làm rõ trách nhiệm về kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính của từng cá nhân, từng giai đoạn, đặc biệt là các khoản lỗ của từng giai đoạn. 2. Thống nhất giao Ban điều hành Công ty: + Thực hiện lập kế hoạch tài chính đáp ứng yêu cầu SXKD Công ty. + Làm việc với các tổ chức ngân hàng về thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và các tồn tại của

Công ty, thống nhất phương án khoan nợ, giãn nợ của QNC đối với các ngân hàng.

3. Thống nhất giao Phòng Tài chính Kế toán Công ty kiểm tra, rà soát hoàn tất biên bản bàn giao của Ông Tô Ngọc Hoàng với Công ty theo quy định, trường hợp Ông Tô Ngọc Hoàng không xuống thực hiện ký biên bản bàn giao, Hội đồng quản trị và các thành viên dự họp thống nhất ký xác nhận số liệu trong biên bản bàn giao giai đoạn của Ông Tô Ngọc Hoàng làm Tổng giám đốc điều hành (chốt đến thời điểm ngày 12/12/2017).

4. Đối với kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2017. Thống nhất Giao Ban điều hành rà soát, cân đối và thực hiện hạch toán theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Thống nhất mời kiểm toán Nhà nước vào làm việc về kết quả kinh doanh của Công ty, sau khi có kết quả của cơ quan kiểm toán, sẽ xem xét chuyển hồ sơ cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định.

6. Thống nhất tạm dừng thanh toán công nợ cũ đối với khách hàng trong quý I/2018 và xem xét đàm phán phương án trả nợ cũ đối với khách hàng trong quý II/2018.

7. Thống nhất không cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho Ông Tô Ngọc Hoàng cho đến khi đưa ra Đại hội cổ đông xem xét bãi miễn tư cách thành viên HĐQT của Ông Tô Ngọc Hoàng tại kỳ họp gần nhất (do vi phạm về nguyên tắc tài chính trong thời gian Ông Tô Ngọc Hoàng làm Tổng giám đốc điều hành Công ty).

8. Thống nhất thông qua Kế hoạch Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 với nội dung sau:

* Thời gian dự kiến tổ chức Đại hội: Trong tháng 03 hoặc tháng 04/2018 (dự kiến ngày 20/04/2018)

* Địa điểm dự kiến tại: *Khách sạn Hạ Long Palace (Địa chỉ: Số 1 Lô 20, Khu Du lịch Đông Hùng Thắng, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh).*

* Thời gian chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội (ngày đăng ký cuối cùng): Thực hiện trong tháng 03/2018.

* Nội dung Đại hội:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT và BKS Công ty năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018.

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018.

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017; Báo cáo đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán 2018.

- Thông qua việc cơ cấu lại thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng

			<p>và Xây dựng Quảng Ninh nhiệm kỳ 2015 - 2020.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty. - Sửa đổi, bổ sung quy chế quản trị Công ty. - Thông qua Phương án phát hành Cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty. - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
3	SỐ: 25/NQ-HĐQT	09/03/2018	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thống nhất thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017. 2. Giao Ban điều hành có báo cáo bằng văn bản gửi các Thành viên HĐQT về kết quả SXKD năm 2017 lỗ trên 240 tỷ đồng và làm cơ sở báo cáo giải trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. 3. Giao Ban điều hành xem xét kết quả trong BCTC tự lập quý 4/2017 tự lập trong đó việc khắc phục âm kho than theo Nghị quyết HĐQT Công ty. 4. Thống nhất giao Ban điều hành làm rõ trách nhiệm về kết quả sản xuất kinh doanh của từng cá nhân, từng giai đoạn, đặc biệt là các khoản lỗ của từng giai đoạn báo cáo giải trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. 5. Giao Ban điều hành rà soát, xây dựng lại kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty sát với tình hình và yêu cầu thực hiện, yêu cầu gửi cho các thành viên HĐQT Công ty trước ngày 20/03/2018 tham gia ý kiến, chỉnh sửa hoàn thiện trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. 6. Thống nhất ủy quyền và giao Ban Điều hành xây dựng, hoàn thiện hiệu chỉnh lại và tổ chức thực hiện phương án khoan, dần nợ của Công ty QNC đối với các tổ chức tín dụng. 7. Thông qua việc xây dựng, sửa đổi lại Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty theo quy định: <ul style="list-style-type: none"> + Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006; + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010; + Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014; + Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng; + Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng; <p>Ủy quyền và giao Chủ tịch HĐQT Công ty tổ chức thực hiện sửa đổi lại Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty gửi HĐQT tham gia ý kiến trước</p>

		<p>ngày 20/03/2018 hoàn thiện trình biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.</p> <p>8. Thông qua Kế hoạch phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng số cổ phần phát hành thêm: 20.000.000 cổ phần, tương đương số vốn: 200.000.000.000 đồng. - Tổng số vốn điều lệ sau khi phát hành dự kiến: 571.811.090.000 đồng. - Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ. - Mục đích phát hành: Tăng vốn điều lệ, dự kiến dùng để tái cơ cấu lại các khoản nợ đến hạn và bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. <p>Uỷ quyền và giao Chủ tịch HĐQT Công ty xây dựng lựa chọn nhà đầu tư/cổ đông và phương án chi tiết cho đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn trình biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.</p> <p>9. Thống nhất thông qua giao Ban điều hành tiếp tục thực hiện dự án đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và cơ chế quản lý vận hành Khu công nghiệp Cái Lân.</p> <p>10. Đối với dự án đầu tư khu bãi đỗ xe và dịch vụ hậu cần Khu công nghiệp Cái Lân thống nhất giao Ban điều hành xây dựng phương án đầu tư/kinh doanh báo cáo Hội đồng quản trị thông qua trong cuộc họp gần nhất.</p> <p>11. Thống nhất chuyển nhượng Dự án Trung tâm thương mại Cầu Sến, giao Ban điều hành xây dựng phương án chuyển nhượng báo cáo Hội đồng quản trị thông qua</p> <p>12. Thống nhất giao Ban điều hành tổ chức rà soát, đánh giá toàn bộ vật tư/nguyên liệu hiện có của Công ty và xây dựng phương án và tổ chức bán thanh lý các vật tư/nguyên liệu không còn sử dụng, đồng thời làm rõ trách nhiệm từng cá nhân, từng giai đoạn liên quan đến tồn kho vật tư/nguyên liệu không sử dụng.</p> <p>13. Thống nhất mời kiểm toán Nhà nước vào làm việc về kết quả kinh doanh của Công ty, sau khi có kết quả của cơ quan kiểm toán, sẽ xem xét chuyển hồ sơ cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định.</p> <p>14. Thống nhất xác minh làm rõ trách nhiệm kết quả SXKD lỗ và âm quỹ của từng giai đoạn, từng cá nhân báo cáo HĐQT xem xét quyết định trong phiên họp gần nhất.</p> <p>15. Thống nhất trước ngày 25/03/2018, Hội đồng quản trị Công ty sẽ họp để thống nhất nội dung/vấn</p>
--	--	---

			<p>đề đề trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.</p>
4	SỐ:26/NQ-HĐQT	16/03/2018	<p>Thông nhất xin gia hạn và thay đổi thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên Công ty năm 2018 với các nội dung sau:</p> <p>1. Nội dung cụ thể</p> <p>+ Thời gian tổ chức Đại hội (trước thay đổi): ngày chốt danh sách: 06/03/2018; ngày tổ chức Đại hội dự kiến: ngày 09/04/2018.</p> <p>+ Thời gian tổ chức Đại hội (sau thay đổi): Tổ chức trước ngày 30/06/2018. (thời gian chốt danh sách cổ đông và ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 sau thay đổi sẽ được HĐQT thống nhất trong phiên họp gần nhất)</p> <p>2. Lý do thay đổi:</p> <p>+ Thời gian hoàn thành Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 không kịp thời gian để phục vụ tổ chức Đại hội.</p> <p>+ Hội đồng quản trị Công ty xây dựng lại kế hoạch và chiến lược sản xuất kinh doanh trong năm 2018, vì vậy, cần có thêm thời gian cho việc chuẩn bị để phục vụ trình tại Đại hội.</p> <p>3. Giao Thư ký Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các thủ tục báo cáo với cơ quan chức năng về việc xin gia hạn và thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 theo quy định.</p>
5	SỐ:32/NQ-HĐQT	27/03/2018	<p>1. Thông nhất cơ cấu tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty từ 07 thành viên lên 08 thành viên (tăng thêm 01 thành viên):</p> <p>Việc cơ cấu tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty từ 07 thành viên lên 08 thành viên sẽ được trình biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.</p> <p>2. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất:</p> <p>Thông qua việc thôi chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh nhiệm kỳ 2015 -2020 đối với Ông Đinh Đức Hiền, kể từ ngày 27/03/2018 theo nguyện vọng xin thôi của cá nhân.</p> <p>Việc thôi đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty của Ông Đinh Đức Hiền sẽ được trình biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.</p> <p>3. Thông nhất bổ nhiệm:</p> <p>+ Bà Phạm Thị Thế: Phó TGD Công ty giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh nhiệm kỳ 2015 – 2020, kể từ ngày 28/03/2018.</p> <p>+ Ông Đỗ Hoàng Phúc làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng</p>

Quảng Ninh nhiệm kỳ 2015 - 2020 kể từ ngày 28/03/2018.

Việc bổ nhiệm Bà Phạm Thị Thế: Phó TGD Công ty giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty và Ông Đỗ Hoàng Phúc sẽ được trình biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

4. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất:

Thống nhất về việc xin thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh của Ông Nguyễn Xuân Quế theo nguyện vọng cá nhân, kể từ ngày 28/03/2018.

5. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất:

+ Thống nhất đề cử Ông Đỗ Hoàng Phúc: Thành viên HĐQT Công ty để bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty - Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

+ Thống nhất đề cử Ông Nguyễn Xuân Quế: Thành viên HĐQT Công ty để bầu giữ chức vụ Tổng giám đốc điều hành Công ty.

6. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất kết quả bầu Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc Công ty:

+ Bầu Ông Đỗ Hoàng Phúc: Thành viên HĐQT Công ty giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty - Người đại diện theo pháp luật Công ty kể từ ngày 28/03/2018.

+ Bầu Ông Nguyễn Xuân Quế: Thành viên HĐQT Công ty giữ chức vụ Tổng giám đốc điều hành Công ty, kể từ ngày 28/03/2018

7. Thống nhất phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty gồm các nội dung sau:

+ Tổng số cổ phần phát hành thêm: 30.000.000 cổ phần, tương đương với giá trị: 300.000.000.000 đồng.

+ Tổng số vốn điều lệ sau khi phát hành dự kiến là: 671.811.090.000 đồng.

+ Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ.

+ Thời gian thực hiện: Trong năm 2018 và/hoặc đến Quý I/2019.

+ Mục đích phát hành: Tăng vốn điều lệ, dự kiến dùng để tái cơ cấu lại các khoản nợ đến hạn và bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Thông qua danh sách các cổ đông/nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần tăng vốn điều lệ gồm:

8. Thống nhất chủ trương chuyển đổi mô hình hoạt động của khối than, khối đá giao Ban điều hành Công ty tính toán, xây dựng phương án khả thi trình HĐQT Công ty phê duyệt.

9. Thống nhất Công ty được ký hợp đồng kinh tế với

			<p>các Công ty liên quan đến Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Công ty.</p>
6	SỐ: 43/NQ-HĐQT	12/04/2018	<p>Điều 1. Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Quảng Ninh (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) với các nội dung cơ bản như sau:</p> <p>a) Tổng số tiền vay quy đồng Việt Nam là: 55.000.000.000 đ (Bằng chữ: Năm mươi năm tỷ đồng)</p> <p>c) Mục đích vay là: sử dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC)</p> <p>d) Thời gian vay là: 12 tháng.</p> <p>e) Biện pháp bảo đảm là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài sản nhà máy xi măng Lam Thạch I (Phương Nam, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh). - Tòa nhà Siêu thị Sông Sinh (Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh) - Giấy phép khai thác đá số 1168/GP-BTNMT cấp ngày 20/06/2011 (Phương Nam, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh). - Tài sản là Nhà Điều hành KCN Cái Lân (Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh). <p>Điều 2. Giao ông Đỗ Hoàng Phúc: Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tổ chức thực hiện các nội dung đã được Hội đồng quản trị thông qua tại Điều 1 Nghị quyết này và thực hiện thủ tục để ký kết thỏa thuận, hợp đồng và các văn bản có liên quan với Ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật. Ông Đỗ Hoàng Phúc được ủy quyền lại bằng văn bản cho Tổng giám đốc công ty để thực hiện một, một số hoặc tất cả các công việc được giao tại Nghị quyết này. Việc ủy quyền lại phải được lập thành văn bản và phải xác định thời hạn ủy quyền cụ thể.</p> <p>Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.</p>
7	SỐ: 43/NQ-HĐQT	12/04/2018	<p>Điều 1. Chỉ định Người đại diện Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết hợp đồng với Ngân hàng:</p> <p>1. Giao Ông Đỗ Hoàng Phúc - hiện giữ chức vụ Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh, đồng thời là người đại diện theo Pháp luật của Công ty: Thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết và thực hiện các hợp đồng, văn bản liên quan đến việc chuyển tiền, rút tiền, vay vốn, mua bán ngoại tệ tại Ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn: Giấy đề nghị vay vốn; Giấy đề nghị phát hành bảo lãnh, mở L/C; Bảng kê</p>

			<p>rút vốn/Hợp đồng tín dụng cụ thể; Giấy đề nghị bảo lãnh kiêm Hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể; Giấy đề nghị giải ngân; Bảng phân khai kế hoạch giải ngân; Biên bản giao nhận hồ sơ chứng từ liên quan đến từng lần giải ngân; uỷ nhiệm chi, Giấy lĩnh tiền mặt; Hợp đồng mua bán ngoại tệ; tài liệu khác có liên quan...</p> <p>2. Giao Ông Đỗ Hoàng Phúc - hiện giữ chức vụ Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh, đồng thời là người đại diện theo Pháp luật của Công ty: Thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết Biên bản định giá tài sản và các văn bản, tài liệu khác có liên quan đến tài sản của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh.</p> <p>3. Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về toàn bộ các văn bản, hợp đồng, tài liệu do Ông Đỗ Hoàng Phúc hoặc người được Ông Đỗ Hoàng Phúc uỷ quyền đại diện Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh ký với Ngân hàng phù hợp với các nội dung nêu tại Nghị quyết này.</p> <p>Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.</p> <p>Điều 3. Ông Đỗ Hoàng Phúc, Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p>
8	SỐ: 54/NQ-HĐQT	02/05/2018	<p><i>Nội dung thứ 1:</i> Liên quan phương án xử lý khắc phục âm kho 40.386,63 tấn than cám 4 A. Hội đồng quản trị thống nhất:</p> <p>1. Các cá nhân thực hiện đúng theo cam kết khắc phục và hỗ trợ khắc phục (theo nội dung biên bản họp ngày 05/10/2017) cụ thể:</p> <p>1.1. Ông: Cao Quang Duyệt: Khắc phục: 5.000 tấn. 1.2. Ông: Đinh Đức Hiền: Khắc phục: 5.000 tấn. 1.3 Ông: Tô Ngọc Hoàng: (hoặc tổ chức/cá nhân liên quan đến Ông Tô Ngọc Hoàng): Hỗ trợ khắc phục: 6.000 tấn. 1.4 Ông: Nguyễn Trường Giang: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty: Hỗ trợ khắc phục: 1.000 tấn. 1.5 Ông: Nguyễn Đình Tâm: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty (hoặc tổ chức/cá nhân liên quan đến Ông Nguyễn Đình Tâm) hỗ trợ khắc phục: 3.000 tấn. 1.6 Ông: Nguyễn Xuân Quế: TV HĐQT, TGĐ Công ty (hoặc tổ chức Công ty CP Núi Rùa/cá nhân</p>

		<p>liên quan đến Ông Nguyễn Xuân Quế): Hỗ trợ khắc phục: 3.000 tấn.</p> <p>2. Tổng số lượng than còn thiếu hụt: 17.386,63 tấn than cám 4A: Các cá nhân hỗ trợ khắc phục gồm:</p> <p>2.1 Ông: Đỗ Hoàng Phúc: Chủ tịch HĐQT: Hỗ trợ khắc phục: 3.000 tấn.</p> <p>2.2 Bà: Phạm Thị Thế: TVHDT, PTGD Công ty: Hỗ trợ khắc phục: 2.000 tấn.</p> <p>2.3 Bà: Đào Thị Đàm: Phó Chủ tịch HĐQT, PTGD Công ty: hỗ trợ khắc phục: 2.000 tấn.</p> <p>2.4 Số lượng âm than còn lại là: 10.386,63 tấn, tương đương giá trị: 19.273.670.559 đồng, Hội đồng quản trị thống nhất được đưa vào hạch toán chi phí của năm 2017.</p> <p>3. Hội đồng quản trị Công ty sẽ báo cáo xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông gần nhất phương án xử lý số lượng than thiếu hụt nói trên.</p> <p><i>Nội dung thứ 2:</i></p> <p>Liên quan âm quỹ tiền mặt: 6.620.519.730 VNĐ (Sáu tỷ, sáu trăm hai mươi triệu, năm trăm mười chín nghìn, bảy trăm ba mươi đồng) so với số dư tiền mặt trên sổ sách của Công ty theo Biên bản kiểm kê quỹ tiền mặt ngày 04 tháng 12 năm 2017.</p> <p>Hội đồng quản trị thống nhất: Giao Phòng Tài chính Kế toán Công ty làm rõ số liệu từng giai đoạn, yêu cầu Tổng giám đốc điều hành từng thời kỳ có trách nhiệm giải trình rõ từng khoản mục báo cáo HĐQT thống nhất giải quyết dứt điểm.</p> <p><i>Nội dung thứ 3:</i></p> <p>Liên quan đến dự thảo Điều lệ và quy chế quản trị sửa đổi, căn cứ các ý kiến của các thành viên dự họp. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất giao Ban điều hành rà soát, hoàn thiện Điều lệ và Quy chế sửa đổi, bổ sung báo cáo xin ý kiến thông qua HĐQT Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 phê duyệt.</p> <p><i>Nội dung thứ 4:</i></p> <p>Thống nhất thông qua phương án sắp xếp lại mô hình tổ chức của Công ty gồm các nội dung:</p> <p>I. Về việc bố trí/sắp xếp lại mô hình tổ chức hoạt động một số phòng ban/đơn vị gồm các nội dung:</p> <p>1. Đối với Khối sản xuất Xi măng:</p> <p>Chuyển đổi Khối Sản xuất Xi măng trở lại hoạt động theo mô hình Nhà máy (Nhà máy Xi măng Lam Thạch II) trên cơ sở chuyển đổi Khối sản xuất Xi măng gồm Phòng Sản xuất và các bộ phận/phòng ban/phân xưởng thuộc khối sản xuất).</p> <p>2. Đối với khối Phòng ban Công ty:</p> <p>2.1 Sáp nhập ba phòng gồm: Phòng Kinh tế Kế hoạch, Phòng Vật tư và Phòng Quản lý kho để thành lập Phòng Kinh tế Vật tư Công ty.</p>
--	--	--

2.2 Sáp nhập hai phòng Phòng Tài nguyên và Phòng An toàn Môi trường để thành lập Phòng Tài nguyên Môi trường và An toàn Công ty.

3. *Hội đồng quản trị Công ty thống nhất ủy quyền và giao Chủ tịch HĐQT Công ty thực hiện:*

3.1. Chủ động rà soát, đánh giá, định biên, sắp xếp, bố trí lại nhân lực, quyết định mô hình tổ chức hoạt động, lựa chọn và bố trí, sắp xếp bộ máy nhân lực chức vụ từ Giám đốc đến trưởng các Phòng ban/đơn vị/phân xưởng và người lao động; chủ động xây dựng và quyết định các quy chế/quy định về quản lý, điều hành hoạt động, quy chế tiền lương... của Nhà máy Xi măng Lam Thạch II, đảm bảo tinh gọn bộ máy, tiết giảm nhân lực, tăng năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm, đáp ứng với yêu cầu và tình hình SXKD thực tế của Công ty cũng như Nhà máy. (Giám đốc điều hành Nhà máy phải lựa chọn người có trình độ/chuyên môn/kinh nghiệm trình HĐQT phê duyệt bổ nhiệm).

3.2 Chủ động rà soát, đánh giá, định biên, sắp xếp, bố trí lại nhân lực, Quyết định mô hình tổ chức hoạt động tổng thể của Công ty, lựa chọn và quyết định bố trí, sắp xếp nhân sự chức vụ từ cấp Trưởng Phòng ban Công ty trở xuống; chủ động xây dựng cải cách và quyết định các quy chế/quy định về quản lý, điều hành, quy chế tiền lương... của các Phòng ban Công ty, đảm bảo tinh gọn bộ máy, tiết giảm nhân lực, nâng cao hiệu quả, tiết giảm chi phí, đáp ứng với yêu cầu SXKD và thực hiện nhiệm vụ thực tế của Công ty.

3.3. Chủ động quyết định và triển khai thực hiện: Phương án rà soát, sắp xếp, bố trí lại lao động tại các phòng ban/phân xưởng/đơn vị trực thuộc Công ty và triển khai thực hiện phương án giải quyết lao động dôi dư (nếu có).

*** Thời gian thực hiện: Trong Quý II/2018.

Nội dung thứ 5:

Liên quan đến đầu tư, quản lý, vận hành KCN Cái Lân: Ngày 12/04/2018, UBND tỉnh đã ban hành quyết định (Quyết định số 1165/QĐ-UBND) về việc duyệt đề án đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật và đổi quản lý vận hành KCN Cái Lân, giao QNC làm chủ đầu tư, để có nguồn vốn đầu tư xây dựng KCN Cái Lân đảm bảo chất lượng/tiến độ của đề án, dự án mà UBND tỉnh đã phê duyệt.

Thống nhất thành lập Công ty Cổ phần Quản lý vận hành Khu công nghiệp Cái Lân gồm các nội dung:

1. Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ KCN CÁI LÂN - QNC:

+ Địa chỉ trụ sở Công ty: Trụ sở Nhà 3 tầng, KCN Cái Lân, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long,

		<p>Tỉnh Quảng Ninh.</p> <p>+ Vốn điều lệ dự kiến: 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng).</p> <p>Trong đó: Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh góp 51%/tổng số vốn điều lệ.</p> <p>+ Số vốn còn lại (49%) được huy động từ các tổ chức/cá nhân trong và ngoài Công ty QNC.</p> <p>+ Ngành nghề kinh doanh: Theo các ngành nghề kinh doanh của QNC.</p> <p><i>Hội đồng quản trị Công ty thống nhất ủy quyền và giao cho Ban điều hành Công ty: Lựa chọn, quyết định nhà đầu tư tham gia góp vốn, xây dựng phương án chi tiết về việc thành lập, tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần quản lý KCN Cái Lân - QNC báo cáo Hội đồng quản trị phê duyệt và trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định.</i></p> <p>*** Thời gian thực hiện: Trong Quý II/2018.</p> <p><i>Nội dung thứ 6:</i></p> <p>Liên quan đến việc xin thôi Tổng giám đốc điều hành của Ông Nguyễn Xuân Quế. Hội đồng quản trị thống nhất:</p> <p>Giao Chủ tịch HĐQT ban hành các quy chế quản lý tài chính, quy chế phân cấp quản lý nội bộ, giấy ủy quyền giữa Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc.</p> <p>Trường hợp Ông Nguyễn Xuân Quế: không đồng ý các nội dung liên quan đến quy chế quản lý tài chính, quy chế phân cấp quản lý nội bộ, giấy ủy quyền giữa Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc thì Ông Nguyễn Xuân Quế chủ động làm đơn xin thôi Tổng giám đốc điều hành báo cáo HĐQT Công ty phê duyệt miễn nhiệm theo quy định.</p> <p><i>Nội dung thứ 7:</i></p> <p>Liên quan đến kế hoạch phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty (tăng thêm 300 tỷ đồng theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐQT ngày 27/03/2018). Hội đồng quản trị Công ty thống nhất:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đề giải quyết tài chính cấp bách của Công ty các nhà đầu tư/các cổ đông đăng ký mua cổ phần tăng vốn điều lệ có tên trên, tiếp tục nộp tiền cho Công ty thông qua hợp đồng vay vốn với QNC theo cam kết. 2. Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh cam kết sau khi thủ tục phát hành cổ phiếu tăng vốn của QNC được Ủy ban Chứng khoán và các cơ quan quản lý Nhà nước chấp thuận, QNC sẽ quyết toán số tiền vay cho các cổ đông/các nhà đầu tư để chuyển sang thành số tiền mua cổ phần tăng vốn điều lệ theo quy định. 3. Ủy quyền và giao Chủ tịch HĐQT xây dựng, hoàn thiện phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ trình thông qua tại Đại hội đồng cổ
--	--	---

			<p>đồng thường niên năm 2018. Nội dung thứ 8: Liên quan báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 và Kế hoạch Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018: Thống nhất sau khi (đơn vị kiểm toán) ký phát hành Báo cáo kiểm toán năm 2017, Hội đồng quản trị tiến hành họp thống nhất: 1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán. 2. Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 .gồm các nội dung: * Thời gian dự kiến tổ chức Đại hội: Trong tháng 05 hoặc tháng 06/2018. * Địa điểm dự kiến tại: <i>Hội trường tầng 2, Trụ sở Văn phòng Chủ đầu tư KCN Cái Lân – Tòa Nhà 3 tầng (Địa chỉ: KCN Cái Lân, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh).</i> * Ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội (ngày đăng ký cuối cùng): Thực hiện trong tháng 05/2018. * Nội dung Đại hội: - Báo cáo hoạt động của HĐQT và BKS Công ty năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018. - Báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018. - Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017; - Thông qua báo cáo đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán 2018. - Thông qua việc cơ cấu lại thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh nhiệm kỳ 2015 - 2020. - Thông qua nội dung bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty; - Thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi. - Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi. - Thông qua Phương án phát hành Cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty. - Thông qua nội dung thành lập Công ty Cổ phần Quản lý vận hành KCN Cái Lân; - Thông qua nội dung chuyển đổi mô hình hoạt động đối với khối than/khối đá; - Thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p>
9	SỐ:63/NQ-HĐQT	24/05/2018	<p><i>Nội dung thứ 1:</i> Thống nhất thông qua về việc giải tỏa cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng (điều chỉnh loại chứng khoán) cho người sở hữu chứng khoán như sau: - Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần</p>

Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

- Mã chứng khoán: QNC

- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

- Sàn giao dịch: HNX, SGDCK Hà Nội.

- Danh sách cổ đông và số lượng cổ phần giải tỏa hạn chế chuyển nhượng gồm:

Lý do điều chỉnh: Hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định.

Nội dung thứ 2:

Hội đồng quản trị Công ty thống nhất:

1. Chấp thuận miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Ông Nguyễn Xuân Quê theo nguyện vọng cá nhân, kể từ ngày 24/05/2018.

2. Chấp thuận miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính của Bà Phạm Thị Thế, theo nguyện vọng cá nhân, kể từ ngày 24/05/2018.

Nội dung thứ 3:

Hội đồng quản trị Công ty thống nhất:

Bổ nhiệm Ông Tô Ngọc Hoàng: Thành viên HĐQT Công ty giữ chức vụ Tổng giám đốc điều hành Công ty, kể từ ngày 24/05/2018.

Trích lý lịch: Ông Tô Ngọc Hoàng

+ Quốc tịch: Việt Nam - Sinh ngày 23/11/1986

+ Số căn cước công dân: 034086003536 – Do cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 25/03/2016.

+ Quê quán: Tiền Hải – Thái Bình.

+ Địa chỉ thường trú: A1401 C.cư M3-M4, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh.

2. Giao Ông Tô Ngọc Hoàng: Tổng giám đốc Công ty.

+ Đề xuất mô hình tổ chức và phương án bố trí sắp xếp tổng thể nhân sự của Công ty và Nhà máy Xi măng trình Chủ tịch HĐQT phê duyệt thực hiện.

Nội dung thứ 4:

Hội đồng quản trị Công ty thống nhất:

Giao Tổng giám đốc điều hành Công ty: Kiện toàn ban Tổng giám đốc và đề xuất lựa chọn Giám đốc Nhà máy Xi măng trình Chủ tịch HĐQT phê duyệt thực hiện.

Nội dung thứ 5:

Hội đồng quản trị Công ty thống nhất giao Tổng giám đốc điều hành:

1. Triển khai hoàn tất hoàn nguyên mỏ sét Mất Rông theo quy định, yêu cầu xong trong quý II/2018.

2. Lựa chọn đối tác triển khai thành lập Công ty Cổ phần quản lý Khu công nghiệp Cái Lân – QNC (theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐQT, ngày 02/05/2018) xong trước ngày 01/06/2018.

Nội dung thứ 6:

Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua:

1. Thông qua dự thảo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 (do Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC lập ngày 18/5/2018) trên cơ sở bổ sung, điều chỉnh nội dung liên quan đến khắc phục âm than theo phương án đã được Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua tại Nội dung số 11 của Nghị quyết này)

2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, BCTC quý I, kết quả SXKD tháng 4 năm 2018;

Nội dung thứ 7:

Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua:

1. Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung;

2. Dự thảo Quy chế quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung;

Giao Ban điều hành hoàn thiện Điều lệ và Quy chế sửa đổi, bổ sung trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Nội dung thứ 8:

Thông qua Kế hoạch Tổ chức Đại cổ đông thường niên năm 2018:

* Thời gian dự kiến tổ chức Đại hội: Trong tháng 06/2018.

* Địa điểm dự kiến tại: *Hội trường tầng 2, Trụ sở Văn phòng Chủ đầu tư KCN Cái Lân – Tòa Nhà 3 tầng (Địa chỉ: KCN Cái Lân, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh).*

* Ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội (ngày đăng ký cuối cùng): Thực hiện trong tháng 06/2018.

* Nội dung Đại hội:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT và BKS Công ty năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018.

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018.

- Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm

		<p>2017;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán 2018. - Thông qua việc cơ cấu lại thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh nhiệm kỳ 2015 - 2020. - Thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi. - Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi. - Thông qua Phương án phát hành Cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty. - Thông qua nội dung thành lập Công ty Cổ phần Quản lý vận hành KCN Cái Lân; - Thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. <p><i>Nội dung thứ 9:</i></p> <p>Thông nhất chuyển giao thừa đất tại Nhà máy Xi măng Hà Tu và bán thành lý tài sản đầu tư tôn tạo vào đất cùng vật tư còn tồn nằm trên thừa đất tại Nhà máy Xi măng Hà Tu gồm các nội dung:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nhất trí chuyển giao thừa đất theo Quyết định số: 2013/QĐ-UB ngày 31/8/1999 của UBND tỉnh Quảng Ninh “V/v chuyển sang hình thức thuê đất cho Nhà máy Xi măng Hà Tu, Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh để làm nhà ở tập thể, nhà máy sản xuất, văn phòng, khai thác đá”; Hợp đồng thuê đất số: 63/HĐ-TĐ ngày 20/02/2017 giữa Sở Tài nguyên môi trường và Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh; Bản đồ hiện trạng và ranh giới thuê đất được duyệt ngày 31/08/1999. 2. Thanh lý toàn bộ tài sản đã đầu tư, tôn tạo vào đất và vật tư còn tồn trên thừa đất theo hiện trạng tại Nhà máy Xi măng Hà Tu, phường Hà Phong, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. 3. Tổng giá trị chuyển giao thừa đất và thanh lý toàn bộ tài sản đã đầu tư, tôn tạo vào đất và vật tư còn tồn trên thừa đất theo hiện trạng tại Nhà máy Xi măng Hà Tu, phường Hà Phong, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh: Từ 12.000.000.000 đồng trở lên (<i>Mười hai tỷ đồng</i>) bao gồm cả thuế VAT. 4. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện việc các công việc liên quan đến việc thanh lý, chuyển giao trên trong thời gian sớm nhất. <p><i>Nội dung thứ 10:</i></p>
--	--	---

Thông qua chủ trương cho thuê, chuyển nhượng, bán thanh lý tài sản Công ty gồm:

1. Thống nhất bán thanh lý tài sản, thiết bị tại Nhà máy Xi măng Lam Thạch (Lò đứng) (tại khu Hợp Thành, Phương Nam, Ưng Bí, Quảng Ninh)
2. Thống nhất chuyển nhượng dự án khu đô thị Yên Thanh giai đoạn 2 và Dự án trung tâm Thương mại Cầu Sến.
3. Giao Tổng giám đốc điều hành Công ty tổ chức triển khai các công việc nêu trên theo quy định, hoàn thành trong quý II/2018.

Nội dung thứ 11:

Liên quan đến khắc phục âm than. Để hoàn thiện Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 theo quy định. Hội đồng quản trị thống nhất:

1. Tổng số lượng than thiếu hụt kho trong quá trình sản xuất tính đến ngày 15/5/2017 là: 40.386,63 tấn than cám 4A tương đương số tiền: 74.050.873.110 đồng.
2. Tổng số lượng than và giá trị cá nhân cam kết khắc phục: 10.000 tấn, tương đương: 18.562.000.000 đồng. Trong đó:
 - 2.1. Ông: Cao Quang Duyệt:
 - + Số lượng cam kết khắc phục: 5.000 tấn, tương đương 9.281.000.000 đồng.
 - + Số lượng đã khắc phục: 1.077,4 tấn, tương đương giá trị: 2.000.000.000 đồng
 - + Số lượng tiếp tục phải khắc phục theo cam kết: 3.923 tấn, tương đương 7.281.000.000 đồng.
 - 2.2. Ông: Đinh Đức Hiền:
 - + Số lượng cam kết khắc phục: 5.000 tấn, tương đương 9.281.000.000 đồng.
 - + Số lượng đã khắc phục: 975,1 tấn, tương đương: 1.810.012.713 đồng.
 - + Số lượng tiếp tục phải khắc phục theo cam kết: 4.025 tấn, tương đương 7.470.987.287 đồng.
3. Tổng số lượng than đã đưa vào hạch toán chi phí năm 2017 (theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐQT, ngày 02/05/2018) là: 10.386,63 tấn, tương đương giá trị: 19.273.670.559 đồng.
4. Tổng số lượng than còn thiếu hụt: 20.000 tấn còn lại (do các thành viên HĐQT cam kết hỗ trợ nhưng không đồng ý hỗ trợ) thống nhất đưa vào hạch toán chi phí của năm 2017.

			<p>5. Hội đồng quản trị thống nhất báo cáo thông qua Đại hội đồng cổ đông gần nhất phương án xử lý số lượng than thiếu hụt nói trên.</p> <p>6. Giao Ban Kiểm soát Công ty đôn đốc việc thực hiện khắc phục âm than của hai cá nhân nói trên.</p> <p><i>Nội dung thứ 12:</i> Liên quan âm quỹ tiền mặt: 6.620.519.730 VNĐ (Sáu tỷ, sáu trăm hai mươi triệu, năm trăm mười chín nghìn, bảy trăm ba mươi đồng) so với số dư tiền mặt trên sổ sách của Công ty theo Biên bản kiểm kê quỹ tiền mặt ngày 04 tháng 12 năm 2017. Hội đồng quản trị thống nhất đưa vào hạch toán chi phí của năm 2017.</p>
10	SỐ:80/NQ-HĐQT	05/06/2018	<p>Hội đồng quản trị Công ty và các thành viên dự họp đã biểu quyết thông qua các nội dung sau:</p> <p><i>Nội dung 1:</i> Thống nhất chuyển nhượng (thoái vốn) toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại các đơn vị gồm:</p> <p>1. Chuyển nhượng (thoái vốn) toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Uông Bí gồm các nội dung: + Tổng số lượng cổ phần chuyển nhượng: 35.700 cổ phần. + Mệnh giá: 100.000 đ/cổ phần. + Giá cổ phần chuyển nhượng: 110.000 đồng/cổ phần. + Tổng giá trị của 35.700 cổ phần chuyển nhượng là: 3.927.000.000 đồng.</p> <p>2. Chuyển nhượng (thoái vốn) toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng An Khang gồm các nội dung: + Tổng số lượng cổ phần chuyển nhượng: 20.000 cổ phần. + Mệnh giá: 100.000 đ/cổ phần + Giá cổ phần chuyển nhượng: 110.000 đồng/cổ phần. + Tổng giá trị của 20.000 cổ phần chuyển nhượng là: 2.200.000.000 đồng.</p> <p>3. Chuyển nhượng (thoái vốn) toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Thương mại Siêu thị Sông Sinh gồm các nội dung: + Tổng số lượng cổ phần chuyển nhượng: 14.240 cổ phần.</p>

- + Mệnh giá: 100.000 đ/cổ phần
- + Giá cổ phần chuyển nhượng: 110.000 đồng/cổ phần.
- + Tổng giá trị của 14.240 cổ phần chuyển nhượng là: 1.566.400.000 đồng.

4. Thống nhất các loại thuế, phí, lệ phí ...(nếu có) liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần của QNC tại các đơn vị nêu trên, thuộc bên nào bên đó chịu trách nhiệm thực hiện; Thời gian thực hiện chuyển nhượng: Xong trước ngày 30/09/2018; Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản hoặc bù trừ công nợ; Phương thức thanh toán: Bên nhận chuyển nhượng thanh toán một lần toàn bộ giá trị cổ phần chuyển nhượng cho Bên chuyển nhượng .

5. Thống nhất ủy quyền và giao Tổng giám đốc Công ty tìm kiếm, lựa chọn đối tác và thực hiện ký hợp đồng và hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng vốn góp cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ưông Bí, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng An Khang và Công ty Cổ phần Thương mại và Siêu thị Sông Sinh theo quy định.

Nội dung 2:

Hội đồng quản trị thống nhất bán, cho thuê, chuyển nhượng các tài sản, dự án của Công ty gồm:

1. Chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất/mặt bằng của Dự án khu tự xây CBCNV Nhà máy Xi măng Hà Tu (địa chỉ: Phường Hà Phong, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh).

2. Chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất của Trụ sở Văn phòng tại Phường Quang Trung, TP Ưông Bí, Quảng Ninh (địa chỉ cũ: Số 288, Quang Trung, Ưông Bí, Quảng Ninh).

3. Chuyển nhượng hoặc cho thuê Biển quảng cáo (ba mặt) tại Ngã tư Ao Cá, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh.

4. Chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất của Trụ sở Văn phòng Đội cơ giới (cũ). (Khu Hợp Thành, Phương Nam, Ưông Bí, Quảng Ninh).

5. Thống nhất ủy quyền và giao Tổng giám đốc Công ty tìm kiếm, lựa chọn đối tác và thực hiện ký hợp đồng cho thuê hoặc chuyển nhượng các tài sản, dự án của Công ty nêu trên, xong trước ngày 30/09/2018.

Nội dung 3:

Hội đồng quản trị thống nhất bán một phần hoặc toàn bộ các khoản công nợ phải thu khó đòi hiện còn theo dõi trên sổ sách kế toán Công ty bao gồm:

1. Các khoản công nợ phải thu liên quan đến hoạt động tại KCN Cái Lân.

2. Các khoản công nợ phải thu liên quan đến hoạt

động bán hàng: xi măng và clinker.

3. Các khoản công nợ phải thu liên quan đến hoạt động cho thuê, bán, khoán tài sản máy móc thiết bị.

4. Các khoản công nợ khác.

5. Thống nhất ủy quyền và giao Tổng giám đốc Công ty tổ chức rà soát, đánh giá, phân loại, lựa chọn đối tác và thực hiện ký hợp đồng bán các khoản công nợ trên của Công ty, xong trước ngày 30/09/2018.

Nội dung 4:

Thống nhất thành lập Ban triển khai thực hiện công tác chuyển nhượng (thoái vốn) của Công ty QNC tại các đơn vị và triển khai thực hiện bán, thanh lý, chuyển nhượng, cho thuê tài sản của Công ty; Hội đồng quản trị Công ty thống nhất phân công Ông Nguyễn Trường Giang: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty làm: Trưởng ban.

Nội dung 5:

Hội đồng quản trị thống nhất thành lập Công ty Cổ phần quản lý Khu công nghiệp Cái Lân – QNC gồm các nội dung sau:

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHIỆP CÁI LÂN - QNC

+ Địa chỉ trụ sở Công ty: Khu công nghiệp Cái Lân, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

+ Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng).

+ Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao....

2. Danh sách cổ đông góp vốn thành lập Công ty Cổ phần quản lý Khu công nghiệp Cái Lân - QNC gồm:

2.1 Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh:

+ Địa chỉ trụ sở Công ty: Khu Hợp Thành. Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.

+ Điện thoại 02033.668355 - Fax: 02033.668354

+ Mã số thuế: 5700100263

+ Tổng số vốn góp: 51.000.000.000 đồng, chiếm 51%/vốn điều lệ.

2.2 Ông: Đỗ Hoàng Phương

+ Sinh ngày: 02/02/1984;

+ Số Căn cước công dân: 037084001022; cấp ngày: 13/05/2016; Tại: Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư;

+ Nguyên quán: Yên Nhân, Yên Mô, Ninh Bình;

+ Hộ khẩu thường trú: Ninh Khánh, Thành phố

Ninh Bình, Ninh Bình;
+ Chỗ ở hiện tại: Ninh Khánh, Thành phố Ninh Bình, Ninh Bình;
+ Tổng số vốn góp: 20.000.000.000 đồng, chiếm 20%/ vốn điều lệ.

2.3 Ông: Đinh Thanh Tùng

+ Sinh ngày: 20/02/1984;
+ Số Căn cước công dân: 037084000887; cấp ngày: 12/04/2016; Tại: Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư;
+ Nguyên quán: Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, Ninh Bình;
+ Hộ khẩu thường trú: Vân Giang, Thành phố Ninh Bình, Ninh Bình;
+ Chỗ ở hiện tại: Vân Giang, Thành phố Ninh Bình, Ninh Bình;
+ Tổng số vốn góp: 19.000.000.000 đồng, chiếm 19%/ vốn điều lệ.

2.4 Bà: Trần Thị Hải Lý

+ Sinh ngày: 05/11/1991;
+ Số Căn cước công dân: 037191000951; cấp ngày: 07/12/2018; Tại: Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư;
+ Nguyên quán: Gia Lạc, Gia Viễn, Ninh Bình;
+ Hộ khẩu thường trú: Khánh Bình, Ninh Khánh, Thành phố Ninh Bình, Ninh Bình;
+ Chỗ ở hiện tại: Khánh Bình, Ninh Khánh, Thành phố Ninh Bình, Ninh Bình;
+ Tổng số vốn góp: 10.000.000.000 đồng, chiếm 10%/ vốn điều lệ.

3. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất ủy quyền cho Ông: Đỗ Hoàng Phúc: Chủ tịch HĐQT Công ty là người Đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Quản lý Khu công nghiệp Cái Lân - QNC.

4. Thống nhất giao cho Công ty Cổ phần quản lý Khu công nghiệp Cái Lân - QNC có trách nhiệm:

+ Tiếp nhận, đầu tư, vận hành quản lý và kinh doanh Khu công nghiệp Cái Lân (thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh) có diện tích quy hoạch sử dụng đất: 245 ha, bao gồm: Giao đoạn I và giai đoạn mở rộng (theo Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt đề án đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện kết cấu hạ tầng và đổi mới quản lý vận hành Khu công nghiệp Cái Lân, thành phố Hạ Long).

+ Tiếp nhận, đầu tư, vận hành quản lý và kinh doanh Bãi đỗ xe phục vụ khu công nghiệp Cái Lân và cảng Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long (theo nội dung Quyết định số 6915/QĐ-

UBND ngày 12/07/2017 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 Bãi đỗ xe phục vụ Khu công nghiệp Cái Lân và cảng Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long.

Nội dung 6:

Thông nhất phê duyệt Dự án đầu tư cải tạo ao đầm nuôi trồng thủy hải sản tại mỏ đá Phương Nam, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh với các nội dung sau:

1. Tên Dự án: Dự án đầu tư cải tạo ao đầm nuôi trồng thủy hải sản tại Mỏ đá Phương Nam, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

2. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

3. Đơn vị lập Dự án: Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Cải tạo diện tích ao đầm Công ty đang được quản lý để nuôi trồng thủy hải sản, mở rộng ngành nghề kinh doanh.

5. Phương án đầu tư xây dựng:

- Giữ nguyên hiện trạng diện tích ao đầm trước đây đã tiến hành nuôi thủy sản như: bờ kè, hệ thống công điều tiết nước, cây cối.

- Cải tạo tuyến bờ kè, nạo vét bùn đất lòng ao, đầm.

- Sử dụng các công trình đường xá, nhà cửa, vườn cây phục vụ Dự án.

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

6.1. Lĩnh vực đầu tư: Nuôi cá rô phi đơn tính và tôm thẻ chân trắng.

6.2. Năng suất nuôi trồng:

- Năng suất nuôi thả các rô phi đơn tính: 10 tấn/ha/1 vụ.

- Năng suất nuôi thả tôm thẻ chân trắng: 4,5 tấn/ha/1 vụ.

6.3. Các hạng mục đầu tư xây dựng mới:

6.3.1. Cải tạo các tuyến bờ:

- Đắp mới tuyến bờ đất theo qui hoạch: 981,3 m³ đất đắp;

- Đắp cải tạo, tôn cao tuyến bờ đất hiện có: 1.234,2 m³ đất đắp.

6.3.2. Kè tuyến bờ đầm bằng đá hộc:

- Kè toàn bộ tuyến bờ đầm số 3,4,5 và số 6 bằng đá hộc có trít mạch; khối lượng kè: 1.043 m³ bờ kè đá.

6.3.3. Nạo vét bùn đất lòng đầm, ao số 1 và số 2:

- Chiều sâu nạo vét trung bình: 2,5m;

- Tổng khối lượng đất bùn, đất thịt phải nạo vét: 253.280 m³;

- Khối lượng xúc bốc vận chuyển bùn đất nạo vét về bãi tập kết: 253.280 m³;

6.4. Các hạng mục kiến trúc hiện có phục vụ dự án:

			<p>- Toàn bộ hệ thống cống bê tông điều tiết nước khu ao đầm: Bao gồm 07 cống được ký hiệu: C1, C2, C3, C4, C5, C6, C7</p> <p>- Nhà điều hành dự án: 01 nhà cấp 4 diện tích 25m²;</p> <p>- Nhà giao ca công trường, nhà kho, bảo vệ: 03 khu nhà; diện tích mỗi khu 35 ÷ 40m²;</p> <p>- Đường giao thông, hiện trạng vườn cây trong diện tích quy hoạch.</p> <p>7. Địa điểm xây dựng: Mỏ đá Phương Nam, Phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, Quảng Ninh</p> <p>8. Diện tích sử dụng đất: Tổng diện tích qui hoạch: 16,48 ha; trong đó</p> <p>- Diện tích mặt nước để nuôi cá rô phi đơn tính: 11,0 ha;</p> <p>- Diện tích mặt nước để nuôi tôm thẻ chân trắng: 1,5 ha;</p> <p>- Diện tích bờ đầm, đường giao thông, diện tích vườn cây: 3,98 ha.</p> <p>9. Loại công trình: Công trình nông nghiệp.</p> <p>10. Tổng mức đầu tư: 9.445.672.868 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ, bốn trăm bốn mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi hai nghìn, tám trăm sáu mươi tám đồng). Trong đó:</p> <p>+ Chi phí xây dựng: 8.630.547.832 đồng;</p> <p>+ Chi phí quản lý dự án: 268.237.427 đồng;</p> <p>+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 97.093.663 đồng;</p> <p>+ Chi phí dự phòng: 449.793.946 đồng.</p> <p>11. Thời gian hoàn vốn đầu tư: 3,9 năm.</p> <p>12. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của Công ty.</p> <p><i>Nội dung 7:</i></p> <p>Hội đồng quản trị thống nhất: Toàn bộ nội dung liên quan đến việc bán, chuyển nhượng (thoái vốn) cổ phần của Công ty QNC tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Uông Bí, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng An Khang, Công ty Cổ phần Thương mại Siêu thị Sông Sinh; bán, chuyển nhượng, cho thuê các tài sản; Việc thành lập Công ty Cổ phần quản lý Khu công nghiệp Cái Lân – QNC; phê duyệt Dự án đầu tư cải tạo ao đầm nuôi trồng thủy hải sản tại mỏ đá Phương Nam, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và các nội dung liên quan nêu trong Nghị quyết này sẽ được HĐQT Công ty báo cáo thông qua tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.</p>
11	SỐ:89/NQ-HĐQT	08/06/2018	<p><i>Nội dung 1:</i></p> <p>1. Thông qua việc mua lại cổ phần của Bà Bùi Thị Huệ hiện đang cổ đông của Công ty Cổ phần Núi Rùa gồm các nội dung:</p> <p>+ Họ tên người chuyển nhượng (bán) cổ phần: Bà Bùi Thị Huệ.</p>

			<p>+ Sinh ngày 25 tháng 04 năm 1973. + Số CMND: 141563572 cấp ngày 10/6/2011 tại Công an tỉnh Hải Dương. + Địa chỉ: Từ Lạc, Thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. + Tổng số cổ phần Bà Bùi Thị Huệ đang sở hữu tại Công ty Cổ phần Núi Rùa: 107.856 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,36%/tổng vốn điều lệ; Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phần; Tổng giá trị: 10.785.600.000 đồng. + Tổng số cổ phần của Bà Bùi Thị Huệ tại Công ty Cổ phần Núi Rùa thống nhất chuyển nhượng (bán lại) cho Công ty QNC là: 107.856 cổ phần; + Giá cổ phần chuyển nhượng (giá mua lại): 100.000 đồng/cổ phần; + Tổng giá trị của 107.856 cổ phần bà Bùi Thị Huệ chuyển nhượng (bán lại) cho Công ty QNC là: 10.785.600.000 đồng</p> <p>2. Thống nhất các loại thuế, phí, lệ phí ...(nếu có) liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần của Bà Bùi Thị Huệ tại Công ty Cổ phần Núi Rùa cho Công ty QNC nêu trên, do bên chuyển nhượng (bên bán lại) chịu trách nhiệm; Thời gian thực hiện xong trước ngày 30/06/2018;</p> <p>3. Thống nhất ủy quyền và giao cho Tổng giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục chuyển nhượng (mua lại) cổ phần của Bà Bùi Thị Huệ tại Công ty Cổ phần Núi Rùa theo quy định Công ty và pháp luật hiện hành.</p> <p><i>Nội dung 2:</i> Hội đồng quản trị thống nhất: Toàn bộ nội dung liên quan đến việc mua lại cổ phần của Bà Bùi Thị Huệ tại Công ty Cổ phần Núi Rùa nên trong Nghị quyết này sẽ được HĐQT Công ty báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất</p>
12	SỐ:89A/NQ-HĐQT	27/06/2018	<p><i>Nội dung 1:</i> Hội đồng quản trị thống nhất phân công nhân sự phục vụ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;</p> <p><i>Nội dung 2:</i> Hội đồng quản trị thống nhất thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính quý I/2018.</p> <p><i>Nội dung 3:</i> Hội đồng quản trị thống nhất cơ cấu số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 -2020 là 8 (tám) thành viên (theo nội dung Nghị quyết số 32/NQ-HĐQT ngày 27/3/2018 của Hội đồng quản trị đã thống nhất).</p> <p><i>Nội dung 4:</i> Hội đồng quản trị Công ty thống nhất: Thông qua chủ trương về việc thôi thành viên Ban kiểm soát Công ty của Ông Phạm Minh Tuyến (nội dung này sẽ được trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018).</p> <p><i>Nội dung 5:</i> Hội đồng quản trị Công ty thống nhất:</p>

Thông qua chủ trương về việc thôi thành viên HĐQT Công ty của Bà Phạm Thị Thế (nội dung này sẽ được trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018).

*Nội dung 6:*Hội đồng quản trị Công ty thống nhất:Đề cử Ông Phạm Đức Bang: Hiện đang giữ chức vụ Trưởng phòng An ninh Kiểm soát Công ty để bầu bổ sung làm thành viên Ban kiểm soát Công ty trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

*Nội dung 7:*Hội đồng quản trị Công ty thống nhất: Thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên bầu bổ sung Ông Đỗ Hoàng Phúc làm thành viên HĐQT, bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty kể từ ngày 28/3/2018 (theo nội dung Nghị quyết số 32/NQ-HĐQT ngày 27/3/2018 của Hội đồng quản trị đã thống nhất).

*Nội dung 8:*Hội đồng quản trị Công ty thống nhất: Đề cử Ông Nguyễn Văn Kiên: Sinh ngày 19/05/1965, Hộ khẩu thường trú: Tổ 38 khu giãn dân, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội, Nơi ở hiện nay: Số nhà 32 BT5 KĐT Văn Quán, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa kỹ thuật (chuyên ngành Silicat), Cử nhân kinh tế; Hiện đang giữ chức vụ Trợ lý Tổng giám đốc phụ trách Sản xuất Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh để bầu bổ sung làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Nội dung 9: Hội đồng quản trị thống nhất về việc chuyển đổi Người Đại diện theo pháp luật Công ty cụ thể:

1. Thống nhất thay đổi Người đại diện theo pháp luật từ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty sang Tổng giám đốc điều hành Công ty.
2. Thống nhất sửa đổi Điều lệ (cụ thể tại khoản 4 Điều 2 của Điều lệ): Sửa đổi thành: Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Tổng giám đốc điều hành Công ty là đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều lệ và trong quy chế nội bộ về quản trị Công ty .
3. Thống nhất nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật này sẽ được trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 theo quy định.

*Nội dung 10:*Hội đồng quản trị thống nhất thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty (phương án theo nội dung Tờ trình số: 95/TTr-QNC ngày 19/06/2018), giao Tổng giám

			<p>đốc hoàn thiện phương án trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 theo quy định.</p> <p><i>Nội dung 11:</i> Thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ bằng hình thức hoàn đổi công nợ, thống nhất giao HĐQT, Tổng giám đốc xây dựng phương án, lựa chọn thời điểm phát hành trình ĐHĐCĐ phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.</p>
13	SỐ: 119/NQ-HĐQT	17/07/2018	<p>Hội đồng quản trị Công ty và các thành viên dự họp đã biểu quyết thông qua các nội dung sau:</p> <p><i>Nội dung 1:</i></p> <p>Thống nhất bán thanh lý là Nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, vật tư, phụ tùng tồn kho tại Nhà máy XM Lam Thạch I (Lò đứng) gồm các nội dung sau:</p> <p>+ Tổng giá bán trước thuế VAT: 16.000.000.000 đồng (Mười sáu tỷ đồng)</p> <p><i>Trong đó:</i></p> <p>+ Tài sản nhà cửa vật kiến trúc, dây truyền thiết bị là: 15.000.000.000 đồng. (trừ các hạng mục phục vụ cho nhiệm vụ sản xuất của QNC gồm: Khu nhà VP làm việc, Nhà ăn ca (đang là kho tài liệu, có thể tận dụng); Trạm điện, hệ thống đường điện cấp cho mỏ đá Phương Nam (đang phục vụ sản xuất); Trạm cân 80 tấn, trạm bơm nước (đang sử dụng); Tường rào và công bảo vệ (phục vụ an ninh khu vực).</p> <p>+ Lô vật tư phụ tùng trong Kho NMXM LT I là: 1.000.000.000 đồng</p> <p>** Phương thức bán: Chào giá công khai.</p> <p>** Cách thức bán: Bán theo nguyên trạng tài sản, bao gồm: tháo dỡ, thu hồi, trả lại mặt bằng theo cos nền Sân; QNC chỉ định điểm đổ thải.</p> <p>** Đối tượng được tham dự chào giá cạnh tranh là các cá nhân, tổ chức có nhu cầu mua.</p> <p>** Tiền đặt cọc: 1.000.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Một tỷ đồng chẵn</i>).</p> <p>+ Giao Tổng giám đốc, Ban thanh lý tài sản tổ chức triển khai thực hiện việc bán, thành lý tài sản nói trên theo quy định.</p> <p><i>Nội dung 2:</i></p> <p>Thống nhất chuyển nhượng tài sản gắn liền trên đất của Trụ sở Văn Phòng tại 288 Quang Trung gồm các nội dung:</p> <p>- Giá chuyển nhượng trước VAT (thấp nhất) là: 9.000.000.000 đồng (chưa bao gồm thuế, phí chuyển nhượng các loại). (bên nhận chuyển nhượng sẽ chịu mọi chi phí phát sinh gồm: thuế, phí chuyển nhượng và các chi phí khác liên quan).</p> <p>- Phương thức bán: Chỉ định đối tác chuyển nhượng hoặc chào giá công khai.</p>

- Giao Tổng giám đốc và Ban thanh lý tài sản tổ chức triển khai thực hiện chuyển nhượng tài sản nói trên theo quy định.

Nội dung 3:

Thông nhất chuyển nhượng hoặc cho thuê Biển Quảng cáo (ba mặt) tại Ngã tư ao cá (Bãi Cháy, Thành phố, Hạ Long) gồm các nội dung:

- Cho thuê lại toàn bộ cả cây (bao gồm cả 3 mặt);
- Giá thuê không thấp hơn: 250.000.000 đồng/1 năm (đã bao gồm VAT).
- Thời gian thuê: 3 năm.
- Giao Tổng giám đốc, Ban thanh lý tài sản lựa chọn đối tác, thương thảo, ký kết hợp đồng thuê theo quy định.

Nội dung 4:

Thông nhất chuyển nhượng toàn bộ giá trị đã đầu tư dở dang và các giá trị đã tôn tạo vào thửa đất theo hiện trạng của Dự án Trung tâm Thương mại Cầu Sến (Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Quảng Ninh) gồm các nội dung:

- + Giá chuyển nhượng bao gồm cả VAT (không thấp hơn): 10.000.000.000 đồng (Phí, lệ phí liên quan đến chuyển nhượng do Bên nhận chuyển nhượng chịu).
- + Phương thức bán: Chỉ định đối tác hoặc chào mới công khai đối tác tiếp nhận để chuyển giao dự án.
- + Bên được chuyển giao sẽ chịu mọi chi phí phát sinh gồm: thuế, phí chuyển nhượng và các chi phí khác liên quan.
- + Giao Tổng giám đốc và Ban thanh lý tài sản tổ chức triển khai thực hiện việc chuyển nhượng nói trên theo quy định.

Nội dung 5:

Hội đồng quản trị Công ty thông nhất:

1. Thế chấp quyền khai thác tài nguyên đá theo Giấy phép số 1168/GP-BTNMT ngày 20 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài nguyên Môi trường để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn và trung, dài hạn của Công ty Cổ phần Núi Rùa tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt nam Chi nhánh Quảng Ninh.
2. Thông nhất ủy quyền cho Ông Tô Ngọc Hoàng: Tổng giám đốc – Người Đại diện theo pháp luật Công ty ký hợp đồng thế chấp tài sản giữa Công ty QNC với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt nam Chi nhánh Quảng Ninh.

Nội dung 6:

Hội đồng quản trị Công ty thông nhất:

1. Vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội Chi nhánh Quảng Ninh để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, số tiền

			<p>15.000.000.000d (Bằng chữ: Mười năm tỷ đồng chẵn).</p> <p>2. Phương án tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng ý dùng các tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh hoặc sử dụng các tài sản của các tổ chức/cá nhân được ủy quyền sử dụng để thế chấp với ngân hàng. <p>3. Thống nhất ủy quyền cho:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông Tô Ngọc Hoàng: Tổng giám đốc – Người Đại diện theo pháp luật Công ty ký hợp đồng tín dụng hạn mức, hợp đồng thế chấp, giấy nhận nợ và các hồ sơ khác liên quan đến thủ tục vay vốn, nhận nợ tiền vay và trả nợ tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội Chi nhánh Quảng Ninh. <p><i>Nội dung 7:</i></p> <p>Hội đồng quản trị Công ty thống nhất:</p> <p>Do hiện tại xếp hạng tài chính của Công ty vẫn đang ở nhóm II, tình hình tài chính khó khăn, các ngân hàng chủ trương cắt giảm hạn mức và chưa cho vay thêm.</p> <p>Để tăng cường năng lực tài chính, HĐQT Ủy quyền cho Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật Công ty được phép đàm phán, ký hợp đồng và sử dụng các tài sản hợp pháp của Công ty hiện chưa thế chấp ngân hàng để thông qua các Công ty có liên quan đến thành viên HĐQT Công ty hoặc các đối tác chiến lược của Công ty để thế chấp ngân hàng vay vốn nhằm phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty.</p> <p>Danh sách một số tài sản gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quyền khai thác đá Mỏ Phương Nam số 2618/GP-BTNMT ngày 10/11/2016 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp, + Quyền khai thác than Mỏ Nguyễn Huệ số 3933/GP-UBND ngày 23/10/2007 do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp. + Nhà Văn phòng Xí nghiệp than Uông Bí (cũ). <p>Các thành viên HĐQT Công ty cam kết kiểm tra lại hạn mức của các Công ty của mình và xem xét dùng tài sản của QNC để thế chấp vay và hỗ trợ tài chính cho QNC.</p>
14	SỐ: 88/BB-QNC	08/08/2018	<p>Căn cứ tình hình hoạt động, kết quả SXKD, tình hình quản lý vốn góp của QNC tại các đơn vị, qua các ý kiến phát biểu tại cuộc họp. Các thành viên dự họp đã thống nhất các nội dung sau:</p> <p>1. Thống nhất thoái vốn (chuyển nhượng) toàn vốn góp của QNC tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Uông Bí gồm các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tổng số lượng cổ phần chuyển nhượng (thoái

vốn): 35.700 cổ phần.
+ Mệnh giá: 100.000 đ/cổ phần
+ Giá cổ phần chuyển nhượng: 110.000 đồng/cổ phần.
+ Tổng giá trị của 35.700 cổ phần chuyển nhượng là: 3.927.000.000 đồng.
+ Thống nhất các loại thuế, phí, lệ phí ...(nếu có) liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần của QNC nêu trên, thuộc bên nào bên đó chịu trách nhiệm thực hiện; Thời gian thực hiện chuyển nhượng xong trước ngày 30/08/2018;
+ Giao Ban thanh lý tài sản hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng cổ phần của QNC tại Công ty CP Đầu tư Xây dựng Ưông Bí theo quy định.

2. Thống nhất thoái vốn (chuyển nhượng) toàn vốn góp của QNC tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng An Khang gồm các nội dung:
+ Tổng số lượng cổ phần chuyển nhượng: 20.000 cổ phần.
+ Mệnh giá: 100.000 đ/cổ phần
+ Giá cổ phần chuyển nhượng: 110.000 đồng/cổ phần.
+ Tổng giá trị của 20.000 cổ phần chuyển nhượng là: 2.200.000.000 đồng.
+ Thống nhất các loại thuế, phí, lệ phí ...(nếu có) liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần của QNC nêu trên, thuộc bên nào bên đó chịu trách nhiệm thực hiện; Thời gian thực hiện chuyển nhượng xong trước ngày 30/08/2018;
+ Giao Ban thanh lý tài sản hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng cổ phần của QNC tại Công ty CP Đầu tư Xây dựng An Khang theo quy định.
+ Thống nhất giám trừ cho Công ty CP ĐT XD An Khang: 887.059.506 đồng (các khoản chi phí tồn tại của Xí nghiệp Xây dựng Mong Cái cũ).
+ Thống nhất Công ty CP ĐT XD An Khang có trách nhiệm thanh toán cho QNC số tiền: 188.231.630 đồng (chi phí ngoài của công trình thi công tuyến đường 329 Mông Dương Ba Chẽ do QNC đã chi trước).

3. Liên quan Công ty Cổ phần Thương Mại Sông Sinh: Thống nhất chưa chuyển nhượng thoái vốn của QNC tại Công ty CP Thương Mại Sông Sinh.
+ Giao Ban Kiểm soát QNC kiểm tra làm rõ tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh và các chi phí liên quan đến hoạt động của Công ty CP TM Sông Sinh báo cáo HĐQT Công ty kết quả trước ngày 20/08/2018.

4. Đối với Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Ưông Bí: Thống nhất chủ trương thoái toàn bộ vốn (15,9) tỷ đồng của QNC tại Công ty Cổ phần Xí nghiệp

		<p>Than Uông Bí.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thống nhất giao TGD QNC làm việc với Công ty CP XN than Uông Bí đàm phán về quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan của QNC tại Công ty CP XN than Uông Bí trình HĐQT QNC xem xét quyết định. + Thống nhất các nội dung khác giữa QNC và Công ty CP XN than Uông Bí được giữ nguyên. + Thời gian thực hiện xong trước ngày 30/08/2018. <p>5. Đối với Công ty Cổ phần Sản xuất Đông Triều:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thống nhất thoái toàn bộ vốn góp 2,8 tỷ của QNC tại Công ty tại Công ty Cổ phần Sản xuất Đông Triều. + Thống nhất chuyển nhượng (bán lại) mỏ Nguyễn Huệ. + Thống nhất các nội dung khác giữa QNC và Công ty Sản xuất Đông Triều được giữ nguyên. + Giao Ban thanh lý tài sản hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng cổ phần của QNC tại Công ty CP Sản xuất Đông Triều và chuyển nhượng (bán lại) mỏ than Nguyễn Huệ theo quy định. + Thời gian thực hiện xong trước ngày 30/08/2018. <p>6. Đối với Công ty CP KCN Cái Lân – QNC:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trong thời gian chờ bàn giao tài sản KCN Cái Lân từ QNC cho Công ty CP KCN Cái Lân QNC: Thống nhất chuyển toàn bộ quyền thu của KCN Cái Lân từ QNC sang Công ty CP KCN Cái Lân QNC thực hiện kể từ ngày 01/08/2018. + Giao Ban Kiểm kê KCN hoàn tất công tác kiểm kê, đánh giá tài sản của KCN báo cáo Chủ tịch HĐQT, TGD trước ngày 10/08/2018 để làm cơ sở bàn giao theo quy định. <p>7. Đối với Công ty Cổ phần Núi Rùa:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thống nhất Công ty QNC cử 4 người tham gia Hội đồng quản trị tại NRC gồm: Ông Tô Ngọc Hoàng, Ông Phạm Quốc Hùng, Ông Nguyễn Trường Giang và Ông Nguyễn Văn Kiên). + Thống nhất nội dung: Người Đại diện theo pháp luật NRC là Bà Đào Thị Đàm: Chủ tịch HĐQT NRC. + Thống nhất Ông: Phạm Quốc Hùng: Là Giám đốc NRC. + Thống nhất HĐQT và Người đại diện theo pháp luật Công ty NRC có trách nhiệm: Xây dựng Điều lệ, quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ trong thành viên HĐQT và Ban giám đốc Công ty NRC đảm bảo đúng quy định pháp luật, phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của NRC. + Thống nhất Công ty NRC thực hiện Đại hội cổ đông và hoàn thiện các thủ tục liên quan đến mô hình hoạt động và sắp xếp bộ máy nhân lực của NRC xong trong tháng 08/2018.
--	--	---

			<p>8.Nội dung liên quan khác: Thống nhất chuyển đổi Ban thanh lý Tài sản thành Ban quản lý đầu tư chiến lược Công ty. (trên cơ sở thực hiện các nhiệm vụ của Ban thanh lý tài sản đồng thời tiếp nhận thực hiện các công việc, nhiệm vụ liên quan của toàn bộ các dự án hạ tầng do Ban quản lý KCN và Đầu tư hạ tầng đang thực hiện (trừ KCN Cái Lân)).</p> <p>+ Thời gian thực hiện chuyển đổi kể từ ngày 16/08/2018.</p>
15	SỐ: 134A/NQ-HĐQT	28/08/2018	<p>Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh và các thành viên dự họp đã biểu quyết thông qua nội dung phương án vay vốn và dùng tài sản thế chấp bảo đảm cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh tỉnh Quảng Ninh, cụ thể :</p> <p>1) Thông qua việc dùng các tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh để thế chấp là Dây truyền số 1- Nhà máy xi măng Lam Thạch II bao gồm toàn bộ nhà xưởng, vật kiến trúc, các công trình phụ trợ... gắn liền trên Quyền sử dụng 104.662,8m² đất thuê tại Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh và toàn bộ máy móc thiết bị của dây chuyền sản xuất xi măng theo công nghệ lò quay, công suất 1.200 tấn clinker/ngày.</p> <p>Giấy tờ tài sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ405634 do UBND Tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 10 tháng 12 năm 2004, số vào sổ 1300 QSDĐ. - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CD 955466, số vào sổ CT06119 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 31/5/2017, mang tên Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh. <p>2) Thông qua Phương án sử dụng vốn vay Số...../PA-QNC ngày...../...../2018 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Chi nhánh tỉnh Quảng Ninh.</p> <p>3) Thông qua việc vay vốn tại Agribank CN tỉnh QN số tiền là: 120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng chẵn).</p> <p>4) Thống nhất giao cho Ông Tô Ngọc Hoàng – Người đại diện Pháp luật, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty tổ chức thực hiện các nội dung đã được Hội đồng quản trị thông qua nêu trên và thực hiện các thủ tục để ký kết thỏa thuận, hợp đồng, các giấy tờ nhận nợ trong quá trình giải ngân, nhận nợ ngân hàng và các văn bản khác có liên quan với Agribank Chi nhánh tỉnh Quảng Ninh phù hợp với quy định của Pháp luật.</p>

16	SỐ: 134/NQ-HĐQT	28/08/2018	<p><i>Căn cứ Biên bản số 01/BB-BTL ngày 09/08/2018 của Hội đồng xét duyệt mở chào giá bán thanh lý tài sản Nhà máy Xi măng Lam Thạch 1 (lò đứng);</i></p> <p><i>Căn cứ biên bản kiểm tra, đánh giá thực trạng các hạng mục tài sản của Nhà máy Xi măng Lam Thạch 1 (lò đứng) lập ngày 16/08/2018;</i></p> <p><i>Căn cứ Tờ trình số: 28.8/TT-BTL ngày 28/08/2018 của Ban thanh lý tài sản Công ty về việc đề nghị xin phê duyệt lại giá bán và phương thức bán thanh lý tài sản và kho vật tư Nhà máy Xi măng Lam Thạch 1 (lò đứng) lần 2.</i></p> <p>Do giá chào bán thanh lý tài sản Nhà máy Xi măng Lam Thạch 1 (lò đứng) lần 1 với tổng số tiền (16 tỷ đồng) quá cao so với giá trị tài sản thực tế, dẫn đến kết quả chào bán lần 1 (ngày 09/08/2018) không thành công. Để tổ chức chào bán thành lý thành công tài sản nói trên. Hội đồng quản trị và các thành viên dự họp đã thống nhất biểu quyết phê duyệt lại giá bán và phương thức bán thanh lý tài sản và kho vật tư Nhà máy Xi măng Lam Thạch 1 (lò đứng) lần 2 gồm các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tổng giá bán thanh lý khởi điểm: 11.500.000.000 đồng. Bằng chữ: Mười một tỷ năm trăm triệu đồng chẵn. <i>(Giá này chưa bao gồm thuế VAT)</i> 2. Tài sản bán thanh lý gồm: Toàn bộ tài sản nhà cửa vật kiến trúc, dây truyền thiết bị và kho vật tư của Nhà máy Xi măng Lam Thạch 1 (lò đứng) theo hiện trạng thực tế tại thời điểm bán thanh lý. (trừ các hạng mục phục vụ cho nhiệm vụ sản xuất của QNC gồm: Khu nhà VP làm việc, Nhà ăn ca (đang là kho tài liệu, có thể tận dụng); Trạm điện, hệ thống đường điện cấp cho mỏ đá Phương Nam (đang phục vụ sản xuất); Trạm cân 80 tấn, trạm bơm nước (đang sử dụng); Tường rào và cổng bảo vệ (phục vụ an ninh khu vực). 3. Phương thức bán thanh lý: <ul style="list-style-type: none"> + Phương án 1: Chào giá công khai. + Phương án 2: Thương thảo đàm phán trực tiếp với các nhà đầu tư. <i>Căn cứ tình hình thực tế, giao Ban Thanh lý tài sản lựa chọn phương án bán thanh lý tài sản và kho vật tư Nhà máy Xi măng Lam Thạch 1 (lò đứng) đảm bảo không thấp hơn giá bán thanh lý được phê duyệt.</i> 4. Cách thức bán: Bán theo hiện trạng thực tế, bao gồm: tháo dỡ, thu hồi, trả lại mặt bằng theo cos nền sân; QNC chỉ định điểm đổ thải. 5. Đối tượng chào bán: Các cá nhân, tổ chức có nhu cầu mua. 6. Tiền đặt cọc: 1.000.000.000 đồng <i>(Bằng chữ:</i>
----	-----------------	------------	---

			<p><i>Một tỷ đồng chẵn</i>).</p> <p>7. Tổ chức thực hiện: Trên cơ sở giá và phương thức bán thanh lý được phê duyệt, giao cho Tổng giám đốc, Ban thanh lý tài sản tổ chức triển khai thực hiện việc bán, thành lý tài sản và kho vật Nhà máy Xi măng Lam Thạch 1 (lò đứng) theo quy định với giá bán thanh lý không thấp hơn giá đã được phê duyệt.</p>
17	SỐ: 135/NQ-HĐQT	20/09/2018	<p>Hội đồng quản trị và các thành viên dự họp đã biểu quyết thống nhất thông qua các nội dung sau:</p> <p><i>Nội dung 1:</i></p> <p>Triển khai dự án đầu tư cải tạo ao đầm nuôi trồng thủy hải sản tại mỏ đá Phương Nam, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh Căn cứ Đề án đầu tư cải tạo ao đầm nuôi trồng thủy hải sản tại mỏ đá Phương Nam, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã được Hội đồng quản trị Công ty và Đại hội đồng cổ đông Công ty QNC thống nhất phê duyệt cụ thể: (Nghị quyết số: 80/NQ-HĐQT ngày 05/06/2018 của Hội đồng quản trị; Nghị quyết số: 99/NQ-ĐHCD ngày 29/06/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018).</p> <p>Căn cứ tình hình và yêu cầu sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.</p> <p>Để tổ chức triển khai Dự án theo quy định:</p> <p>1. Thống nhất giao Công ty Cổ phần Núi Rùa thực hiện Dự án đầu tư cải tạo ao đầm để nuôi trồng thủy hải sản tại Mỏ đá Phương Nam, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, theo nội dung đề án đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thống nhất thông qua (Nghị quyết số 99/NQ-ĐHCD ngày 29/06/2018).</p> <p>2. Giao Tổng giám đốc Công ty ra Quyết định phân công, giao nhiệm vụ cho Công ty Cổ phần Núi Rùa và các đơn vị, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Dự án theo quy định Công ty và pháp luật hiện hành.</p> <p><i>Nội dung 2:</i></p> <p>Thông qua thủ tục vay vốn, thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh.</p> <p>1. Thông qua việc vay vốn, bảo lãnh, mở L/C: Thông qua việc vay vốn, bảo lãnh, mở L/C của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại BIDV Tây Nam Quảng Ninh (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo hình thức hạn mức tín dụng. Cụ thể như sau:</p> <p>- Hạn mức tín dụng: 150.000.000.000 đồng (Bằng</p>

			<p>chữ: Một trăm năm mươi tỷ đồng chẵn), bao gồm cả dư nợ vay và bảo lãnh. Trong đó hạn mức vay ngắn hạn 140.000.000.000 đồng, hạn mức bảo lãnh 10.000.000.000 đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích: Vay vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, mở L/C phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh - Thời hạn hạn mức: 12 tháng. - Lãi suất vay và điều kiện vay vốn: Theo quy định của Ngân hàng và thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ký giữa Công ty và BIDV Tây Nam Quảng Ninh. <p>2. Thông qua biện pháp bảo đảm tiền vay</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc cầm cố, thế chấp các tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại Ngân hàng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng đối với khoản vay/bảo lãnh/L/C nêu trên. <p>3. Chỉ định Người đại diện Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết hợp đồng với Ngân hàng</p> <p>4. Giao ông Tô Ngọc Hoàng hiện giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty, đồng thời người đại diện Công ty: Thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết và thực hiện các hợp đồng, văn bản liên quan đến việc vay vốn tại Ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn: Giấy đề nghị vay vốn; Giấy đề nghị phát hành bảo lãnh, mở L/C; Hợp đồng tín dụng hạn mức; Hợp đồng cấp bảo lãnh; Bảng kê rút vốn/Hợp đồng tín dụng cụ thể; Giấy đề nghị giải ngân/ bảo lãnh; Bảng phân khai kế hoạch giải ngân; Biên bản giao nhận hồ sơ chứng từ liên quan đến từng lần giải ngân và các văn bản liên quan đến việc thế chấp, cầm cố tài sản tại Ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn: Hợp đồng bảo đảm tiền vay/ Hợp đồng thế chấp; Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; Biên bản định giá tài sản; các văn bản, tài liệu khác có liên quan...</p> <p>5. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p> <p>6. Ông Tô Ngọc Hoàng, Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p>
18	SỐ: 140/NQ-HĐQT	19/10/2018	<p><i>Nội dung 1:</i> Thống nhất thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2018, kế hoạch SXKD và giải pháp thực hiện Quý 4/2018.</p> <p><i>Nội dung 2:</i> Liên quan công nợ khó đòi còn tồn đọng tính đến ngày 30/09/2018: 31.823.991.770 đồng. HĐQT Công ty thống nhất ủy quyền cho Tổng giám đốc toàn quyền quyết định mọi giải pháp (đưa ra tòa,</p>

bán lại nợ...) để thu hồi công nợ cho Công ty.

Nội dung 3:

Thông nhất thông qua báo cáo của Ban kiểm soát Công ty:

1. Liên quan đến tình hình hoạt động và kết quả SXKD tại Công ty Cổ phần Thương mại Sông Sinh: Yêu cầu các đơn vị, cá nhân liên quan rút kinh nghiệm sâu sắc trong công tác điều hành, quản lý hoạt động SXKD trong thời gian vừa qua.

2. Liên quan công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty (từng thời kỳ) dẫn đến: Âm kho than, âm liệu, mua bán vật tư tồn kho không sử dụng theo nội dung Nghị quyết của HĐQT Công ty và ý kiến của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Hội đồng quản trị thống nhất:

+ Giao Ban Kiểm soát Công ty hoàn thiện lại báo cáo để làm cơ sở báo cáo cơ quan chức năng và trả lời cổ đông theo quy định, thời gian xong trước ngày 15/11/2018; Giao Ban điều hành ra văn bản đôn đốc việc thực hiện khắc phục của Ông Cao Quang Duyệt và Ông Đinh Đức Hiền theo cam kết.

Nội dung 4:

Liên quan hoạt động của QNC tại KCN Cái Lân, Hội đồng quản trị thống nhất: Sau khi có kết quả định giá của cơ quan định giá độc lập được Hội đồng quản trị QNC phê duyệt giá trị KCN Cái Lân và thỏa thuận với Ngân hàng BIDV chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh về việc xử lý tài sản thế chấp của KCN, để đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của QNC, khi đó ủy quyền cho Tổng giám đốc QNC quyết định về các việc: góp vốn, bàn giao tài sản và hoàn tất các thủ tục liên quan giữa QNC với Công ty CP KCN Cái Lân – QNC theo quy định của pháp luật.

Nội dung 5:

Căn cứ biên bản họp số 88/BB-QNC ngày 08/08/2018 của Công ty QNC về việc thống nhất phương án hoạt động của các công ty cổ phần có vốn góp của QNC. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất:

1. Thống nhất chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần (thoái vốn) của QNC tại Công ty Cổ phần Sản xuất Đông Triều gồm các nội dung sau:

+ Tổng số lượng cổ phần chuyển nhượng (thoái vốn): 28.000 cổ phần.

+ Mệnh giá: 100.000 đ/cổ phần

+ Giá cổ phần chuyển nhượng: 100.000 đồng/cổ phần.

+ Tổng giá trị của 28.000 cổ phần chuyển nhượng là: 2.800.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Hai tỷ tám trăm triệu đồng chẵn)
(Các loại thuế, phí, lệ phí ... (nếu có) liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần của QNC nêu trên, thuộc bên nào bên đó chịu trách nhiệm thực hiện).

Thời gian thực hiện chuyển nhượng xong trước ngày 30/09/2018;

+ Đơn vị, cá nhân nhận chuyển nhượng (mua lại cổ phần): Bà: Đặng Thị Phượng, Sinh ngày 26/12/1970, Số CMND số 100581291 cấp ngày 18/11/2014 do Công an Quảng Ninh cấp, Địa chỉ: Vĩnh Trung, Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thống nhất chuyển nhượng (bán lại) mỏ than Nguyễn Huệ (Xã Nguyễn Huệ, Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh) cho các đối tác/nhà đầu tư có nhu cầu.

Thống nhất các nội dung khác giữa QNC và Công ty Sản xuất Đông Triều được giữ nguyên.

3. Thống nhất giao Ban thanh lý tài sản, Phòng Tài chính Kế toán và các đơn vị liên quan hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng cổ phần (thoái vốn) của QNC tại Công ty Cổ phần Sản xuất Đông Triều và chuyển nhượng (bán lại) mỏ than Nguyễn Huệ theo quy định.

4. Thời gian thực hiện xong trước ngày 30/09/2018.

Nội dung 6:

Liên quan hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất:

1. Thực hiện chuyển nhượng (thoái vốn) cổ phần của QNC tại Công ty Cổ phần XNT Uông Bí cụ thể:

+ Số lượng, giá trị cổ phần của QNC hiện có tại Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí.

+ Tổng số cổ phần: 159.869 cổ phần tương đương 16%.

+ Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phần.

+ Tổng giá trị: 15.986.900.000 đồng.

(Bằng chữ: Mười năm tỷ chín trăm tám mươi sáu triệu chín trăm ngàn đồng chẵn).

2. Số lượng, giá trị cổ phần của QNC chào chuyển nhượng (thoái vốn) tại Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí:

+ Tổng số cổ phần: 100.000 cổ phần, tương đương 10%.

+ Giá chuyển nhượng: 100.000 đồng/cổ phần trở lên.

+ Tổng giá trị của 100.000 cổ phần chuyển nhượng là: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng chẵn). (Các loại thuế, phí, lệ phí ... (nếu có) liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần của QNC nêu trên, thuộc bên nào bên đó chịu trách nhiệm

thực hiện).

+ Thời gian thực hiện chuyển nhượng xong trước ngày 31/10/2018;

+ Đơn vị, cá nhân nhận chuyển nhượng (mua lại cổ phần): ưu tiên các thành viên HĐQT hiện có của Công ty CP Xí nghiệp than Uông Bí.

3. Số lượng, giá trị cổ phần của QNC còn lại sau chuyển nhượng (thoái vốn) tại Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí:

+ Tổng số cổ phần: 59.869 cổ phần, tương đương 6%;

+ Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phần.

+ Tổng giá trị: 5.986.900.000 đồng.

(Bằng chữ: Năm tỷ chín trăm tám mươi sáu triệu chín trăm ngàn đồng chẵn).

4. Quyền lợi của thành viên mua 10% cổ phần:

- Được QNC hoàn thiện các thủ tục sang tên chuyển nhượng 10% cổ phần.

- Được QNC ủy quyền đại diện quản lý 6% số cổ phần còn lại tại Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí.

5. Thống nhất ủy quyền, giao Ông Nguyễn Đình Tâm – PCT thường trực HĐQT và Tổng giám đốc QNC đàm phán, thống nhất và hoàn tất các thủ tục liên quan đến chuyển nhượng (thoái vốn) cổ phần QNC tại Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí theo quy định của Công ty và pháp luật hiện hành, thời gian xong trước ngày 31/10/2018.

Nội dung 7:

Liên quan đến hoạt động thầu khai thác của Công ty Cổ phần Sản xuất Đông Triều tại Công ty Cổ phần than Vàng Danh – Vinacomin.

1. Thống nhất thanh lý hợp đồng số 288/HĐ-KT-QNCC ngày 30/12/2016 về việc thuê khai thác than giữa QNC với Công ty Cổ phần Sản xuất Đông Triều tại Công ty Cổ phần than Vàng Danh – Vinacomin.

2. Thống nhất QNC ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Tâm Vân Hạ Long về việc thầu khai thác than tại Công ty Cổ phần than Vàng Danh – Vinacomin. (Công ty Cổ phần Tâm Vân Hạ Long là đơn vị đã mua lại toàn bộ cổ phần của QNC tại Công ty Cổ phần Sản xuất Đông Triều, đồng thời Công ty Cổ phần Sản xuất Đông Triều đã sáp nhập toàn bộ doanh nghiệp vào Công ty Cổ phần Tâm Vân Hạ Long).

3. Giao Tổng giám đốc Công ty:

+ Ký thanh lý hợp đồng và hoàn tất các thủ tục liên quan đến thầu khai thác than Vàng Danh giữa QNC với Công ty Cổ phần Sản xuất Đông Triều.

+ Ký kết hợp đồng và làm các thủ tục liên quan về

việc hợp đồng giao thầu khai thác than tại Vàng Danh giữa QNC với Công ty Cổ phần Tâm Vân Hạ Long theo quy định.

Nội dung 8:

Liên quan đến hoạt động tại Công ty Cổ phần Thương mại Sông Sinh, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất:

Phân công Ông Nguyễn Đình Tâm: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty QNC làm người Đại diện ủy quyền quản lý toàn bộ phần vốn góp của QNC (56,9%) và giữ chức vụ Chủ tịch, Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Thương mại Sông Sinh, kể từ ngày 01/11/2018 (thay Ông Phạm Văn Điện nghỉ chế độ hưu trí).

Nội dung 9:

Thống nhất kiện toàn lại Hội đồng giá mua, bán vật tư hàng hóa (gọi tắt là Hội đồng giá) thuộc Hội đồng quản trị Công ty QNC gồm:

1. Ông Đỗ Hoàng Phúc: Chủ tịch HĐQT: Chủ tịch Hội đồng.
2. Ông Tô Ngọc Hoàng: TV. HĐQT, TGD Công ty: Phó Chủ tịch HĐ;
3. Ông Nguyễn Đình Tâm: Phó Chủ tịch HĐQT: Thành viên.
4. Bà Đào Thị Đằm: Phó Chủ tịch HĐQT, Phó TGD: Thành viên.
5. Ông Nguyễn Ngọc Anh: Kế toán trưởng: Thành viên.
6. Ông Vũ Trọng Hiệt: Phó TGD, TP. KTVT: Thành viên giúp việc HĐ.
7. Ông Trần Mạnh Đức: TP. Kinh doanh: Thành viên giúp việc HĐ.

+ Hoạt động của Hội đồng giá hoạt động trên nguyên tắc: Theo hướng giá phải được kiểm soát và đề xuất từ cơ sở sau đó trình lên Hội đồng giá xem xét phê duyệt theo nguyên tắc đa số.

+ Giao Hội đồng giá có trách nhiệm xây dựng lại quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ chi tiết và tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định Công ty và pháp luật.

Nội dung 10:

Thống nhất thông qua mô hình tổ chức hoạt động và bố trí sắp xếp nhân sự của Công ty và Nhà máy cụ thể:

1. Thống nhất bỏ mô hình phụ trách khối trong Ban Tổng giám đốc (Căn cứ tình hình và yêu cầu hoạt động SXKD thực tế của Công ty, Tổng giám đốc sẽ phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của Ban điều hành).
2. Thống nhất bổ nhiệm Ông: Nguyễn Văn Kiên: Thành viên HĐQT, Trợ lý Tổng giám đốc phụ trách

Sản xuất, giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách sản xuất Xi măng trực thuộc Công ty.

3. Chuyển đổi Khối Sản xuất Xi măng sang hoạt động theo mô hình Nhà máy. (trên cơ sở chuyển đổi Khối sản xuất Xi măng gồm các Phòng ban, Phân xưởng: Phòng CNTT, Phòng KCS, Phòng KTCD, Phòng ATMT, Phân xưởng nguyên liệu, Phân xưởng Lò, Phân xưởng Sửa chữa Cơ điện, Phân xưởng Xi măng). Lấy tên Nhà máy Xi măng Lam Thạch II (cấp Phòng ban/Phân xưởng Nhà máy tương đương cấp Phòng ban nghiệp vụ Công ty).

* Bộ máy tổ chức Nhà máy Xi măng Lam Thạch II, gồm các đơn vị:

1. Phòng Công nghệ trung tâm.
2. Phòng KCS.
3. Phòng Kỹ thuật Cơ điện.
4. Phân xưởng Nguyên liệu.
5. Phân xưởng Lò nung.
6. Phân xưởng Xi măng.
7. Phân xưởng Sửa chữa Cơ điện.
8. Phòng An toàn Môi trường.

* Về bố trí nhân sự quản lý các phòng ban/phân xưởng trực thuộc Nhà máy Xi măng Lam Thạch II cụ thể:

1. Bổ nhiệm Ông Ngô Hữu Thế: Giám đốc Nhà máy, kiêm Trưởng phòng Công nghệ trung tâm.
2. Bổ nhiệm Ông Ninh Xuân Quảng: Trưởng Phòng Kỹ thuật cơ Điện.
3. Bổ nhiệm Bà: Lưu Lan Anh: Trưởng phòng KCS.
4. Bổ nhiệm Ông Phạm Văn Quý: Quản đốc Phân xưởng Lò nung.
5. Bổ nhiệm Ông Phạm Văn Hoàn: Quản đốc PX Nguyên liệu.
6. Bổ nhiệm Ông Phạm Đức Nguyên: Quản đốc PX SC Cơ điện.
7. Bổ nhiệm Ông Trần Văn Tuấn: Quản đốc Phân xưởng Xi măng.
8. Bổ nhiệm Ông Phạm Tâm Hội: Trưởng Phòng An toàn Môi trường.

* Thống nhất ủy quyền cho Tổng giám đốc triển khai xây dựng phương án tổ chức sản xuất, các cơ chế khoán lương, chế độ đối với Nhà máy.

* Thời gian áp dụng phương án tổ chức và bố trí sắp xếp nhân sự nêu trên: Kể từ ngày 01/11/2018.

4. Đối với Ban quản lý KCN và Đầu tư Hạ tầng:
 - + Hiện đã thành lập Công ty CP KCN Cái Lân – QNC (trên cơ sở quản lý, vận hành đầu tư, khai thác KCN Cái Lân giai đoạn 1 và KCN mở rộng).
 - + Hiện đã chuyển toàn bộ nhiệm vụ quản lý và thực hiện các dự án hạ tầng (ngoài KCN Cái Lân) từ Ban quản lý KCN Cái Lân và đầu tư hạ tầng Công ty về

Ban đầu tư chiến lược và Phát triển hạ tầng từ ngày 01/10/2018.

Thông nhất: Sau khi kết quả định giá tài sản của KCN được HĐQT phê duyệt, thông nhất ủy quyền cho Tổng giám đốc QNC thực hiện:

- Chuyển toàn bộ chức năng, nhiệm vụ quản lý, vận hành, khai thác và đầu tư dự án KCN Cái Lân (bao gồm KCN giai đoạn 1, KCN giai đoạn mở rộng và dự án cảng và bãi đỗ xe KCN) và toàn bộ nhân lực hiện có từ Ban quản lý KCN và Đầu tư hạ tầng về Công ty CP KCN Cái Lân – QNC.

- Chuyển toàn bộ chức năng, nhiệm vụ và toàn bộ nhân lực bảo vệ ANTT tại KCN Cái Lân hiện có từ Phòng ANKS về Công ty CP KCN Cái Lân – QNC thực hiện.

- Giải thể Ban quản lý KCN và Đầu tư Hạ tầng

Nội dung 11:

1. Thông nhất lựa chọn và ký kết hợp đồng kinh tế giữa Công ty QNC với các Công ty có liên quan đến thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban tổng giám đốc, Ban kiểm soát Công ty và các Công ty liên quan đến Công ty QNC, gồm các đơn vị sau:

1. Công ty TNHH Tô Tây: Hoạt động mua bán XM và Clinker.

2. Công ty TNHH HungKing Việt Nam: Hoạt động mua bán XM và Clinker, nguyên vật liệu đầu vào.

3. Công ty TNHH Siam Vina: Cung cấp nguyên vật liệu đầu vào.

4. Công ty TNHH vận tải quốc tế TTG: Hoạt động mua bán Xi măng và Clinker, cung cấp dịch vụ xuất khẩu.

5. Công ty Cổ phần Núi Rùa: Hoạt động mua bán nguyên vật liệu đầu vào, đầu ra.

6. Công ty TNHH TM và VT Trường Thành: Hoạt động mua bán Xi măng và Clinker, cung cấp dịch vụ xuất khẩu.

7. Công ty TNHH TM và VT Trường Thành Phát: Hoạt động mua bán Xi măng và Clinker, cung cấp dịch vụ xuất khẩu.

8. Công ty TNHH DV TM Hoàng Anh: Hoạt động mua bán nguyên vật liệu đầu vào, đầu ra.

9. Công ty TNHH Hoàng Yến: Hoạt động mua bán nguyên vật liệu đầu vào, đầu ra.

10. Công ty TNHH MTV Triệu Vương: Hoạt động mua bán nguyên vật liệu đầu vào, đầu ra.

11. Công ty Cổ phần Xí Nghiệp Than Ưng Bí: Hoạt động mua bán nguyên vật liệu đầu vào, đầu ra.

12. Công ty Cổ phần Sản xuất Đông Triều: Hoạt động mua bán nguyên vật liệu đầu vào, đầu ra.

13. Công ty Cổ phần Tâm Vân Hạ Long: Hoạt động mua bán nguyên vật liệu đầu vào, đầu ra.

14. Công ty TNHH Xuất khẩu Nam Phương: Hoạt động mua bán nguyên vật liệu đầu vào, đầu ra.
15. Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Nam Phương: Hoạt động mua bán nguyên vật liệu đầu vào, đầu ra.
16. Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Uông Bí: Hoạt động mua bán sản phẩm đầu ra và công trình nội bộ.
17. Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng An Khang: Hoạt động mua bán sản phẩm đầu ra và công trình nội bộ.
18. Công ty Cổ Phần Thương mại Sông Sinh: Hoạt động mua bán sản phẩm đầu ra và công trình nội bộ.
- ** Thống nhất ủy quyền và giao cho Tổng giám đốc Công ty trực tiếp ký kết hợp đồng kinh tế giữa Công ty QNC với các Công ty nói trên, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.
- ** Thống nhất năm 2018, các Công ty có liên quan đến các thành viên HĐQT, Ban tổng giám đốc Công ty nêu trên duy trì dư nợ với QNC.

Nội dung 12:

Thống nhất thông qua quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị QNC cụ thể:

1. Ông: Đỗ Hoàng Phúc: Chủ tịch HĐQT Công ty:
 - Là Chủ tịch HĐQT Công ty.
 - Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ, quy chế quản trị nội bộ Công ty;
 - Xây dựng kế hoạch hoạt động, lập chương trình công tác của HĐQT, chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ cho cuộc họp HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, giám sát việc thực hiện các quyết định của HĐQT; Có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ, quy chế quản trị nội bộ, các quy chế của Công ty và pháp luật hiện hành.
 - Là người Đại diện quản lý phần vốn góp của QNC tại Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cái Lân - QNC.
 - Trực tiếp phụ trách liên quan đến hoạt động của Khu công nghiệp Cái Lân.
2. Ông: Tô Ngọc Hoàng: Thành viên HĐQT – TGD điều hành Công ty:
 - Là Người đại diện theo pháp luật của Công ty;
 - Là Chủ tài khoản Công ty.
 - Là TV. HĐQT, Tổng giám đốc điều hành Công ty.
 - Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ, quy chế quản trị nội bộ Công ty;

		<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định và các văn bản khác của HĐQT Công ty. - Trực tiếp quản lý, điều hành toàn diện mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được quy định tại Điều lệ, quy chế quản trị, quy chế phân cấp của Công ty và các quy định pháp luật, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Công ty, Đại hội cổ đông và pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. - Là Đại diện quản lý 30%/tổng số cổ phần của Công ty QNC tại Công ty Cổ phần Núi Rùa. - Trực tiếp phụ trách Khối Tài chính, Kinh doanh thương mại xuất khẩu, Tổ chức và Nhân lực Công ty. <p>3. Ông: Nguyễn Đình Tâm – Phó Chủ tịch HĐQT Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT Công ty. - Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ, quy chế quản trị nội bộ Công ty; - Được ủy quyền trực tiếp giải quyết các công việc, nhiệm vụ thuộc phạm vi HĐQT Công ty khi Chủ tịch HĐQT đi vắng; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐQT Công ty và pháp luật về những công việc mình làm. - Thực hiện các công việc, nhiệm vụ khác khi HĐQT và Người đại diện theo pháp luật Công ty ủy quyền hoặc phân công. - Là Người Đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty QNC tại Công ty Cổ phần Thương mại Sông Sinh. (giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật Công ty). - Phụ trách theo dõi khối sản xuất than tại Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí và hợp đồng khai thác với Công ty Cổ phần than Vàng Danh. - Phụ trách lĩnh vực Tài nguyên khoáng sản, sản xuất than và đá, sét. - Phụ trách kiểm soát toàn bộ hoạt động SXKD của Công ty. <p>4. Bà: Đào Thị Đàm – Phó Chủ tịch HĐQT, Phó TGĐ Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty. - Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ, quy chế quản trị nội bộ Công ty; - Cùng với Tổng giám đốc để xây dựng định hướng, phát triển và quản lý thị trường, xây dựng giá bán và chính sách bán hàng. - Thực hiện các công việc, nhiệm vụ khác khi HĐQT và Người đại diện theo pháp luật Công ty ủy quyền hoặc phân công. - Trực tiếp phụ trách Phòng Kinh doanh (mảng tiêu
--	--	--

thụ nội địa).

- Trực tiếp phụ trách mảng sản xuất đá (mỏ đá Phương Nam 1 và Núi Rùa)

5. Ông: Nguyễn Trường Giang: Thành viên HĐQT – Phó TGD Công ty:

- Là Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ, quy chế quản trị nội bộ Công ty;

- Thực hiện các công việc, nhiệm vụ khác khi HĐQT và Người đại diện theo pháp luật Công ty ủy quyền hoặc phân công.

- Là Trưởng ban Đầu tư chiến lược và Phát triển hạ tầng: Trực tiếp phụ trách theo dõi các dự án hạ tầng của Công ty.

6. Ông: Nguyễn Văn Kiên: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc phụ trách sản xuất Xi măng:

- Là Thành viên HĐQT Công ty, Phó tổng giám đốc phụ trách sản xuất Xi măng.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ, quy chế quản trị nội bộ Công ty;

- Thực hiện các công việc, nhiệm vụ khác khi HĐQT và Người đại diện theo pháp luật Công ty ủy quyền hoặc phân công.

- Là Đại diện quản lý 30%/tổng số cổ phần của QNC tại Công ty Cổ phần Núi Rùa.

- Trực tiếp phụ trách toàn bộ hoạt động sản xuất Xi măng.

7. Ông: Nguyễn Xuân Quế: Thành viên HĐQT Công ty:

- Là Thành viên HĐQT Công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ, quy chế quản trị nội bộ Công ty;

- Thực hiện các công việc, nhiệm vụ khác khi HĐQT và Người đại diện theo pháp luật Công ty ủy quyền hoặc phân công.

8. Ông: Vandara Din – Thành viên HĐQT Công ty:

- Là Thành viên HĐQT Công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ, quy chế quản trị nội bộ Công ty;

- Thực hiện các công việc, nhiệm vụ khác khi HĐQT và Người đại diện theo pháp luật Công ty ủy quyền hoặc phân công.

- Cùng với Tổng giám đốc để xây dựng định hướng, phát triển và quản lý thị trường, xây dựng giá bán và chính sách bán hàng đối với thị trường xuất khẩu.

- Phối hợp cùng Tổng giám đốc trong lĩnh vực sản xuất Xi măng.

Nội dung 13:

Thông qua việc bổ sung chi tiết phương án sử dụng

vốn từ đợt phát hành để trả các khoản nợ gốc ngắn, trung và dài hạn năm 2018 (Theo tờ trình phương án phát hành số 95/TTr-QNC ngày 19/06/2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thống nhất thông qua ngày 29/06/2018, cụ thể:

1. Ngân hàng BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh; Hợp đồng số: 02/2017/490581; Số tiền đã giải ngân: 140.000.000.000 đồng; Số tiền đã trả:

3.796.179.746 đồng; Tổng dư nợ vay:

126.203.820.254 đồng; Số tiền dự kiến trả sau khi kết thúc đợt phát hành: 85.000.000.000 đồng; Thời hạn thực hiện: Trong năm 2018 và Quý 1/2019.

2. Ngân hàng BIDV - CN Hà Thành; Hợp đồng số: 00122/2015//0000583 CIF: 31988 ; Số tiền đã giải ngân: 128.788.473.600 đồng; ; Số tiền đã trả: 61.735.848.307 đồng; Tổng dư nợ vay: 67.052.625.293 đồng; Số tiền dự kiến trả sau khi kết thúc đợt phát hành: 8.000.000.000 đồng; Thời hạn thực hiện: Trong năm 2018 và Quý 1/2019.

3. Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Quảng Ninh; Hợp đồng số: 01/2018/QNCC-VCB; Số tiền đã giải ngân: 55.000.000.000 đồng; ; Số tiền đã trả: 229.023.704 đồng; Tổng dư nợ vay: 54.770.976.296 đồng; Số tiền dự kiến trả sau khi kết thúc đợt phát hành: 30.000.000.000 đồng; Thời hạn thực hiện: Trong năm 2018 và Quý 1/2019.

4. Ngân hàng NN và PTNT CN tỉnh QN; Hợp đồng số: SỐ:8000-LAV-201700129; Số tiền đã giải ngân: 100.000.000.000 đồng; Tổng dư nợ vay: 100.000.000.000 đồng; Số tiền dự kiến trả sau khi kết thúc đợt phát hành: 42.000.000.000 đồng; Thời hạn thực hiện: Trong năm 2018 và Quý 1/2019.

** Tổng cộng: 165.000.000.000 đồng.

** Thống nhất ủy quyền cho Tổng giám đốc tổ chức thực hiện các hồ sơ thủ tục phát hành theo quy định.

Nội dung 14:

Liên quan hoạt động sản xuất, khai thác đá của Công ty Cổ phần Núi Rùa cấp vào Nhà máy phục vụ sản xuất Xi măng. Hội đồng quản trị thống nhất:

1. Chuyển đổi hoạt động dây chuyền nghiền đá số 3 hiện có của Công ty NRC để cấp thẳng vào hệ thống băng tải cấp đá vào Nhà máy, thay thế dây chuyền nghiền đá Sanvich của QNC. Thời gian thực hiện trong quý IV/2018.

2. Ủy quyền và giao cho Ông Tô Ngọc Hoàng – Tổng giám đốc, Người đại diện Pháp luật Công ty chỉ đạo các phòng ban, đơn vị lập phương án và tổ chức chuyển đổi dây chuyền nghiền đá số 3 hiện có

của Công ty NRC để cấp thẳng vào hệ thống băng tải cấp đá vào Nhà máy thay thế dây chuyền nghiền đá Sanvich của QNC, thời gian xong trong quý IV/2018.

3. Thống nhất ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty nghiên cứu quyết định phương án mua lại thiết bị máy móc của các tổ chức/cá nhân hiện có tại Công ty Cổ phần Núi Rùa.

4. Thống nhất giao Bà Đào Thị Đằm: Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty, Ông Phạm Quốc Hùng: Phó Tổng giám đốc:

+ Tập trung sớm xin được Giấy phép đá phi nguyên liệu;

+ Làm rõ và hoàn thiện các thủ tục liên quan chênh lệch giữa trữ lượng và sản lượng đá khai thác tại Công ty Cổ phần Núi Rùa theo quy định.

+ Tập trung điều hành SXKD, có các giải pháp về tài chính đảm bảo không làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD, báo cáo tài chính của Công ty QNC năm 2018.

+ Năm 2018, Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh chưa chi phối các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Núi Rùa.

+ Công ty cổ phần Núi Rùa chủ động xây dựng và tổ chức mọi hoạt động SXKD tuân thủ theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và bảo toàn vốn, Tập trung điều hành SXKD, có các giải pháp về tài chính đảm bảo không làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD, báo cáo tài chính của Công ty QNC năm 2018.

Nội dung 15:

Căn cứ nội dung kết luận của UBND tỉnh Quảng Ninh tại cuộc họp ngày 19/10/2018 về việc thực hiện toàn bộ các dự án (hạ tầng, tài nguyên khoáng sản...) hiện có của Công ty QNC trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất ủy quyền, giao cho Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật Công ty triển khai rà soát, đánh giá cụ thể chi tiết từng dự án, lập phương án và các giải pháp: Đầu tư, thoái vốn, góp vốn, chuyển nhượng, trả lại dự án.... đảm bảo phù hợp với tình hình và các nguồn lực thực tế của Công ty và các quy định hiện hành. Trường hợp khó khăn, vướng mắc báo cáo xin ý kiến Hội đồng quản trị Công ty.

Nội dung 16:

Hội đồng quản trị Công ty thống nhất và ủy quyền cho Tổng giám đốc tổ chức thực hiện:

1. Điều chỉnh lại đề án đầu tư xây dựng mở rộng cảng Lam Thạch (nhằm tận dụng tối đa quỹ đất, đảm bảo quy hoạch về hạ tầng, kho bến bãi, hệ

		<p>thống cấp thoát nước chung của khu vực...).</p> <p>2. Nghiên cứu phương án đầu tư, kinh doanh đối với 8 ô đất, với tổng diện tích khoảng: 1.856M² thuộc dự án hạ tầng khu tự xây CBCNV Phương Nam, Uông Bí (công Nhà máy).</p> <p>3. Rà soát tổng thể diện tích đất hiện có của QNC tại khu vực Lam Thạch, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục pháp lý liên quan, giải quyết các tồn tại, đồng thời có phương án đầu tư, kinh doanh để tận dụng các nguồn lực.</p> <p>4. Nghiên cứu phương án đầu tư Nhà máy sản xuất bao bì tại mặt bằng Nhà máy Xi măng Lam Thạch 1 (lò đứng cũ).</p> <p><i>Nội dung 17:</i> Hội đồng quản trị Công ty thống nhất: Do hiện tại vẫn xếp hạng tài chính của công ty vẫn đang ở nhóm II, tình hình tài chính khó khăn, các ngân hàng chủ trương cắt giảm hạn mức và chưa cho vay thêm. Để tăng cường năng lực tài chính, HĐQT Ủy quyền cho Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật Công ty được phép đàm phán và sử dụng các tài sản hợp pháp của Công ty hiện chưa thể chấp ngân hàng đề thông qua các Công ty có liên quan đến thành viên HĐQT Công ty hoặc các đối tác chiến lược của Công ty để thế chấp ngân hàng vay vốn nhằm phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty. Danh sách một số tài sản: +Quyền khai thác đá Mỏ Phương Nam số 2618/GP-BTNMT ngày 10/11/2016 do Bộ tài nguyên và môi trường cấp, +Quyền khai thác than Mỏ Nguyễn Huệ số 3933/GP-UBND tỉnh ngày 23/10/2007 do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp. +Nhà Văn phòng Xi nghiệp than Uông Bí (cũ). +Mỏ sét Núi Na theo Giấy phép hoạt động khai thác khoáng sản số 366/GP-BTNMT ngày 31/01/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
19	BIÊN BẢN	<p>09/11/2018</p> <p>Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh và Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi nghiệp than Uông Bí thống nhất những nội dung sau:</p> <p>1. Thống nhất việc thoái vốn của QNC tại Công ty cổ phần Xi nghiệp than Uông Bí. Ông Trần Văn Viết – Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Xi nghiệp than Uông Bí mua lại cổ phần của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại Công ty cổ phần Xi nghiệp than Uông Bí, cụ thể như sau:</p> <p>1.1. Số lượng, giá trị cổ phần của QNC hiện có tại Công ty cổ phần Xi nghiệp than Uông Bí.</p>

- Tổng số cổ phần: 159.869 cổ phần, tương đương 16%.

- Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phần.

- Tổng giá trị: 15.986.900.000 đồng.

(Bằng chữ: Mười năm tỷ chín trăm tám mươi sáu triệu chín trăm ngàn đồng chẵn).

1.2. Số lượng, giá trị cổ phần Ông Trần Văn Việt – Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí mua lại của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

- Tổng số cổ phần: 100.000 cổ phần, tương đương 10%.

- Giá chuyển nhượng: 100.000 đồng/cổ phần.

- Tổng giá trị của 100.000 cổ phần chuyển nhượng là: 10.000.000.000 đồng. (Bằng chữ: Mười tỷ đồng chẵn). Các loại thuế, phí, lệ phí,... (nếu có) liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần của QNC nêu trên, thuộc bên nào bên đó chịu trách nhiệm thực hiện.

- Hình thức thực hiện: Ông Trần Văn Việt – Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí trực tiếp thanh toán với QNC về việc mua lại cổ phần của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại Công ty cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí.

- Thời gian thực hiện: Xong trước ngày 20/12/2018.

1.3. Số lượng, giá trị cổ phần của QNC còn lại sau chuyển nhượng tại Công ty cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí.

- Tổng số cổ phần: 59.869 cổ phần, tương đương 6%.

- Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phần.

- Tổng giá trị: 5.986.900.000 đồng.

(Bằng chữ: Năm tỷ chín trăm tám mươi sáu triệu chín trăm ngàn đồng chẵn).

Ông Trần Văn Việt – Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí được QNC ủy quyền đại diện quản lý 6% số cổ phần còn lại của QNC tại Công ty cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí kể từ ngày hoàn thiện thủ tục chuyển nhượng đến trong suốt thời gian hoạt động của Công ty cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí.

2. Thống nhất việc Công ty cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí trích nộp quyền khai thác cho QNC theo Giấy phép hoạt động khoáng sản số 2622/GP-BTNMT do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 23/12/2013 và mỏ than khối Bắc theo Giấy phép hoạt động khoáng sản số 1707GP/BTNMT do Bộ Tài nguyên và Môi trường cụ thể:

2.1. Sản lượng trích nộp: Theo sản lượng tiêu thụ thực tế.

2.2. Mức trích nộp: 40.000 đồng/tấn tiêu thụ.

2.3. Hình thức thực hiện.

+ Hai bên thống nhất: Căn cứ sản lượng tiêu thụ thực tế hàng tháng X 40.000 đồng/tấn. Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí có trách nhiệm trích nộp cho QNC trước ngày mùng 10 hàng tháng.

+ Thống nhất QNC giao Phòng An ninh Kiểm soát Công ty tham gia trong quá trình tiêu thụ tại Công ty CP Xí nghiệp than Uông Bí để làm cơ sở quyết toán giá trị trích nộp hàng tháng cho QNC theo quy định.

+ Hai bên thống nhất xây dựng Quy chế chung phối hợp trong việc nghiệm thu và xác định khối lượng, giá trị trích nộp hàng ngày, hàng tháng để làm cơ sở thanh quyết toán giá trị trích nộp hàng tháng.

2.4 Thời gian thực hiện cho năm 2018, các năm tiếp theo nếu có vướng mắc hai bên sẽ cùng bàn bạc và thống nhất bằng văn bản.

3. Thỏa thuận chung.

3.1. Công ty cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí được toàn quyền trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy phép hoạt động khoáng sản số 1707GP/BTNMT do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 31/8/2009 và Giấy phép hoạt động khoáng sản số 2622/GP-BTNMT do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 23/12/2013 và các giấy phép thay thế, sửa đổi bổ sung nếu có liên quan đến hoạt động khoáng sản.

3.2. Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh giao quyền (bằng văn bản ủy quyền) cho Công ty cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí được toàn quyền đại diện Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh trong việc giao dịch và làm việc với chính quyền và các cơ quan quản lý nhà nước tất cả các công việc liên quan đến hoạt động của 2 giấy phép khai thác và các giấy phép thay thế, sửa đổi bổ sung nếu có. (nếu được pháp luật cho phép).

3.3. Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh cho Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí thuê lại khu đất tại khối Nam mỏ than Đông Tràng Bạch để Công ty CP Xí nghiệp than Uông Bí đầu tư xây dựng các hạng mục công trình theo quy hoạch được duyệt; Quản lý, sử dụng cho mục đích sản xuất và kinh doanh của Công ty CP Xí nghiệp than Uông Bí. (nếu được pháp luật cho phép).

3.4. Hai bên thống nhất việc trích nộp quyền khai thác cho QNC và những thỏa thuận trên thông qua việc ký phụ lục Hợp đồng số 286.02/PLHD-QNCC-TUB của Hợp đồng hợp tác đầu tư sản xuất kinh doanh số 286/HTKD-QNCC ký ngày 14/6/2016 giữa Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh với Công ty cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí.

			<p>Hủy bỏ phụ lục hợp đồng số 286.01/PLHD-QNCC-TUB ký ngày 05/6/2018 giữa Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh với Công ty cổ phần Xi nghiệp than Uông Bí.</p> <p>3.5. Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh có ý kiến bằng văn bản với UBND tỉnh Quảng Ninh và các cơ quan quản lý Nhà nước cho phép trong thời gian được phép vận chuyển than đi tiêu thụ, Công ty cổ phần Xi nghiệp than Uông Bí được vận chuyển than (không đủ điều kiện trực tiếp phục vụ nhà máy xi măng Lam Thạch) cung cấp cho các hộ tiêu thụ khác.</p> <p>3.6 Thống nhất giao Công ty CP Xi nghiệp than Uông Bí thực hiện việc hoàn nguyên môi trường đối với mỏ sét Mất Rồng theo đề án được duyệt. Hai bên sẽ thống nhất cụ thể thông qua Hợp đồng kinh tế để tổ chức thực hiện. Thời gian thực hiện trong quý 4/2018.</p> <p>3.7 Nội dung biên bản làm việc này và nội dung phụ lục hợp đồng hợp tác đầu tư sản xuất kinh doanh số 286.02/PLHD-QNCC-TUB sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh và Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Xi nghiệp than Uông Bí.</p> <p>3.8 Công ty cổ phần Xi nghiệp than Uông Bí có trách nhiệm thực hiện toàn bộ nghĩa vụ thuế, phí, tiền thuê đất trong quá trình khai thác và chi phí cho công tác cải tạo phục hồi môi trường sau khi kết thúc khai thác; thực hiện đóng cửa mỏ khoáng sản theo quy định.</p> <p>3.9 Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh thông nhất:</p> <p>Giảm tỷ lệ trích nộp của Công ty Cổ phần Xi nghiệp than Uông Bí đối với QNC (Theo nội dung Hợp đồng nguyên tắc số 229/HD-KT-QNCC được ký ngày 30/12/2016 giữa QNC và Công ty Cổ phần Xi nghiệp than Uông Bí về việc thuê khai thác các phần than còn lại tại các khu vực đã khai thác khu Đông Vàng Danh, khu Cánh Gà Vàng Danh và khu Tây Vàng Danh – thuộc Công ty CP than Vàng Danh – Vinacomin quản lý cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảm tỷ lệ trích nộp trong đơn giá từ 10 % xuống còn 5%. + Thời gian thực hiện: Tính từ ngày 01/01/2019.
20	Số: 1199/TB-QNC	01/12/2018	<p>Ngày 01/12/2018, tại Văn phòng Công ty QNC, Tổng giám đốc (Người đại diện theo pháp luật Công ty) đã chủ trì cuộc họp triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT về việc quản lý, vận hành, đầu tư, khai thác KCN Cái Lân. Tham dự cuộc họp gồm có: Thành viên HĐQT, các</p>

Phó Chủ tịch HĐQT, các Phó Tổng giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, Trưởng Ban Quản lý KCN và Đầu tư Hạ tầng, Trưởng phòng TCHC Công ty. Sau khi nghe Trưởng ban Quản lý KCN và Đầu tư hạ tầng báo cáo đánh giá thực trạng và tình hình hoạt động, những tồn tại, khó khăn trong công tác quản lý, vận hành, khai thác Khu công nghiệp Cái Lân, Trưởng Phòng Tài chính Kế toán báo cáo tình hình về tài chính, tài sản, nghĩa vụ đối với Nhà nước và báo cáo định giá của đơn vị kiểm toán độc lập về việc thẩm định giá trị đối với KCN Cái Lân và các ý kiến tham gia phát biểu tại cuộc họp. Trong khi chờ xác định giá trị tài sản của KCN Cái Lân, tính toán và thương thảo với Công ty Cổ phần KCN Cái Lân - QNC (CLI) về các nội dung liên quan đến KCN Cái Lân. Để đảm bảo hoạt động thông suốt của KCN, đặc biệt là các công việc liên quan đến nâng cấp hạ tầng KCN Cái Lân giai đoạn I, thủ tục đầu tư giai đoạn II, các nghĩa vụ ngân sách với nhà nước, các cơ quan chức năng... và trong bối cảnh QNC đang thiếu và yếu về các nguồn lực kinh tế. Tổng giám đốc Công ty thống nhất kết luận các nội dung sau:

1. Thống nhất chuyển toàn bộ chức năng, nhiệm vụ quản lý, vận hành, khai thác và các hạng mục tài sản tại KCN Cái Lân giai đoạn I cùng toàn bộ số nhân lực (gồm Ban quản lý KCN và Đầu tư hạ tầng, Tổ ANTT tại KCN Cái Lân thuộc Phòng An ninh Kiểm soát và Bộ phận kế toán thuộc Phòng Tài chính Kế toán hiện đang làm việc tại KCN Cái Lân chuyển về CLI quản lý, thực hiện kể từ ngày 01/01/2019.

2. Thống nhất chuyển toàn bộ quyền thu (gồm tiền thuê đất, thuê tài sản, mặt bằng và các khoản thu dịch vụ...) của các nhà đầu tư thứ cấp/các cá nhân/tổ chức khác tại KCN Cái Lân giai đoạn I từ QNC sang CLI thực hiện kể từ ngày 01/08/2018 (CLI thay mặt QNC đứng ra thu).

3. Trách nhiệm của CLI:

3.1 Kế thừa, tiếp tục thực hiện và chịu trách nhiệm toàn bộ các công việc mà QNC đang thực hiện tại Khu công nghiệp Cái Lân.

3.2 Có nghĩa vụ và trách nhiệm nộp tất cả các nghĩa vụ ngân sách của KCN Cái Lân (bao gồm cả các nghĩa vụ đã phát sinh đến thời điểm hiện tại và các nghĩa vụ phát sinh trong tương lai) như: tiền thuê đất, thuế, phí và các nghĩa vụ khác đối với Nhà nước liên quan đến hoạt động của KCN Cái Lân.

3.3 Chi trả lương, chế độ cho CBCNV-LĐ và các khoản chi phí liên quan đến hoạt động vận hành, quản lý, khai thác, đầu tư của KCN Cái Lân.

			<p>3.4 Thống nhất định kỳ 6 tháng/lần, QNC và CLI sẽ quyết toán việc thu/chi liên quan đến hoạt động của KCN Cái Lân theo quy định.</p> <p>3.5 Chuyển các nguồn thu về tài khoản Ngân hàng BIDV chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh để đảm bảo cam kết với ngân hàng.</p> <p>4. Thống nhất giao Ban Tổng giám đốc, Phòng Tài chính Kế toán QNC hoàn thiện các thủ tục liên quan với Ngân hàng BIDV Tây Nam về các nội dung thay đổi liên quan.</p> <p>5. Thống nhất giao CLI phối hợp với QNC mời gọi, lựa chọn đối tác, nhà đầu tư chiến lược cùng tham gia đầu tư đối với Dự án KCN Cái Lân mở rộng theo nội dung Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt đề án đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện kết cấu hạ tầng và đổi mới quản lý vận hành Khu công nghiệp Cái Lân, thành phố Hạ Long và Dự án Bãi đỗ xe phục vụ khu công nghiệp Cái Lân & cảng Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long theo nội dung Quyết định số 6915/QĐ-UBND ngày 12/07/2017 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 Bãi đỗ xe phục vụ Khu công nghiệp Cái Lân và cảng Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long). CLI có trách nhiệm tiếp nhận các phần việc, hợp đồng, chi phí liên quan đến các dự án trên và làm việc với các cơ quan chức năng để hoàn thiện hồ sơ pháp lý liên quan đến việc thực hiện các dự án tại KCN.</p> <p>6. Thống nhất những nội dung liên quan đến trách nhiệm/quyền lợi trong việc giao CLI quản lý, vận hành, khai thác KCN Cái Lân chưa được thể hiện trong thông báo này, sẽ được QNC và CLI bàn bạc, thống nhất ký kết với nhau bằng biên bản hoặc hợp đồng.</p> <p>7. Sau khi hoàn thành công tác bàn giao chức năng, nhiệm vụ quản lý, vận hành, tài sản và nhân lực liên quan KCN Cái Lân giai đoạn I cho CLI quản lý, thực hiện. Thống nhất giải thể Ban quản lý KCN và Đầu tư hạ tầng Công ty.</p> <p>8. Thống nhất toàn bộ nội dung liên quan đến công tác chuyển giao quản lý, vận hành, khai thác, đầu tư KCN Cái Lân theo nội dung của thông báo này sẽ được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông trong phiên họp gần nhất.</p>
21	SỐ: 150/NQ-HĐQT	10/12/2018	<p><i>Nội dung 1:</i> Thống nhất chuyển nhượng (bán) cổ phần của QNC tại Công ty Cổ phần Núi Rùa gồm các nội dung sau: + Số lượng, giá trị cổ phần của QNC hiện có tại Công ty Cổ phần Núi Rùa.</p>

		<p>+ Tổng số cổ phần: 113.000 cổ phần tương đương 53,81%.</p> <p>+ Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phần.</p> <p>+ Tổng giá trị: 11.300.000.000 đồng.</p> <p><i>(Bằng chữ: Mười một tỷ ba trăm triệu đồng chẵn)</i></p> <p>2. Số lượng, giá trị cổ phần của QNC chuyển nhượng (bán) tại Công ty Cổ phần Núi Rùa:</p> <p>+ Tổng số cổ phần: 79.100 cổ phần, tương đương 70%/tổng số vốn góp của QNC tại Công ty CP Núi Rùa và bằng 37,67%/tổng số VDL hiện có tại Công ty CP Núi Rùa.</p> <p>+ Giá chuyển nhượng: 100.000 đồng/cổ phần trở lên.</p> <p>+ Tổng giá trị của 79.100 cổ phần chuyển nhượng là: 7.910.000.000 đồng <i>(Bằng chữ: Bảy tỷ chín trăm mười triệu đồng chẵn)</i>.</p> <p><i>(Các loại thuế, phí, lệ phí ... (nếu có) liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần của QNC nêu trên, thuộc bên nào bên đó chịu trách nhiệm thực hiện).</i></p> <p>+ Họ tên cá nhân nhận chuyển nhượng (mua lại CP): Ông Nguyễn Văn Kiên</p> <p>- Sinh ngày 19/05/1965;</p> <p>- Số căn cứ công dân: 036065000491, do Cục Cảnh sát Đăng ký Quản lý LT & DLQG về dân cư, cấp ngày 13/10/2015.</p> <p>- Hộ khẩu thường trú: Tổ 38 khu giãn dân, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, Hà Nội;</p> <p>- Nơi ở hiện nay: Số nhà 32 BT5 KĐT Văn Quán, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội;</p> <p>- Chức vụ tại NRC: Thành viên HĐQT Công ty.</p> <p>- Hình thức thực hiện: Ông Nguyễn Văn Kiên trực tiếp thanh toán với QNC về việc mua lại cổ phần của QNC tại Công ty Cổ phần Núi Rùa.</p> <p>+ Thời gian thực hiện chuyển nhượng xong trước ngày 31/12/2018;</p> <p>3. Số lượng, giá trị cổ phần của QNC còn lại sau chuyển nhượng (bán) cổ phần tại Công ty Cổ phần Núi Rùa:</p> <p>+ Tổng số cổ phần: 33.900 cổ phần, tương đương 16,14%;</p> <p>+ Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phần.</p> <p>+ Tổng giá trị: 3.390.000.000 đồng.</p> <p><i>(Bằng chữ: Ba tỷ ba trăm chín mươi triệu).</i></p> <p>Thông nhất ủy quyền cho Tổng giám đốc hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng (bán) cổ phần của QNC tại Công ty Cổ phần Núi Rùa theo quy định.</p> <p><i>Nội dung 2:</i></p> <p><i>Căn cứ Quyết định số: 1047/QĐ-TCHC ngày 06/11/2018 của Tổng giám đốc về việc thành lập Tổ rà soát kho vật tư, hàng hóa Công ty;</i></p> <p><i>Căn cứ hồ sơ rà soát kho vật tư, thiết bị, phụ tùng</i></p>
--	--	---

không có nhu cầu sử dụng tính đến ngày 31/10/2018;

Căn cứ Tờ trình số 05/TTrBTLTS ngày 10/12/2018 của Ban Thanh lý tài sản.

Hội đồng quản trị thống nhất: Phê duyệt phương án bán thanh lý tài sản (là vật tư, phụ tùng không có nhu cầu sử dụng) cụ thể gồm:

1. Về chủng loại, số lượng, giá trị vật tư, phụ tùng không có nhu cầu sử dụng cần bán thanh lý: (Chi tiết theo Bản hồ sơ rà soát kho vật tư, thiết bị, phụ tùng không có nhu cầu sử dụng tính đến ngày 31/10/2018)

2. Về phương án bán thanh lý vật tư, phụ tùng không có nhu cầu sử dụng nói trên:

+ Tổng giá bán thanh lý trước thuế VAT: 4.142.361.078 đồng.

+ Phương thức bán: Chào giá công khai.

+ Đối tượng được tham dự chào giá cạnh tranh là các cá nhân, tổ chức có nhu cầu mua.

+ Tiền đặt cọc: 500.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng chẵn).

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong quý I/2019.

+ Trên cơ sở phương án được phê duyệt, Giao Tổng giám đốc tổ chức triển khai thực hiện việc bán, thành lý sản theo quy định.

Nội dung 3:

1. Căn cứ tình hình tài chính hiện nay của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất ủy quyền cho Tổng giám đốc ký hợp đồng vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty gồm các nội dung sau:

+ Tên đơn vị cho vay vốn: Công ty TNHH HungKing Việt Nam.

+ Số tiền vay: từ 100 đến 200 tỷ đồng.

+ Thời hạn vay: 18 tháng.

+ Lãi suất tính theo lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng của BIDV Tây Nam.

+ Thời gian ký kết hợp đồng vay vốn: Trong tháng 12/2018.

2. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất ủy quyền cho Công ty TNHH HungKing Việt Nam được sử dụng tài sản của QNC là Nhà văn phòng Xí nghiệp than Uông Bí (Địa chỉ: Khu Cửa Ngăn, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 326669 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh cấp, nằm trong diện tích thể hiện qua Hợp đồng thuê đất Số 186/HDTĐ ngày 06/08/2018 được ký kết giữa QNC và Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Ninh) để thế chấp đảm bảo khoản vay vốn ngắn/trung dài hạn tại Ngân hàng TMCP

		<p>Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch I; Thời gian ủy quyền sử dụng tài sản theo thời gian mà Công ty TNHH HungKing Việt Nam vay vốn tại Ngân hàng.</p> <p><i>Nội dung 4:</i> Hội đồng quản trị thống nhất ủy quyền và giao Tổng giám đốc QNC ra các quyết định và chỉ đạo các phòng ban, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết này theo quy định.</p> <p><i>Nội dung 5:</i> Thống nhất toàn bộ nội dung của Nghị quyết này sẽ được Hội đồng quản trị báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông trong phiên họp gần nhất.</p>
--	--	---

4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Đối với hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập, đều tham dự đầy đủ các cuộc họp và các hoạt động của HĐQT, các thành viên đều tham gia xem xét, nghiên cứu và đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT làm cơ sở để HĐQT ban hành các Nghị quyết, quyết định liên quan.

5. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát tính tại thời điểm 31/12/2018:

Họ và tên	Chức vụ	Tổng số cổ phần Năm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1. Ông. Trần Quang Tịnh	Trưởng BKS	14.791	0,04%
2. Ông. Hoàng Nam Long	TV. BKS	0	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh về quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát.

Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình, Ban kiểm soát duy trì họp định kỳ, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực của các hoạt động sản xuất kinh doanh trong công tác kế toán và lập báo cáo tài chính, thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông. Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, kiến nghị biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Tham gia đầy đủ các cuộc họp thường kỳ hàng quý của Hội đồng Quản trị.

Trong năm 2018, Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát của mình cụ thể:

- Tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT để theo dõi và giám sát hoạt động của HĐQT.

- Trưởng ban kiểm soát đã chỉ đạo các kiểm soát viên bám sát tình hình hoạt động, thực hiện công tác kiểm tra, hỗ trợ các phòng ban đơn vị hạch toán kế toán đúng quy định, đồng thời thực hiện chính sách với người lao động cũng như các hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị.

- Kịp thời tham mưu cho HĐQT Công ty về công tác tài chính, nhân sự và các chính sách đối với người lao động, đảm bảo nội bộ Công ty luôn đoàn kết.

- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng tháng, quý, năm của đơn vị trước khi trình HĐQT, đồng thời phối hợp thường xuyên với đơn vị kiểm toán độc lập.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

+ Lương của Ban tổng giám đốc Công ty được hưởng theo Quy chế tiền lương hiện hành của Công ty.

+ Năm 2018 Công ty dự kiến chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty với tỷ lệ 1,5 % lợi nhuận sau thuế, tuy nhiên kết quả SXKD không có lãi, do vậy phương án dự kiến chi trả thù lao cho HĐQT, BKS Công ty năm 2018 là không.

b) Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty từ 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đào Thị Đảm	Phó chủ tịch HĐQT Công ty, Phó TGD Công ty	2.792.953	7,51%	0	0	Cơ cấu lại tài chính
2	Công ty TNHH Konex	Ông Vandara Din: Thành viên HĐQT QNC hiện là Giám đốc Công ty TNHH Konex	5.816.998	15,65%	9.256.998	24,90%	Tăng sở hữu đầu tư cổ phần cụ thể: Ngày 07/06/2018 mua: 2.500.000 cổ phần, ngày 22/6/2018 mua: 940.000 cổ phần
3	Phạm Quốc Hùng	Phó TGD Công ty	32.490	0,087%	490	0,001%	Cơ cấu lại tài chính

c) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt việc quản trị theo các quy định của pháp luật, của cơ quan quản lý Nhà nước đối với Công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, nhờ vậy đã khắc phục được những khó khăn tạo niềm tin cho các cổ đông và cho người lao động.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018:

1. Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2018

Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh
Địa chỉ: Khu Hợp Thành, P. Phương Nam, TP. Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh là công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước Công ty Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh theo Quyết định số 497/QĐ - UBND ngày 04 tháng 02 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 5700100263 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 28 tháng 3 năm 2005 và thay đổi lần thứ 23 ngày 04 tháng 07 năm 2018.

Trụ sở chính của Công ty tại: khu Hợp Thành, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đỗ Hoàng Phúc	Chủ tịch	(Bổ nhiệm ngày 28/03/2018)
Ông Nguyễn Xuân Quế	Chủ tịch	(Miễn nhiệm ngày 28/03/2018)
Ông Nguyễn Đình Tâm	Phó chủ tịch	
Bà Đào Thị Đằm	Phó Chủ tịch	
Ông Tô Ngọc Hoàng	Thành viên	
Ông Vandara Din	Thành viên	
Ông Nguyễn Trường Giang	Thành viên	
Ông Nguyễn Văn Kiên	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 29/06/2018)
Ông Đinh Đức Hiến	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 28/03/2018)
Bà Phạm Thị Thế	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 28/03/2018, miễn nhiệm ngày 29/06/2018)

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Tô Ngọc Hoàng	Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 24/05/2018)
Ông Nguyễn Xuân Quế	Tổng Giám đốc	(Ngày 12/12/2017 được tạm giao quyền Tổng Giám đốc, sau đó được bổ nhiệm chính thức ngày 28/03/2018, và miễn nhiệm ngày 24/05/2018)
Ông Phạm Quốc Hùng	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Trường Giang	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Vũ Trọng Hiệt	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Đào Thị Đằm	Phó Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 05/01/2018)
Ông Nguyễn Văn Kiên	Phó Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 01/11/2018)
Ông Phạm Văn Điện	Phó Tổng Giám đốc	(Nghị chế độ từ ngày 01/11/2018)
Bà Phạm Thị Thế	Phó Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 24/05/2018)

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Trần Quang Tịnh	Trưởng ban	
Ông Phạm Minh Tuyển	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 29/06/2018)
Ông Hoàng Nam Long	Thành viên	

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Tô Ngọc Hoàng
Tổng Giám đốc
Quảng Ninh, ngày 11 tháng 04 năm 2019

a) Bảng cân đối kế toán.

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.084.373.525.581	1.182.572.488.100
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		15.804.697.809	15.611.439.385
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	15.804.697.809	15.611.439.385
220	II. Tài sản cố định		982.445.029.264	1.075.165.775.016
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	979.612.139.716	1.073.015.782.645
222	- Nguyên giá		1.797.458.629.613	1.883.817.544.561
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(817.846.489.897)	(810.801.761.916)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	2.832.889.548	2.149.992.371
228	- Nguyên giá		9.975.673.048	8.935.073.048
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(7.142.783.500)	(6.785.080.677)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn	12	38.642.289.122	32.012.078.735
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		37.455.217.440	31.330.557.735
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		1.187.071.682	681.521.000
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	13	10.800.900.000	26.295.900.000
251	1. Đầu tư vào công ty con		1.424.000.000	1.424.000.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		-	5.570.000.000
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		9.376.900.000	19.301.900.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		36.680.609.386	33.487.294.964
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	29.008.911.114	25.815.596.692
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		41.938.182	41.938.182
263	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		7.629.760.090	7.629.760.090
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.493.919.121.853	1.629.629.642.066

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.084.373.525.581	1.182.572.488.100
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		15.804.697.809	15.611.439.385
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	15.804.697.809	15.611.439.385
220	II. Tài sản cố định		982.445.029.264	1.075.165.775.016
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	979.612.139.716	1.073.015.782.645
222	- Nguyên giá		1.797.458.629.613	1.883.817.544.561
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(817.846.489.897)	(810.801.761.916)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	2.832.889.548	2.149.992.371
228	- Nguyên giá		9.975.673.048	8.935.073.048
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(7.142.783.500)	(6.785.080.677)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn	12	38.642.289.122	32.012.078.735
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		37.455.217.440	31.330.557.735
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		1.187.071.682	681.521.000
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	13	10.800.900.000	26.295.900.000
251	1. Đầu tư vào công ty con		1.424.000.000	1.424.000.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		-	5.570.000.000
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		9.376.900.000	19.301.900.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		36.680.609.386	33.487.294.964
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	29.008.911.114	25.815.596.692
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		41.938.182	41.938.182
263	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		7.629.760.090	7.629.760.090
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.493.919.121.853	1.629.629.642.066

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.432.537.878.905	1.571.987.134.998
310	I. Nợ ngắn hạn		1.087.384.736.983	1.077.105.556.980
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	440.243.244.755	385.636.325.962
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	133.518.537.147	177.088.922.640
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	42.886.498.234	25.541.350.996
314	4. Phải trả người lao động		8.528.618.000	10.089.074.870
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	12.290.684.988	18.489.386.455
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	18	781.029.818	-
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	19	56.954.231.923	36.425.875.844
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20	392.181.892.118	423.834.620.213
330	II. Nợ dài hạn		345.153.141.922	494.881.578.018
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	18	3.077.997.000	36.681.439.448
337	2. Phải trả dài hạn khác	19	4.752.134.459	18.710.453.978
338	3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	20	337.323.010.463	439.489.684.592
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		61.381.242.948	57.642.507.068
410	I. Vốn chủ sở hữu	21	61.381.242.948	57.642.507.068
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		371.811.090.000	371.811.090.000
411a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		<i>371.811.090.000</i>	<i>371.811.090.000</i>
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		2.753.390.480	2.753.390.480
415	3. Cổ phiếu quỹ		(1.894.390.964)	(1.894.390.964)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		10.113.270.078	10.113.270.078
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(321.402.116.646)	(325.140.852.526)
421a	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>		<i>(325.140.852.526)</i>	<i>(71.727.902.616)</i>
421b	<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		<i>3.738.735.880</i>	<i>(253.412.949.910)</i>
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.493.919.121.853	1.629.629.642.066

b) Bảng kết quả kinh doanh.

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	(đã điều chỉnh) VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23	1.144.579.686.644	967.624.734.381
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24	8.562.293.500	2.519.216.340
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.136.017.393.144	965.105.518.041
11	4. Giá vốn hàng bán	25	1.054.313.940.129	947.492.653.109
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		81.703.453.015	17.612.864.932
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	26	604.361.092	696.404.552
22	7. Chi phí tài chính	27	57.527.455.599	87.254.216.060
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		53.349.969.176	68.190.699.365
25	8. Chi phí bán hàng	28	32.555.804.405	107.649.909.589
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	22.386.973.226	41.689.175.728
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(30.162.419.123)	(218.284.031.893)
31	11. Thu nhập khác	30	42.408.654.041	7.140.153.506
32	12. Chi phí khác	31	5.785.009.072	42.269.071.523
40	13. Lợi nhuận khác		36.623.644.969	(35.128.918.017)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		6.461.225.846	(253.412.949.910)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	32	2.722.489.966	-
60	16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		3.738.735.880	(253.412.949.910)

c) Bảng báo cáo Lưu chuyển tiền tệ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		6.461.225.846	(253.412.949.910)
	2. Điều chỉnh cho các khoản		119.997.142.389	177.511.353.362
02	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		94.067.921.035	80.805.409.038
03	- Các khoản dự phòng		(176.590.200)	16.036.268.720
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		1.820.514.387	13.779.501.731
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(29.064.672.009)	(1.300.525.492)
06	- Chi phí lãi vay		53.349.969.176	68.190.699.365
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		126.458.368.235	(75.901.596.548)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		30.729.967.956	(35.719.810.046)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		30.430.043.146	127.572.144.316
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(7.648.196.411)	169.289.004.691
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(9.201.057.653)	(27.799.145.009)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(51.913.553.120)	(70.259.217.234)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(2.140.563.480)	(2.458.943)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-	(896.253.985)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		116.715.008.673	86.282.667.242
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(4.421.126.258)	(5.562.168.550)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		21.940.562.436	749.182.726
25	3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(2.875.000.000)	-
26	4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		2.869.082.923	-
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		586.815.603	521.830.888
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		18.100.334.704	(4.291.154.936)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	187.135.000.000
33	2. Tiền thu từ đi vay		726.437.241.365	722.145.972.293
34	3. Tiền trả nợ gốc vay		(862.077.157.976)	(996.553.778.391)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(135.639.916.611)	(87.272.806.098)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(824.573.234)	(5.281.293.792)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		1.748.530.267	7.029.824.059
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	923.957.033	1.748.530.267

2 Báo cáo tài chính Hợp nhất đã được kiểm toán năm 2018:

a) Bảng cân đối kế toán.

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	(đã điều chỉnh) VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		409.517.376.399	447.059.131.062
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	981.028.160	1.857.722.993
111	1. Tiền		981.028.160	1.857.722.993
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		250.245.660.012	247.385.065.597
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	241.333.374.086	239.132.498.802
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	5.250.549.175	5.588.152.057
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	230.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	6	19.521.415.271	18.470.683.458
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(15.859.678.520)	(16.036.268.720)
140	III. Hàng tồn kho	8	71.310.995.450	107.865.093.795
141	1. Hàng tồn kho		71.310.995.450	107.865.093.795
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		86.979.692.777	89.951.248.677
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	56.977.530.185	50.969.786.954
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		30.002.162.592	38.981.461.723

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	(đã điều chỉnh) VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.085.879.022.304	1.183.888.243.505
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		15.804.697.809	15.611.439.385
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	15.804.697.809	15.611.439.385
220	II. Tài sản cố định		985.299.705.217	1.078.211.207.109
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	982.466.815.669	1.076.061.214.738
222	- Nguyên giá		1.802.227.533.187	1.888.586.448.135
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(819.760.717.518)	(812.525.233.397)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	2.832.889.548	2.149.992.371
228	- Nguyên giá		9.975.673.048	8.935.073.048
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(7.142.783.500)	(6.785.080.677)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn	12	38.642.289.122	32.012.078.735
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		37.455.217.440	31.330.557.735
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		1.187.071.682	681.521.000
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	13	9.376.900.000	24.525.200.012
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		-	5.223.300.012
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		9.376.900.000	19.301.900.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		36.755.430.156	33.528.318.264
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	29.083.731.884	25.856.619.992
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		41.938.182	41.938.182
263	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		7.629.760.090	7.629.760.090
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.495.396.398.703	1.630.947.374.567

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018 (đã điều chỉnh)
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.436.377.084.096	1.572.539.758.627
310	I. Nợ ngắn hạn		1.088.008.002.302	1.077.658.180.609
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	440.243.244.755	385.648.180.065
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	133.518.537.147	177.088.922.640
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	42.917.905.520	25.571.749.562
314	4. Phải trả người lao động		8.528.618.000	10.162.469.870
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	12.635.536.606	18.489.386.455
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	18	1.018.757.091	237.056.818
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	19	56.954.231.923	36.590.515.844
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20	392.181.892.118	423.834.620.213
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		9.279.142	35.279.142
330	II. Nợ dài hạn		348.369.081.794	494.881.578.018
333	1. Chi phí phải trả dài hạn	17	3.215.939.872	-
336	2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	18	3.077.997.000	36.681.439.448
337	3. Phải trả dài hạn khác	19	4.752.134.459	18.710.453.978
338	4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	20	337.323.010.463	439.489.684.592
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		59.019.314.607	58.407.615.940
410	I. Vốn chủ sở hữu	21	59.019.314.607	58.407.615.940
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		371.811.090.000	371.811.090.000
411a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		<i>371.811.090.000</i>	<i>371.811.090.000</i>
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		2.753.390.480	2.753.390.480
415	3. Cổ phiếu quỹ		(1.894.390.964)	(1.894.390.964)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		10.113.270.078	10.113.270.078
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(324.892.925.286)	(325.467.155.787)
421a	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>		<i>(325.467.155.787)</i>	<i>(71.606.374.066)</i>
421b	<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		<i>574.230.501</i>	<i>(253.860.781.721)</i>
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		1.128.880.299	1.091.412.133
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.495.396.398.703	1.630.947.374.567

b) Bảng kết quả kinh doanh.

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23	1.145.603.695.559	968.597.312.724
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24	8.562.293.500	2.519.216.340
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.137.041.402.059	966.078.096.384
11	4. Giá vốn hàng bán	25	1.057.874.731.619	946.973.574.811
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		79.166.670.440	19.104.521.573
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	26	1.245.068.715	536.429.714
22	7. Chi phí tài chính	27	57.527.455.599	87.259.295.462
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		53.349.969.176	68.195.778.767
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		(285.538.123)	(268.868.538)
25	9. Chi phí bán hàng	28	32.555.804.405	107.649.909.589
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	23.306.514.950	43.153.761.141
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(33.263.573.922)	(218.690.883.443)
31	12. Thu nhập khác	30	42.422.053.599	7.140.153.506
32	13. Chi phí khác	31	5.792.281.065	42.282.364.253
40	14. Lợi nhuận khác		36.629.772.534	(35.142.210.747)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		3.366.198.612	(253.833.094.190)
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	32	2.754.499.945	12.275.398
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		611.698.667	(253.845.369.588)
61	18. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		574.230.501	(253.860.781.721)
62	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		37.468.166	15.412.133
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	33	15	(10.609)

c) Bảng báo cáo Lưu chuyển tiền tệ:

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		3.366.198.612	(253.833.094.190)
	2. Điều chỉnh cho các khoản		119.832.729.029	178.136.032.281
02	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		94.258.677.175	80.996.165.178
03	- Các khoản dự phòng		(176.590.200)	16.036.268.720
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		1.820.514.387	13.779.501.732
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(29.419.841.509)	(871.682.116)
06	- Chi phí lãi vay		53.349.969.176	68.195.778.767
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		123.198.927.641	(75.697.061.909)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		30.678.007.832	(106.765.146.852)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		30.429.438.640	183.061.034.288
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(4.348.606.703)	185.258.224.479
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(9.234.855.123)	(27.801.642.751)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(51.913.553.120)	(70.355.337.303)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(2.159.581.605)	(80.438.871)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(26.000.000)	(2.199.195.974)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		116.623.777.562	85.420.435.107
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(4.421.126.258)	(5.562.168.550)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		21.940.562.436	749.182.726
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		230.000.000	-
25	4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(2.875.000.000)	
26	5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		2.869.082.923	
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		395.925.115	361.856.050
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		18.139.444.216	(4.451.129.774)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	187.300.000.000
33	2. Tiền thu từ đi vay		726.437.241.365	722.145.972.293
34	3. Tiền trả nợ gốc vay		(862.077.157.976)	(996.553.778.391)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(135.639.916.611)	(87.107.806.098)
IV. THÔNG TIN BỔ SUNG				
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(4.092.634.705)	(6.138.500.765)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		1.857.722.993	7.996.223.758
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	(2.234.911.712)	1.857.722.993

VI. Ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính riêng năm 2018:



Số: 110419.001/BCTC.KT5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh được lập ngày 11/04/2019, từ trang 07 đến trang 47, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Trên Báo cáo kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2017 đã phát hành số 310518.001/BCTC.QN ngày 31/05/2018, kiểm toán viên đã đưa ý kiến ngoại trừ do một số vấn đề. Trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính 31/12/2018, các vấn đề này tiếp tục tồn tại và ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính năm nay, cụ thể như sau:

- Dự án nâng công suất dây chuyền nghiền Nhà máy Xi măng Lam Thạch II đã đưa vào sử dụng từ trước năm 2015, tuy nhiên một phần nguyên giá tài sản cố định của dự án này được ghi tăng tài sản cố định và bắt đầu trích khấu hao vào cuối năm 2017 dẫn đến việc trích thiếu chi phí khấu hao với số tiền là 26,3 tỷ đồng. Do ảnh hưởng của vấn đề này, trên Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31/12/2018 và ngày 01/01/2018, chỉ tiêu "Giá trị hao mòn lũy kế" (mã số 223) đang phản ánh thiếu, chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước" (mã số 421a) đang phản ánh thừa số tiền tương ứng.

T: (84)24 3824 1990 | F: (84)24 3825 3273 | T: Lê Phùng Hiếu, Hà Nội, Vietnam A member of  international

aasc.com.vn

HÀNG KIỂM TOÁN AASC

4

- Công ty trình bày chi phí sửa chữa Nhà máy Xi măng Lam Thạch II là chi phí trả trước ngắn hạn (mã số 151) trên Bảng cân đối kế toán riêng nhưng lựa chọn tiêu thức phân bổ từ 18 đến 41 tháng là chưa phù hợp với quy định của Chế độ kế toán hiện hành. Phần lớn các chi phí kể trên là chi phí sửa chữa thường xuyên phát sinh hàng năm, do đó việc lựa chọn tiêu thức phân bổ chi phí trên 12 tháng là chưa phù hợp với mức độ tiêu hao chi phí thực tế. Nếu phân bổ lại theo tiêu thức 12 tháng thì giá trị cần phân bổ thêm vào chi phí trong năm 2017 ước tính là 28,2 tỷ đồng và giảm phân bổ vào chi phí năm 2018 là 10,8 tỷ đồng. Điều này dẫn đến trên Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31/12/2018, chi tiêu "Chi phí trả trước ngắn hạn" (mã số 151) và chi tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" (mã số 421) đang cùng phản ánh thừa cùng số tiền 17,4 tỷ đồng. Trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, chi tiêu "Giá vốn hàng bán" (mã số 11) năm 2018 đang phản ánh thừa số tiền là 10,8 tỷ đồng và năm 2017 đang phản ánh thiếu số tiền là 28,2 tỷ đồng.
- Công ty trích lập thiếu số dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của Thông tư số 228/2009/TT-BTC đối với các khoản phải thu của khách hàng, phải thu khác và công nợ tạm ứng đã quá thời hạn thanh toán. Số tiền trích thiếu vào chi phí từ năm 2017 trở về trước và thừa vào chi phí năm 2018 lần lượt là 20,01 tỷ đồng và 1,09 tỷ đồng. Do ảnh hưởng của vấn đề này, trên Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 01/01/2018 và ngày 31/12/2018, chi tiêu "Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi" (mã số 137) đang bị phản ánh thiếu lần lượt là 20,01 tỷ đồng và 18,92 tỷ đồng và tại ngày 31/12/2018, chi tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước" (mã số 421a) đang bị phản ánh thừa số tiền 20,01 tỷ đồng. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả kinh doanh riêng năm 2018, chi tiêu "Chi phí quản lý doanh nghiệp" (mã số 26) đang phản ánh thừa số tiền 1,09 tỷ đồng.
- Trong năm 2017, clinke xuất khẩu là mặt hàng không chịu thuế GTGT và do đó không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào tương ứng. Tuy nhiên, Công ty chưa thực hiện giảm thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và tăng giá vốn tương ứng của hoạt động này với số ước tính là 11,39 tỷ đồng. Do ảnh hưởng của vấn đề này, trên Bảng cân đối kế toán riêng, chi tiêu "Thuế GTGT được khấu trừ" (mã số 152) và chi tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" (mã số 421) tại ngày 01/01/2018 và 31/12/2018 đang cùng phản ánh thừa số tiền tương ứng.

Ngoài ra, tại thời điểm 31/12/2018, Công ty đang phản ánh Phí cấp quyền khai thác mỏ Than Nguyễn Huệ và Mỏ đá Hà Phong trên chi tiêu "Chi phí trả trước ngắn hạn" số tiền lần lượt là 9.552.777.535 VND và 5.816.612.889 VND (Thuyết minh số 9). Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty đang đề nghị các cơ quan thẩm quyền xin miễn khoản phí cấp quyền này vì mỏ đá Hà Phong đã đóng cửa và trả lại cho địa phương, mỏ than Nguyễn Huệ đang trong quá trình làm thủ tục trả lại địa phương. Với các tài liệu hiện có, Chúng tôi không đánh giá được liệu Công ty có được miễn các khoản phí cấp quyền khai thác này không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính hợp riêng đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Tại thời điểm 31/12/2018, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 677,839 tỷ đồng, lỗ lũy kế là 321,4 tỷ đồng, tương ứng 86% vốn góp của chủ sở hữu. Những sự kiện này, cùng với các vấn đề được nêu ở Thuyết minh số 1, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.



Đỗ Thị Ngọc Dung
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0659-2018-002-1
Hà Nội, ngày 11 tháng 04 năm 2019.



Nguyễn Duy Quảng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 3363-2015-002-1

6

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2018 Công ty QNC, báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và thực hiện công bố thông tin và được đăng tải trên trang điện tử của QNC: www.qncc.vn theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ủy ban CK Nhà nước;
- Sở GDCK Hà Nội;
- Lưu VP.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ
XÂY DỰNG QUẢNG NINH (QNC)
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Tô Ngọc Hoàng

